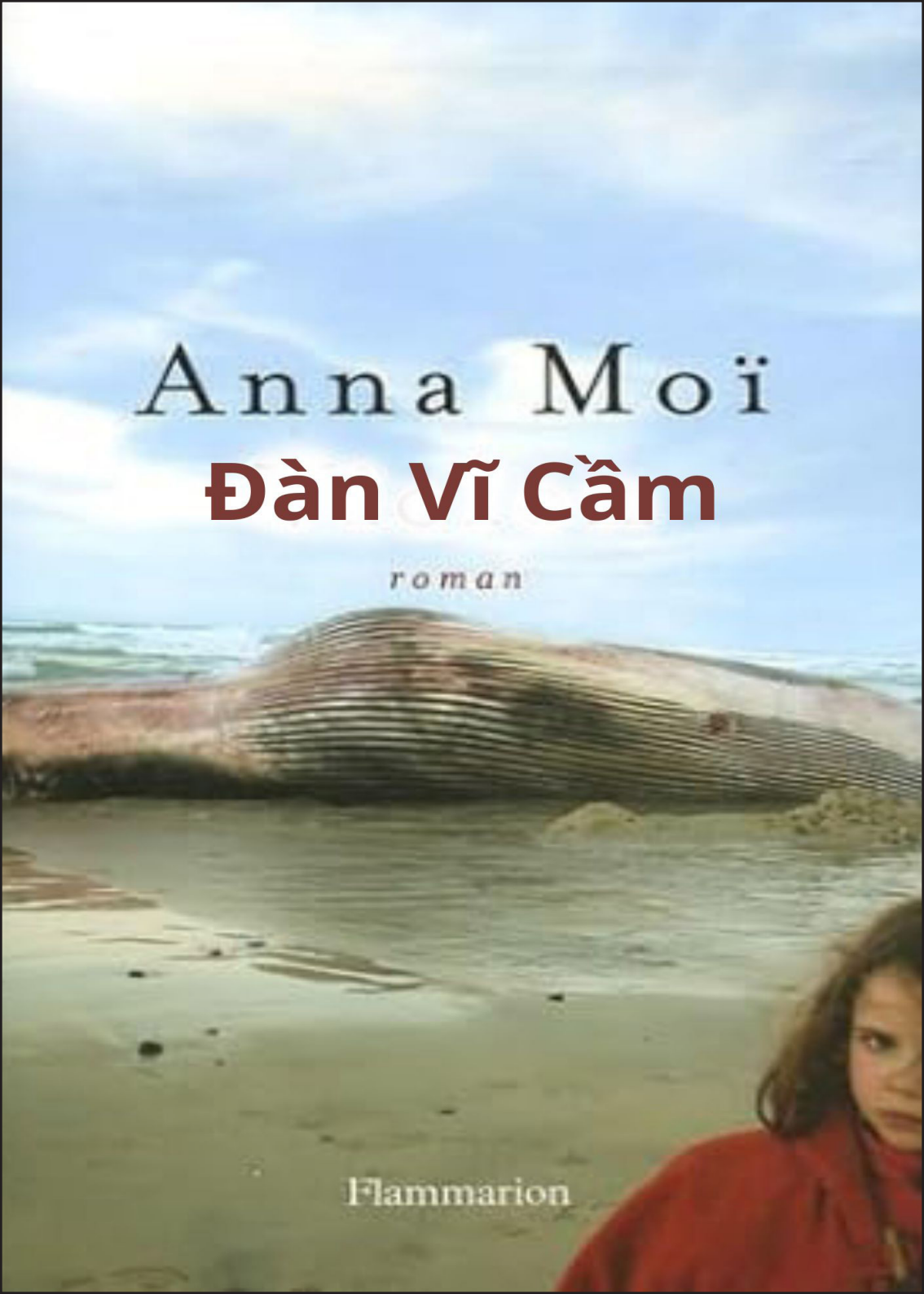




Anna Moï

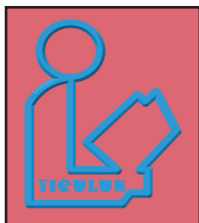
Đàn Vĩ Cầm

roman

Flammarion

ĐÀN VĨ CẦM

ANNA MOÏ



Lời Mở Đầu

Giờ đây tôi đang ở trong căn phòng bí mật và có thể chạm vào cây vĩ cầm. Từ những khe hở của cửa chớp đóng kín, ngọn hải đăng phóng vào, mỗi năm giây một lần, một luồng ánh sáng halogen. Những ngón tay đen của một bụi tảo dính chặt vào mặt kính. Một cơn mưa nhầy nhựa rơi xuống và cuối cùng bóc chúng ra. Tôi nuốt nước bọt.

Cây vĩ cầm có màu trắng đáng ngờ, hơi giống xác chết ; lớp verni của nó đã chuyển sang màu đục. Nâng nó lên ngang tầm mắt, tôi nhìn nghiêng vào bên trong. Một nhãn dán với chữ ký viết tay không thể đọc nổi được dán ở đáy.

Những tiếng rít đứt quãng của gió xen kẽ với sấm sét. Bóng đèn trên trần nhà kêu lách tách, chập chờn rồi tắt. Tôi đợi ánh đèn flash chiếu lại trước khi kiểm tra lại các lỗ thoát âm của cây vĩ cầm. Ánh chớp từ ngọn hải đăng đồng thời làm bừng sáng bức tường đá phía sau : tôi giật mình vì kinh ngạc. Vòng tròn ánh sáng không hoàn chỉnh, và tôi chỉ kịp nhìn thấy một ít đất bạc màu, cùng một cây dương xỉ, giống hết mười năm trước.

Hôm nay là ngày 20 tháng 12, ngày đông chí, khi mặt trời đạt đến điểm cực nam. Ở những nơi khác ngoài Roquefleur, các ngày chí chẳng có gì đáng kể đối với bộ não bằng phẳng của tôi. Nhưng ở đây, tại mũi đất Falun cùng cực, nơi thiên nhiên bị tàn phá, những tu sĩ Druid và phù thủy có thể xuất hiện bất cứ lúc nào để cử hành các nghi lễ tôn vinh rừng, nước và mặt trời.

Bên ngoài, cơn bão mới chỉ bắt đầu.

I. TÔI LÀ THỢ LÀM ĐÀN

1. Tai Tuyệt Đối

Tôi là một nghệ nhân chế tác đàn. Đó là một nghề ít lời, gần như là nghề của sự im lặng. Hoặc có lẽ tôi nên nói mình là một nghệ sĩ ventriloquist của gỗ. Nhưng điều đó hơi xúc phạm đến nghệ thuật ventriloquy thực thụ. Đừng quên rằng những phù thủy thực sự chính là các nhạc sĩ - những người kéo dài âm thanh từ chiếc mũ chóp cao và phóng nó vào không gian. Khi Andoniran hứng khởi, anh ấy nói, *Nhiệm vụ của nhạc sĩ là làm bật ra tiếng hát*. Anh ấy thường nhắc tôi, *Phải khiến cây đàn cất tiếng hát*

Với các nhạc sĩ, chúng tôi hiểu nhau chỉ qua vài âm tiết và từ tượng thanh. Khách hàng người Nhật của tôi, Shigeru-san, hay lặp lại *haibai* nghĩa là *vâng vâng* ; không phải để đồng ý mà để tạo nhịp điệu cho những khoảng lặng. Những tiếng *haibai* của ông ấy không mang nhiều ý nghĩa hơn tiếng *glockglock* của những con gà khi chúng mơ. Hoặc có lẽ có : đó là biểu hiện của một niềm vui nho nhỏ. Không phải niềm vui lớn, kiểu mà người ta sẽ thốt lên *oubaouha* hay *bababababa*. Cứ như thể chúng tôi trò chuyện bằng ngôn ngữ của loài gà, và đó là lúc ta nhận ra rằng có thể hiểu nhau mà không cần hiểu hết mọi thứ, dù sao thì ta vẫn đọc sách

mà không cần biết hết mọi từ, ví dụ như ngà voi, chẳng liên quan gì đến tinh hoàn mà liên quan đến ngà voi.

Tiếng Nhật, tôi nghĩ mình có thể học khá dễ dàng, thậm chí là viết được. Tôi thích logic của nó : một người phụ nữ dưới mái nhà = nhà ; nước + ruộng lúa = biển. Tôi có thiện cảm với những người vẽ đại dương đầy những ruộng lúa ngập nước.

Đôi khi tôi có cảm giác mình giải mã được mọi thứ khi vị khách đáng kính nói chuyện điện thoại bằng ngôn ngữ tượng thanh. Ông ấy nói : *moshimoshi, sorosoro, parapara*, hoặc *palapala* khi một mội hoặc nói ngược. Ông ấy tạo ra một thứ âm nhạc serial. Các âm thanh không phải là chữ cái, mà là âm tiết hoặc một bảng chữ cái âm tiết. Khi tôi nói *tiếng Nhật là thứ âm nhạc 12 âm*, chị gái tôi kinh ngạc, *Sao em nghĩ ra được mấy thứ như vậy ?*

Adèle không có trí nhớ âm thanh nhưng lại đa ngôn ngữ. Mọi người thấy điều đó kỳ lạ. Nhưng không phải với gia đình chúng tôi. Trong nhà, chúng tôi từ lâu đã không còn ngạc nhiên trước những điều kỳ quặc của Adèle hay những rối loạn của tôi. Trường hợp của tôi nghiêm trọng hơn : tôi chưa bao giờ vượt qua lớp 9, và ngay cả thế, tôi đã không thể làm được nếu Manou không gửi tôi đến một Trường Trung học Đặc biệt dành

cho Trẻ em Phát triển Khác biệt.

Tôi thích người nước ngoài. Có lẽ trong kiếp trước, tổ tiên tôi đã nói tiếng Nhật hoặc tiếng Trung, một trong những ngôn ngữ Lego với những âm tiết có giác hút mà người ta ghép vào nhau. Các nhạc sĩ cũng không làm gì khác khi họ xếp các nốt sol, mi, rê thành hình chim mỏ sừng, công, họa mi hoặc phượng hoàng. Biết đâu, tổ tiên xa xưa của tôi là những nhạc sĩ, có lẽ là những nhà soạn nhạc vĩ đại, ai biết được. Tôi tin rằng mọi vấn đề của tôi bắt nguồn từ việc chọn sai ngôn ngữ để học. Nếu không, tại sao tôi lại khó khăn đến vậy khi mở ra từng âm tiết tiếng Pháp ?

Tôi có tai tuyệt đối. Người thì nói : tài năng bẩm sinh! Kẻ thì bảo : năng khiếu thiên phú ! Manou nghĩ rằng *Trí nhớ âm thanh tuyệt đối không thể học được, người ta có nó hoặc không, còn con, con sinh ra đã như thế, với âm thanh chứ không phải chữ cái.* Những ai không có tai tuyệt đối sẽ không bao giờ nhớ được cao độ của một âm thanh. Nốt *La* có tần số 440 Hz. Khi âm thoa phát ra 415 Hz, tôi nghe được. Tôi nói với Adèle, *Chị có nghe thấy không ? Bản Concerto brandebourgeois này bị giáng xuống nửa cung.*

- Hà ?

- *Bản nhạc của Bach này thấp hơn nửa cung.*

- *Gì cơ ?*

- *Đúng vậy, âm thoa của các nhạc sĩ baroque là 415 Hz thay vì 440 Hz, và mọi thứ đều thấp hơn gần nửa cung. Bằng tai, người ta sẽ nghĩ rằng tất cả nhạc sĩ đều chỉnh nhạc cụ thấp hơn nửa cung so với bản nhạc.*

Adèle đáp, *Chị chẳng hiểu gì cả.*

Chị ấy nói bốn thứ tiếng nhưng trong âm nhạc, chị ấy như bị điếc : *Chị đã tự gán cho mình một cái râu lọc âm hay sao vậy ?*

Chị ấy không bao giờ nghĩ rằng cái râu lọc không hoạt động là của chính mình. Đó là cách nghĩ của những người bình thường, tôi đoán vậy. Họ cho rằng những kẻ dị biệt là người khác. Dù vậy, xét trên nhiều khía cạnh, không thể nói Adèle là bình thường.

Manou đặt vào bàn tay nhỏ bé của tôi một cây vĩ cầm tí hon, một cây $\frac{1}{8}$ thực sự nhỏ bé khi tôi lên bốn. Chúng tôi đổi nó lần lượt thành $\frac{1}{4}$, $\frac{1}{2}$, và ngay sau đó là $\frac{7}{8}$ vì tôi lớn vọt lên và cánh tay dài ra một cách bất thường. Và khi tôi có một cây vĩ cầm nguyên bản, các ngón tay bắt đầu trực trực.

Manou nói, *Mẹ luôn biết con có tai âm nhạc*. Manou là Ký ức của chúng tôi. Bà nhớ mọi thứ, tất nhiên : bà đã sinh ra Adèle và tôi. *Khi còn bé, con luôn quay đầu về phía cái máy hát mỗi khi mẹ bật đĩa.*

Manou gọi máy hát đĩa thay vì máy CD, nhưng bà không gọi mặt trời là *astre* hay ma là *lémures*. Dù vậy, đôi khi nghe bà nói, người ta tưởng như đang nghe một thứ tiếng nước ngoài. *Khi con lên ba tuổi rưỡi, mẹ đã chắc chắn về số phận của con.*

Bà dùng những từ như số phận, hướng tính, *sự nhầm chán cuộc sống*. Không có gì lạ khi tôi trở thành thứ tôi đã trở thành. Người ta nói rằng mỗi đứa trẻ sẽ nhận một hoặc vài đặc điểm từ cha mẹ. Theo tôi, Adèle giống cha hơn.

Zettie dạy piano ở Roquefleur trong Đại Gia Trang, lúc đó các con đang ở trong vườn.

- *Có phải là mùa hè không ?*

- *Đúng vậy, mùa hè ngay trước buổi học piano, con ngã vào đám hoa zinnia và mặt đỏ bừng.*

Tôi không ngã vào luống hoa một cách tình cờ. Nếu suy nghĩ kỹ, điều đó không thể xảy ra ngẫu nhiên. Adèle khi đó có thói quen xấu là khiến tôi vấp phải

những cái bầy. Cô ấy bắt chước lũ trẻ nhà hàng xóm, bọn Hamelin, những chuyên gia phục kích. Từ Đại Gia Trang, có một con đường mòn dốc dẫn lên nhà chúng, nơi vào cuối buổi chiều, những con chuồn chuồn vương cánh vào tóc chúng tôi và kêu zzzzzzz. Khi băng qua đám côn trùng, tôi sợ bị điện giật. Ban đêm, tôi mơ thấy chuồn chuồn đập vào hộp sọ rồi lao xuống ngực tôi, kêu zzzzzzz. Adele đi lên mà không có tôi để học những bài học về chiến tranh du kích.

Nhiều lần trong đời, khi tỉnh táo, tôi cảm thấy như có chuồn chuồn vỗ cánh trong lòng mình.

Zettie cho rằng nhà Hamelin không đủ *tin tẻ* và không *đáng kết giao*, bà còn nói, *Người ta trong làng bảo Albert là phù thủy.*

Cha tôi không đồng ý.

- Mẹ đang nói gì vậy ?

- Họ trông cây táo gai trắng dọc theo mặt tiền nhà.

- Rồi sao ?

- Có những viên đá trắng trước mỗi cửa, con không để ý sao ?

- Không, tại sao ?

- Màu trắng bảo vệ khỏi tà ma, và cây táo gai là loài cây dùng làm vương miện cho Chúa Kitô, con nhớ không ?

Không ai để ý.

Rồi sao ?

- Và con cú bị đóng đinh vào cửa kho của họ mùa thu năm ngoái, con có thấy không ?

- Đó chỉ là trò trẻ con.

- Không, mẹ chắc đó là nghi thức phù thủy. Một lần khi đi dạo, mẹ thấy ông ta hôn một cái cây rất lâu, con nghĩ đó là bình thường sao ?

Adèle nói : Có lẽ ông ấy là tu sĩ Druid.

- Ai nói với con điều đó ?

- Con không biết, con nghe thấy thôi.

- Rằng Albert là tu sĩ Druid ?

- Không, con chỉ nghe thấy từ «Druid».

- Những thứ đó không còn tồn tại từ lâu rồi, cháu yêu.

Zettie gọi Adèle là cháu yêu, và khi nghe thấy cháu yêu, tôi không phản ứng gì.

Những người từ thuộc địa cũ, tôi không thể quen được.

- Élisabeth, Albert sinh ra ở Pháp mà.

- Đúng, nhưng mẹ ông ta...

Manou nói : *Một người phụ nữ rất tốt.*

- Hãy tin tôi, tôi đã sống ở đó.

- Élisabeth, lúc đó mẹ chỉ là một đứa trẻ !

- Vậy thì sao ? Tôi nhớ hết.

Giáng sinh cuối cùng ở Roquefleur, khi Adèle và Albert, mười bảy tuổi, trở thành Những Người Yêu Vô Danh, Zettie giả vờ không biết. Mỗi tình chớp nhoáng của họ kéo dài đến khi xảy ra Sự Ra Đi. Sau tang lễ, Manou bán Tiểu Gia Trang và Zettie đóng cửa Đại Gia Trang mãi mãi.

Kỹ thuật bày hồ thật đơn giản đến mức xuất sắc : Adèle đào một cái hồ (trước đám hoa zinnia), che nó bằng cành cây, giấy báo và cát, rồi hét lên :

Mau lại đây, chị có thứ để cho xem !

Tôi rơi xuống hố, và Adèle cười ngặt nghẽo :

Khi lớn lên, em sẽ trả thù.

- Chị sẽ luôn lớn hơn em.

Tôi nhớ những bông hoa zinnia, nhưng lẫn lộn các thời điểm.

Chị ấy đã dàn dựng kịch bản *thứ để cho xem* nhiều lần trước khi tôi cảnh giác. Adèle là chị gái tôi, và tôi tin tưởng chị ấy.

Lúc đó con ba tuổi rưỡi và chị con gần bảy tuổi, hai đứa đạp xe trong vườn. Trong khi đó, học trò của Zettie chơi những gam nhạc kinh khủng, sau đó họ chuyển sang biểu diễn một bản nhạc bốn tay, và con dừng đạp xe để đến nghe.

Tôi không nhớ, nhưng tôi tin bà.

Bà ngoại con nói «Đứa bé này phải học nhạc».

Năm bốn tuổi, Manou mua cho tôi một cây vĩ cầm, có thể nói là tình cờ, nhưng Manou sẽ là người đầu tiên khẳng định rằng không có gì là ngẫu nhiên.

Tôi đọc quảng cáo trên báo về một trường nhạc đóng cửa và bán đàn vĩ cầm giá rẻ. Tôi nghĩ, Đây là một ý tưởng. Giá cả rất rẻ, và tôi lập tức gọi điện hẹn gặp. Địa điểm khá xa, gần Poitiers. Suốt đường đi, con ngủ, và khi đến nơi, con vẫn ngủ. mẹ rất khó đánh thức con dậy. Con loạng choạng trước mặt cựu hiệu trưởng. Thực ra trường đã đóng cửa, và các nhạc cụ được cất trong kho. Có đủ loại vĩ cầm và cello, chỉ việc chọn. Mẹ không biết cách chọn, và con thì càng không.

Luôn lạc quan, Manou mua ngay hai cây vĩ cầm, cỡ 1/8 và 1/4.

Không đắt lắm, và mẹ chắc chắn về quyết định của mình.

Manou thấy bà hiệu trưởng dễ chịu cho đến khi bà ấy hỏi, Bà có hỏi ý kiến con gái xem cháu có muốn học vĩ cầm không ?

- Tôi không bao giờ hỏi ý kiến con cái.

Manou rất giỏi trong việc ném ra những câu đầy ẩn ý. Trên xe, bà nói với tôi, Hỏi ý kiến con ư ? Con sẽ bảo Con muốn học harp hoặc trống hoặc không học gì cả.

Bà hiệu trưởng không hỏi thêm nữa. Cuối cùng, bà chỉ yêu cầu, *Tám trăm quan*, một số tiền lớn với tôi. Nhưng *Manou*, với số tiền này có thể mua một con khủng long, và bà trả lời, *Không, không đắt đâu, con yêu*.

Adèle khẳng định rằng có một trường học dành cho phụ huynh, nơi *Manou* học những «*chiêu trò*» của mình. Ví dụ, để đảm bảo không ai nói *Không*, bà không bao giờ đặt câu hỏi. Khi không thể tránh dùng câu hỏi, bà nói thêm *Đây không phải là câu hỏi*, điều đó không ngăn bà nói *Không*, và với bà, từ này không mang nghĩa *Có thể*.

Andoniran, thầy dạy vĩ cầm đầu tiên của tôi (người Brazil), nhìn cây đàn nhỏ xíu và, *Trước tiên, phải làm cho cây vĩ cầm này sống lại*.

Mọi thứ chưa tan rã như cá nấu quá chín (khi Zettie nấu) : đó vẫn là thời thơ ấu hạnh phúc, trước khi tôi lạc vào vùng cát lún của âm thanh, âm tiết và từ ngữ, rất lâu trước những buổi gặp hiệu trưởng trường làng, những buổi khám bác sĩ tâm lý, Mùa Hè Cá Voi, Thủy Triều Lớn, Sự Ra Đi, và nhiều thứ khác. Không phải mọi thứ đều liên quan, chắc chắn là không. Tôi không thấy mối liên hệ giữa khả năng nghe tuyệt đối, trí nhớ về những từ như «*bruxomania*» (thói nghiện răng ban đêm của chị gái khiến tôi sợ cứng người), và những thứ còn lại.

Zettie là mẹ của cha tôi. Kể từ kỳ nghỉ Giáng sinh cuối cùng ở Roquefleur, năm xảy ra Sự Ra Đi, những cuộc gặp gỡ của chúng tôi *ngày càng thưa thớt* (nói theo cách của Manou, người dành cả đời để giữ khoảng cách mà bà ấy đã tích lũy được vài cây số). Đó là kết thúc của những bữa ăn với cá tanh. Không còn ai phô ra trước mặt chúng tôi những mẫu vật xương xẩu hay sụn sùi nhọt nhọt đáng ghét :

Con muốn miếng nào con cưng ?

Giọng Zettie ngọt như kem tươi đánh bông, nhưng chúng tôi không bị lừa. Bạn chọn một miếng, bà ấy lại đưa cho bạn miếng khác, và bạn không được phép cẩu. Một lần, tôi trả lời *Không miếng nào*, bà ấy liền áp bàn tay lên nửa đầu nửa má tôi.

Manou nói to : *Élisabeth, mẹ sẽ không bao giờ làm thế nữa.*

Zettie bỏ vào phòng, hét lên, *Không ai tôn trọng tôi cả !* và giọng bà lúc này chẳng giống Chantilly mà gần với chất nôn của động vật ăn cỏ, không hẳn hôi thối nhưng rất chua. Cha tôi đuổi theo, *Con không ủng hộ mẹ con là con trai mẹ hay không tôi có con trai không?* Khi mọi thứ rối tung, sự việc diễn ra nhanh như điện giật. Chúng tôi ở lại, chỉ ba người, Manou, Adèle và tôi,

không ăn cũng chẳng nói. Đây không phải lần đầu, cũng chẳng phải lần cuối. Có những Cảnh Nhỏ và Cảnh Lớn, lần này thuộc dạng trung bình theo trí nhớ của tôi. Từ sâu trong căn hộ Paris của Zettie trên phố Gay-Lussac, tiếng hét vọng lại *chtoum chtoum* vào màng nhĩ chúng tôi, thô bạo như thể tai chúng tôi là những hộp thiếc rỗng. Ngoại trừ rằng lần này, rung động lan xuống cả hệ tiêu hóa, hoặc lá lách, hoặc tuyến tụy - bất cứ thứ gì thuộc về tiêu hóa. Adèle trông như muốn nôn. Tôi nghĩ, *Tất cả chỉ vì cá và rồi, Không biết mình còn đói không và Bữa tối tiêu rồi*, tiếp theo *Thà về luôn đi*, nhưng tôi không nói ra để khỏi nghe câu, *Không ai hỏi ý con cả*.

Manou nhìn chăm chăm vào những cái cây trơ trụi ngoài cửa sổ ; Adèle và tôi dán mắt vào đường viền khăn trải bàn. Tôi có vài ý nghĩ : bện những sợi rối thành nút thắt, sau đó đặt Zettie giữa khăn rồi thắt một nút lớn từ tất cả các nút nhỏ. Rồi rời đi, đóng sầm cửa.

Trên đường về, trong xe, Manou nói, *Tất cả chỉ vì món cá thối*, cha tôi đáp, *Ồn mà*. Manou tiếp, *Chính vì không ồn*. Cha tôi lại nói, *Ồn mà*, và Adèle buông một câu, *Đồ nhảm nhí*. Ngay lập tức, một cái tát từ phía trước xe trúng vào tai cô.

Dù sao, chúng tôi vẫn là một gia đình thực thụ với chiếc Ford break công kênh nhập từ Mỹ.

Tôi muốn chở được cả cái tủ lạnh.

Manou không có đáng docke, và những điều cô nói cần được giải mã. Tủ lạnh đồng nghĩa với tủ gỗ, tủ Normandy, ván lướt sóng. Khi cô nói tủ lạnh, chúng tôi hiểu ngay ý cô không muốn nói đến những miếng phô mai đông cứng bên trong, mùa hè, kem trứng và mút trái cây. Cô cũng không nghĩ đến việc chở Vị Thần Giá Lạnh mà chúng tôi đã thấy tại lễ hội Manoir de l'Écu noir, bước ra từ một tủ lạnh khổng lồ và hát run rẩy: *Let me, let me frrreeeeeeeeee*. Manou chưa bao giờ chở tủ lạnh bằng chiếc Ford Grand Wagoneer, nhưng có những tấm nệm mà chị em tôi cuộn mình trong chăn patchwork, ngủ suốt hành trình đến mũi Falun. Chúng tôi đến Tiểu Gia Trang vào mỗi kỳ nghỉ và những ngày cuối tuần dài tháng Năm khi trời đẹp.

Nội thất xe làm bằng gỗ, một phần khung cũng vậy. Chiếc Ford ấm áp, như ngôi nhà thứ ba của chúng tôi sau căn hộ Paris và Tiểu Gia Trang ở Roquelleur. Với ba ngôi nhà, chúng tôi nghĩ không gì có thể xảy ra, không gì nghiêm trọng. Tất cả chúng tôi đều nghĩ vậy, gần như tất cả, và chúng tôi đã sai lầm thảm hại.

Manou có mặt trong những buổi học vĩ cầm đầu tiên của tôi. Những thang âm buồn ngủ như những câu chuyện cổ tích về rồng và tiên khiến Manou ngủ gục ngay từ đầu.

Tôi cũng ngủ gật, má dính vào cái cầm đàn vì mờ hôi.

Con kéo vài nốt rồi ngủ thiếp đi, ôm chặt cây đàn.

Manou im lặng dự giờ ; bà rất tốt bụng (hiếm có) khi không can thiệp và chọn cách hỏi Andoniran sau nếu muốn hiểu về vị trí tay trái, *Nhớ điều Andoniram nói khuyỷ tay hướng vào người và bàn tay duỗi thẳng theo căng tay.*

- Sao mẹ chọn vĩ cầm ? Ai cũng chơi piano.

- Con không thích à ?

- Có. Con thích vĩ cầm.

- Nói. Rõ. Từng. Từ.

- Có. Con. Thích. Vĩ Cầm.

- Vì đó là định mệnh của con, nhờ đôi tai tuyệt đối. Piano ai cũng chơi được, phím đàn đã sẵn, không cần tai tuyệt đối. Nhưng con có tài năng hiếm, một trong mười ngàn người.

Con thích. *Một trong mười ngàn.* Thường dùng để nói về bệnh hiểm không chữa được, nhưng Manou nhân mạnh, *Đó là tài năng. Là định mệnh, và nếu phải di chuyển, vĩ cầm dễ mang theo hơn đàn dương cầm hay đàn hạc.*

- *Di. Chuyển. Để. Làm. Gì ?*

- *Ai biết được ? Nhìn người Di-gan, họ mang vĩ cầm đi khắp nơi.*

Mỗi chuyến đi Roquefleur được tổ chức như một cuộc di tản phòng ngừa, phòng chiến tranh thế giới bùng nổ ngày mai, dù nó đã kết thúc trước khi tôi, Adèle, hay thậm chí Manou ra đời. Chỉ cha tôi sinh năm 1944.

Chúng tôi phân loại đồ đạc thiết yếu, thứ sẽ gửi Chronopost nếu quên : máy làm mì tươi, đĩa nhạc hiếm của Heifetz tìm được ở tiệm đĩa Montagne Sainte-Geneviève, cây vĩ cầm của tôi.

Adèle hơi ghen, *Không công bằng sao con không được học gì ?*

Cô từng thử piano với Zettie, *Không cần đâu, con không có cảm nhịp đâu con cưng.*

Tôi có cả ngàn âm thanh trong đầu. Đôi khi chúng đánh thức tôi. Tôi khó kiểm soát chúng. Khi cất dụng cụ mỗi ngày, tôi cũng dọn dẹp hộp sọ mình. Những cái giữa có móc treo, bảo có ngăn kéo. Kẹp nối lại treo trên bảng cùng kìm và bõm ngựa trắng hay xám. Những động tác tỉ mỉ giúp giảm bớt âm thanh. Đục. Nạo. Dao nhỏ. Mỗi dụng cụ để lại dư âm riêng. Gỗ vân sam hay phong cũng rung khác nhau. Ngày xưa, khi đóng guốc từ khúc gỗ, thợ đóng giày và thợ đàn bắt chước nhau. Hai nghề gần giống, chỉ khác là không có bản nhạc nào viết cho guốc. Những nghệ nhân đàn đầu tiên ở Venise thế kỷ XVIII, Francesco Gobetti và Domenico Montagnana, là thợ giày hoặc con nhà thợ giày. Họ nâng niu bàn chân người Venise cũng như làm đẹp lỗ tai họ.

Những nhãn decal trên các khúc gỗ cho biết nguồn gốc của cây : linh sam từ rừng Vosges, vân sam Sitka từ Alaska, vân sam từ Rừng Đen dùng cho mặt đàn ; phong sycomore từ Bavaria, phong plane từ Lombardy, phong đồng nội từ Mông Cổ dùng cho mặt sau và thành đàn, gỗ hồng sắc từ Việt Nam : những khu rừng từ năm châu lục cùng hiện diện trên các kệ trong xưởng của tôi, biến nơi đây thành một vùng đất lạ lẫm của mọi loài gỗ âm thanh mà tôi là người quản lý.

2. Màu Tím Đỏ

Cây đàn Cello khiến tôi nghĩ đến một con cá voi. Trong tiếng Pháp, «đàn Cello» đôi khi mang giống cái. Cây stradivarius của nghệ sĩ cello người Nga Rostropovich có tên là Duport, một cây violoncelle nổi tiếng từng được chơi bởi Duport, và Duport là một quý ông - một trong những người sáng tạo bộ ba À l'archiduc của Beethoven tại Wiesbaden. Nhạc cụ bụ bẫm nằm trên bàn làm việc của tôi, thể hiện sự thờ ơ của những loài cá voi lớn và những kỹ nữ phương Đông.

Người Anh nhầm lẫn các đường cong khác nhau của cây vĩ cầm với các bộ phận giải phẫu nữ giới : mặt đàn là bụng, mặt sau là lưng, cần đàn là cổ, thành đàn là xương sườn, và các đường khuyết là eo. Adèle nói, *Còn lỗ ở đuôi đàn thì họ gọi là «âm đạo» chứ ?*

Manou gọi điện từ Trung Quốc bảo tôi, *Mẹ vừa thăm một nhà máy sản xuất vĩ cầm ở Bắc Kinh, một «liên doanh» giữa người Trung Quốc và người Đức. Họ sản xuất hai mươi nghìn cây vĩ cầm mỗi tháng, con tượng tợ được không, dây chuyên sản xuất hàng loạt và cuối dây chuyên, tất cả các cây vĩ cầm đều qua tay một người phụ nữ lắp đặt linh hồn đàn. Cô ấy là người Đức, tên là Gertrud.*

Trong tâm trạng hơi phụ khoa và chán nản, tôi khám nghiệm bụng của (cô) đàn Cello. Nếu người Trung Quốc sản xuất hai mươi nghìn cây vĩ cầm mỗi tháng chỉ trong một nhà máy, thì tương lai rực rỡ mà Arnault, bậc thầy làm đàn, từng tiên đoán cho tôi sẽ chỉ lấp lánh như một nắm đom đóm. Nhưng họ lấy đâu ra nhiều gỗ thế ?

Vĩ cầm Trung Quốc trông rất ổn, làm đúng chuẩn đấy. Mẹ mua một chục cây rồi, sẽ gửi cho con. Theo mẹ, con cứ tháo ra, gọt gọt chỗ nọ chỗ kia như con vẫn làm, lắp một thanh âm mềm hơn, rồi bán lại gấp bốn lần giá một cách nhẹ nhàng. Không cần phải bắt đầu từ một khúc gỗ đâu. Mẹ không thấy cách nào con có thể cạnh tranh với người Trung Quốc chỉ bằng mười ngón tay, thiên thần ạ.

Người Pháp gọi *tai đàn* là hai khe hình chữ ff nằm hai bên mặt đàn, và *linh hồn đàn* là thứ mà người Anh thực dụng gọi là cột âm.

Người Anh và người Pháp đều đồng ý rằng khi kết hợp một khoảng trống và một hộp cộng hưởng, ta tạo ra một cơ thể. Nếu thêm dây đàn và cây vĩ, cơ thể gọi cảm này sẽ rung động, và sự chuyển động của không khí vào các bề mặt cứng tạo ra tiếng hát. Adèle nói, *Em nói về nó như thể nó là một lần xuất tinh vậy.*

Tiếng cười của Adèle có ý an ủi, tôi nghĩ thế, nhưng không thành. Vừa mới căng lên, bụng ch»i ấy đã xẹp xuống vì một lần nạo thai. Nếu tôi nghĩ về Adèle, linh hồn tôi chao đảo như linh hồn của (cô) đàn Cello trên bàn làm việc.

Khi tôi gõ nhẹ vào thân đàn vĩ cầm, áp tai vào mặt đàn, tôi có thể nghe thấy âm thanh tròn trịa và đầy đặn, hoặc đục như gỗ mùa đông ; hoặc thô ráp như tiếng răng va vào nhau (vì sợ hãi, vì giận dữ). Một nhà phê bình từng nói rằng Bản concerto cung Rê của Tchaikovsky *tỏa ra mùi hôi thối*. Âm thanh không trừu tượng. Nó là cơ thể, là thịt, là máu. Nó có thể phai nhạt hoặc khoác lên vẻ gợi cảm. Cũng như các vùng nhạy cảm, âm thanh không thiếu những mùi hương mãnh liệt. Những ai bịt mũi khi nghe bản concerto của Tchaikovsky cứ việc ném đá tôi trước đi.

Linh hồn của violoncelle vẫn chao đảo. Miếng gỗ - một chốt dài khoảng mười centimet - được lắp vào tai đàn bên phải của nhạc cụ, dưới dây cao nhất. Trong trường hợp tốt nhất, nó nâng đỡ phần bụng phình ở giữa, khoảng dưới chân phải của ngựa đàn, và làm rung động âm thanh. Khi nó mất cân bằng và cứng đầu, âm sắc của đàn trở nên ì ạch.

Bắt chước chó sói đêm đặng của Tex Avery, tôi trợn mắt hình ông nội soi - một phiên bản sơ khai của ông nội soi. Trong bóng tối, tôi thấy một thanh âm bị lệch theo kỹ thuật Ý ; các mối nối thành đàn chưa được đánh bóng, dấu hiệu của việc làm ẩu ; và một chút chất dính dưới đáy, dấu hiệu của việc phun vecni bừa bãi trong các lỗ thoát âm.

Và sự trống rỗng. Một sự trống rỗng lộng lẫy.

Khi Manou nói về sự trống rỗng, tôi nghĩ mẹ đang nghĩ đến điều gì khác. Sự trống rỗng của mẹ phồng lên như những cánh buồm của những người chơi dù lượn trong vịnh Ailegrain. Dù mùa hè hay đông, họ lao đi bằng những bước dài với những tiếng kêu nhẹ nhàng. Người ta thấy họ bay lượn, rồi đáp xuống sỏi trên bãi biển. Ở đó, những đôi cánh màu xanh lá hoặc vàng của họ tắt dần trong những tiếng thở dài sâu thẳm.

Một sự trống rỗng mà lớp màng đục bị căng phồng đến mức có nguy cơ trở nên trong suốt. Manou luôn tìm kiếm nó, đến tận Trung Quốc và Nhật Bản. Mỗi người vẽ nên sự trống rỗng của mình theo cách riêng, tôi đoán vậy. Nó có thể mang hình dáng bụng một con cá voi ; một thung lũng ; một bong bóng kẹo cao su khổng lồ ; một lọ nước hoa tái chế nơi ẩn náu một con tàu buồm ; một quả cầu tượng tượng của những người theo thiên

định ; một quả cầu pha lê.

Của tôi được gói gọn trong tám mươi ba mảnh gỗ. Mỗi cây thông và vân sam đều có âm sắc riêng mà người thợ đàn tài hoa nhất cũng không thể, bằng sự chuyển đổi, khiến nó trầm hơn nếu nó sáng, hoặc cao hơn nếu nó tối.

Các phụ kiện làm từ gỗ quý như mun, gỗ hồng đào hoặc Pernambouc. Một ngựa đàn bằng gỗ platan vùng Gers được mài nhẵn trên giấy nhám đặt chênh vênh trên bụng. Những dây đàn bện, từ lâu đã thay thế dây làm từ ruột cừu, được căng lên. Đó là những yếu tố có thể nhìn thấy, những thứ có thể nhào nặn, vuốt ve và vò nát, liệt kê, ghi chép trên một tấm bảng. Trên bức tường cuối xưởng của tôi, chúng được sắp xếp như những mảnh ghép của một trò chơi xếp hình, hoặc một bảng chữ cái. A như Âm hôn. B như Thanh âm. C như Lông đuôi ngựa (của những chú ngựa hoang) hoặc Chốt hoặc Ngựa đàn hoặc Đé dây. É như Ép sườn. F như Viên - đường nét mảnh mai viên quanh mặt đàn.

Một bảng chữ cái âm thầm, một khuôn đúc, một bụng lòng đưa tôi đến gần hơn với những điều dịu dàng, dịu dàng hơn cả vẻ nam tính của từ ngữ.

Từ những khối gỗ vân sam và gỗ thông, hai tấm - mặt đàn và đáy đàn - được cắt và đục bằng đục và bào. Một hộp đàn uốn lượn hình thành, ít phình hơn những chiếc bình khuếch âm từng được đặt trong các nhà hát La Mã xưa. Khi keo làm từ gân bò khô đi, chiếc hộp phô bày vẻ trắng trần trụi của mình dưới ba mươi lớp gôm-lắc được mài nhẵn, mạ vàng, đỏ hoặc đen. Những cây vĩ cầm Đức ngày nay có màu rất sẫm và ít được đánh giá cao : các nhạc sĩ sai lầm khi đồng nhất màu gỗ với màu âm thanh.

Những cây vĩ cầm Venise có màu đỏ. Trong bảng màu của họa sĩ, *đỏ Venise* là một sắc tố từ oxit sắt. Nó có màu cam, trong khi những vệt lỏng loang lổ ngập tràn đầm phá lúc hoàng hôn lại mang sắc tím. Người Venise không biết điều này, nhưng màu đỏ thẫm như vết bầm ấy cũng là màu của biển trong vịnh Ailegrain, khi mặt trời đông đặc vào những buổi tối mùa hè, trong một bể máu.

Trong thời kỳ hoàng kim của mình, Stradivarius, người thợ đàn ở Cremona, chế tác những cây vĩ cầm đỏ được người dùng sau này đặt tên là Ruby hoặc Red Diamond.

Đỏ Venise là màu của sơn mài Venise. Vào thế kỷ XVIII, thời của Venise, đồ trang trí kiểu Trung Quốc đang thịnh hành, nhưng Léonard, trợ lý của Arnault, nói, *Cẩn thận, đồ Venise không phải là đồ Trung Quốc vốn ngả sang màu nâu*. Người ta chế tác những chiếc bình phong, đàn clavico và tủ theo phong cách Trung Quốc. Trong một bản thảo chép tay từ thư viện Libreria Trivulziana ở Milan, tác giả đưa ra các công thức về *Sơn mài Trung Quốc*, *Sơn mài Trung Quốc thật đã được kiểm chứng*, *Sơn mài đỏ Trung Quốc*, *Sơn mài Trung Quốc dùng cho đồng, bạc và đồng đỏ*, và *Sơn mài vàng Trung Quốc* thực chất là một biến thể của *Sơn mài đỏ Trung Quốc*. Đó là cuốn kinh thánh nhỏ của tôi ; tôi biết một ngày nào đó mình sẽ tạo ra những sắc độ riêng. Cách làm sơn mài kiểu Venise rất thô sơ. Người ta phủ một lớp *pastiglia* làm từ keo và thạch cao nhuộm màu, mài nhẵn, chồng lớp này lên lớp kia như bột xếp, cho đến khi những cảnh quan và nhân vật nhỏ được vẽ tỉ mỉ bằng cọ hoặc lông ngỗng. Cho đến khi xuất hiện *lacca contrafatta*, sơn mài của người nghèo : những bản in từ các xưởng khắc đồng ở Venise và Bassano được dán lên đồ gỗ, *splisbsplash*, rồi tất cả được phủ một lớp vecni trong, mài đi mài lại. Sơn mài của người nghèo không gì khác hơn là hàng giả, như cái tên của nó đã chỉ rõ. Những hình dán phổ biến nhất là những họa tiết Trung

Hoa với những vị quan đại thần râu dài, hoặc những cảnh Venise với quý bà và quý ông, mục đồng và mục nữ.

Trong giai đoạn hoàn thiện, một cây vĩ cầm được khoác lên mình lớp sơn mài tinh xảo và đôi khi là những họa tiết trang trí. Rémy, người thợ đàn ở Mirecourt vào thế kỷ sau, trang trí nhạc cụ của mình bằng những cảnh chiến trận thời Napoleon với kỹ thuật dán hình giống như người Venise.

Tôi cũng bị cuốn hút bởi màu đỏ thẫm. Những họa tiết nhiều màu trên mặt sau của cây vĩ cầm, nếu có, sẽ là những con tàu ma.

Thứ gì lấp lánh đều gửi đi thông điệp : giàu có ! giàu có ! Kim cương lấp lánh. Ngọc trai lấp lánh. Vàng lấp lánh. Nhung lấp lánh. Sơn mài lấp lánh. Manou không đồng ý, *Tôi nghĩ ngược lại, sự xa xỉ thật sự không lấp lánh và không phô trương.*

Là nhà cung cấp ren mỏng cho các hãng thời trang cao cấp, bà ấy rất am hiểu.

Xa xỉ là vấn đề của thời gian.

Khi được một nhà báo phỏng vấn, bà ấy miêu tả một chiếc váy của bà Grès, *Một chiếc váy dạ hội bằng satin trắng đính những đường thêu nổi bằng chỉ vàng, phải biết rằng chỉ vàng rất khó làm, dễ đứt, người ta làm rất chậm.*

Nhà báo nhận xét, *Vàng lấp lánh, đó vẫn là một yếu tố của sự xa xỉ.*

- Không, chính xác là để giảm độ lấp lánh, bà Grès đã phủ lên lớp satin một lớp voan bằng lụa organdi mờ, và họa tiết thêu chỉ lờ mờ hiện lên chứ không rõ ràng.

- Bà ấy giấu những đường thêu dưới lớp voan ?

- Đúng vậy, chỉ có chủ nhân của chiếc váy mới có thể chiêm ngưỡng thành quả của hàng giờ kim chỉ, đó mới là xa xỉ, không gì khác.

Trong những ngôi nhà Venise thế kỷ XVIII, sơn mài lấp lánh. Người ta sở hữu và khoe khoang. Ghế, đi văng, nôi, đầu giường, đến cả những vật dụng trang điểm, hộp đựng thuốc lá, tay nắm cửa, gương, khay và những chú bé da đen môi dày cầm đuốc đều được sơn mài. Tất cả các màu trong bảng màu đều được sử dụng, với sự xuất hiện nổi bật của màu đỏ Venise. Đỏ là màu yêu thích của Manou, nhưng cô ấy không bao giờ nói từ đỏ, Đỏ

chẳng có nghĩa gì cả.

Bà ấy liệt kê, đỏ thắm, son, san hô, ngọc hồng lựu, rượu vang đỏ, đất Siena, máu. Các loài hoa : đỗ quyên, anh túc, mẫu đơn, hồng. Các loại quả và rau : bí ngô, anh đào, dâu tây, cà chua, đào máu. Các loài động vật : bọ rùa, mào gà, tôm hùm, tôm càng. Đôi môi bà ấy luôn được tô một lớp gel đỏ như máu khiến đường cong của chúng trở nên căng mọng quá mức. Lấy cảm hứng từ Avicenna, vị thầy thuốc thế kỷ XI khoác lên bệnh nhân của mình màu đỏ thắm và chế các loại thuốc từ hoa đỏ thắm, bà ấy khẳng định màu đỏ thắm là màu bảo hộ của mình, là Lớp da lừa (lớp da hồng của lừa hoang sa mạc) của riêng bà, và rồi, *Đó là màu đất nhất.*

Bà ấy ngụ ý rằng mình thích những thứ đắt nhất, điều không hẳn đúng cũng chẳng sai. Những thứ đắt nhất mà bà ấy mua là : ren, những chiếc máy hút bụi và máy pha cà phê ; những thứ đầu tiên vì chúng vô giá, và các thiết bị gia dụng vì độ bền của chúng, *Tôi không muốn mua những thứ này mỗi ngày.* Nhưng thỉnh thoảng, bà ấy lại say mê một món đồ vô giá trị - một cây nến màu đỏ thắm có treo đồ trang trí, một chiếc bình bằng Carnival Glass với hiệu ứng trong suốt tinh tế.

Bà ấy giải thích với chúng tôi, *Người Phoenicia là những người đầu tiên khám phá ra bí mật của màu tím. Trong tiếng Hy Lạp, tím được gọi là phonons, nghĩa là màu của máu. Những thủy thủ Phoenicia được mệnh danh là Những Người Máu vì khuôn mặt họ đỏ ửng do gió biển và những sợi len tím đan xen trong trang phục của họ. Trong khi đó, ở Sparta, thuốc nhuộm là một sự lừa dối, và những thợ nhuộm bị trục xuất khỏi thành phố. Nhưng sau đó, họ đổi ý, và chính những chiến binh Sparta cũng mặc trang phục màu tím.*

Ai cũng có thể thay đổi ý kiến. Manou thay đổi ý kiến. Adèle thay đổi ý kiến. Tôi thay đổi ý kiến. Zettie không thay đổi ý kiến. Tôi đã đi đến kết luận rằng Thay Đổi Ý Kiến không đi đôi với Sự Độc Ác.

Manou nói thêm, *Và cả những hetairai, ban đầu họ được phép khoe ngực trần và mặc những tấm màn mỏng làm lộ ra vẻ gợi cảm của cơ thể. Về sau, quy tắc trang phục của họ được quy định rõ hơn, và màu tím trở thành màu sắc đặc trưng của họ.*

Adèle nói với tôi, *Hetairai là một kiểu như gái điếm.*

- *Họ đi dạo gần như khỏa thân, chỉ khoác một tấm màn ?*

Manou giải thích, *Đúng vậy, nhưng không phải tấm màn bình thường mà là một tấm màn màu tím, như thể nói rằng, Điều đó biện minh cho tất cả.*

Adèle hỏi, *Chúng ta có biết bí mật của người Phoenicia không ?*

- *Họ chiết xuất vài giọt thuốc nhuộm từ chất tiết của một loài động vật thân mềm.*

- *Những giọt bí mật ?*

- *Không phải bí mật mà là chất tiết. Cần hàng triệu con để sản xuất màu tím mỗi năm, màu của tình yêu.*

Adèle nói, *Vâng, con biết. Trên bãi biển nơi Hercules gặp nàng tiên Tyros, con chó của Hercules nghiền nát những vỏ sò sót lại sau sóng biển, và mỗi nó chuyển sang màu đỏ thẫm. Rồi nàng tiên đề nghị Hercules đổi nhiều giờ thăng hoa lấy một bộ quần áo vải đỏ, và để làm được điều đó, cần rất nhiều động vật thân mềm.*

- *Con có biết thăng hoa là gì không ?*

- *Có, nó giống như tình yêu.*

- *Ai nói với con điều đó ?*

- *Cha.*

- *Tại sao ?*

- *Tại sao ư ? Con không nhớ nữa, cha chỉ muốn giải thích nghĩa của từ thặng hoa thôi.*

- *Và tại sao ?*

- *Không có tại sao cả, đó là một từ đẹp. Cần rất nhiều động vật thân mềm, và điều đó làm tăng giá trị của thuốc nhuộm. Quá trình tiết chất chỉ xảy ra ở trực tràng của con vật. Adèle giải thích cho tôi, Trực tràng là phần ngay trước hậu môn.*

- *Vậy là nhuộm bằng phân của nó. Thật kinh khủng.*

Adèle nói thêm, *Toàn là chuyện liên quan đến mông.*

Manou nói, *Tss tss.*

Ở nhà, từ đó không bao giờ được nhắc đến, nên tôi không thể đoán nó chỉ một màu sắc. Khi Zettie thích thú trước những bụi hoa, *Ôi, những bông zinnia đỏ của tôi đẹp quá*, tôi nghĩ bà ấy nói về mùi hương của chúng, một mùi hương mùa hè. Trong vườn, chúng tôi bỏ qua những bông hoa hồng, cam, vàng và sặc sỡ, khi những bông zinnia đỏ nhuộm đầm cả không gian đến tận chân trời. Khi mép cánh hoa nhạt dần và héo đi, chúng tôi được phép nhẹ nhàng ngắt chúng.

Vài năm liền, những chuyện bùa chú gây xôn xao ở Percy, và tôi khám phá ra màu đỏ độc địa của những lễ hiến tế. Những trái tim gà và bò khô héo hoặc ứ máu, bị đâm đầy kim và đinh, được cắm trên hàng rào và trong bụi cây.

Có thật là có thầy phù thủy không ?

Manou hỏi lại, *Phù thủy hay thầy tìm mạch nước ?*

- Họ giống như phù thủy ?

- Không hẳn, nhưng họ có một sức mạnh nào đó.

- Họ có thể làm hại chúng ta không ?

- Không ai có thể làm hại chúng ta.

Manou tin rằng sự bất khả xâm phạm là đặc quyền gia đình không thể bàn cãi. Tương lai sẽ chứng minh bà ấy sai. Đây có lẽ là một trong số ít điểm bà ấy đã nhầm lẫn ; về mọi thứ khác, bà ấy đã cố gắng hết sức.

Người ta thường sưu tập đồ vật ; Manou sưu tập những sắc đỏ.

Tôi không hề có chủ đích, những chiếc ly ruby thời thủ công này đã rơi vào tay tôi tại một gian hàng ở Chợ Trời, và chúng hoàn hảo với bộ đồ ăn bằng thủy tinh

khắc màu đỏ thẫm tôi thừa kế từ mẹ. Sau đó, tôi nghĩ đến việc sơn lại những chiếc ghế vườn cũ bằng sơn mài đỏ, và cùng theo đuổi ý tưởng đó, tôi đã mua chiếc bình màu máu bò.

Bà ấy sinh vào ngày lễ Imbolc, và để tôn vinh người Celt dù chúng tôi không phải là họ, chúng tôi tổ chức sinh nhật bà ấy bằng một bữa ăn toàn màu đỏ. Nhân dịp sinh nhật lần thứ 50 của Léna, bà ấy đã chuẩn bị thực đơn :

rượu champagne đỏ (vâng, có tồn tại)
trứng luộc với nhụy hải sâm
súp củ cải đỏ (bortsch)
thỏ hầm với tiết lợn
gạo lứt hạt dài màu nâu đỏ
phô mai Puant de Lille, mimolette hấp, cheddar, và
phô mai đầu lâu
kem lê đỏ và cam đỏ caramen.

Những chiếc đèn lồng màu san hô từ Tang Frères, cùng vài mét gấm thêu hoa mẫu đơn với hình rồng và phượng, tạo nên một khung cảnh rực rỡ.

Léna cho chúng tôi nghe hợp xướng của Hồng quân, với âm vang của tundra và tuyết dày khiến đồng tử cô ấy lấp lánh giữa niềm vui và tuyệt vọng. Léna có dòng

máu Ba Lan từ mẹ và Nga từ cha, cùng một chút Pháp và Do Thái, cuộc đời cô phản ánh sự pha trộn kỳ lạ đó. Trước khi gặp Adèle, cô từng là ca sĩ tại một cabaret ở Astrakhan, không chỉ là tên một loại lông thú, mà còn là một thành phố bên bờ sông Neva.

Manou nói, *Một ngày nào đó, chúng ta sẽ đến Nga cùng Léna, và cô ấy sẽ dẫn chúng ta đến những cabaret có ca sĩ.*

Adèle thêm, *Khi cô hát, chúng ta có cảm giác như hiểu hết mọi thứ.*

- *Những cabaret nơi chúng ta có thể ăn blini và trứng cá, nghe những bài hát.*

Léna đáp, *Nhưng Manou ơi, ở mọi nhà hàng đều có ca sĩ ! Nếu không có ca sĩ, người ta sẽ không đến !*

Có lẽ, tại cửa hàng Rose, trong những buổi thử đồ, Léna đã quyến rũ Adèle bằng những lần chạm nhẹ và cách cô chia đôi vòng ba bằng những chiếc string. Léna thích để ngực mình chuyển động nhịp nhàng khi cài hoặc mở khuy áo ngực. Một ngày, Adèle có lẽ đã vô thức ngậm vào miệng đầu núp hoa hồng áp vào mặt mình. Liếm. Mút. Rồi đến núp kia. Vì thấy nó mềm mại như phần còn lại của cơ thể mà cô sẽ khám phá, cô

tiếp tục.

Vào buổi tiệc kỷ niệm năm mươi năm của Manou, Léna đã hát hai, rồi năm, rồi cả chục bài hát, sau mỗi bài lại nói, *Nhưng em không còn nhớ gì nữa, em quên hết rồi*. Nỗi hoài niệm về những vùng đất lầy lội và phủ đầy tuyết tràn ngập trái tim chúng tôi. *Anh thấy đấy, rất nhiều nghệ sĩ vĩ cầm là người Do Thái và người Nga hoặc người Do Thái và người Ukraine, cây vĩ cầm phù hợp với họ, đó là một nhạc cụ có thể làm bùng cháy cái lạnh giá, và giọng Nga cũng vậy, nếu lắng nghe kỹ, anh sẽ nghe thấy sự ấm áp của gỗ và tiếng riu rít của những dây đàn cao*. Trong lúc đó, Adèle rót cho chúng tôi những ly lớn đủ loại chất lỏng lên men, từ rượu champagne đỏ (thực ra là một loại rượu vang đỏ có ga, sủi bọt hơn cả *lambrusco*), những chai rượu bordeaux, đến vodka đỏ pha tiêu. Manou xúc động, đôi mắt đỏ như mắt thỏ Nga, còn Léna phản đối, *Nhưng Manoushka, chuyện này bình thường mà*.

Sau khi Léna rời đi, Adèle làm nhạt màu da mình. Suốt gần một năm, cô ấy trông gothic và xanh xao như một cây vĩ cầm chưa hoàn thiện. Cô chỉ thay đổi màu sắc sau khi gặp Achille và kết hôn với anh ta chỉ trong vòng ba tháng.

Vừa kể cho chúng tôi nghe cách cô ấy thiết kế nội thất cho Tiểu Gia Trang, Manou vừa sơn móng chân bằng một loại sơn màu đỏ thẫm. Tay còn lại, cô ấy kéo một miếng thuốc lá rất mảnh. Đây là những thứ duy nhất (sơn móng, thuốc lá) mà cô ấy không mua đồ cũ - may mắn thay. Ngoài ra, cô ấy thích *những thứ đã trải qua nhiều đời*. Cô ấy tạo ra những phương trình thời trang từ những chiếc áo khoác bó sát mua ở chợ trời và những chiếc váy may đo vừa khít với vòng hông vừa tròn vừa thanh mảnh của mình. Trong những chiếc rương, cô ấy chất đầy những cuộn ren cổ, *Chúng truyền cảm hứng cho những họa tiết Thời trang cao cấp của tôi*.

Tôi thừa hưởng từ cô ấy niềm yêu thích sưu tầm : tôi sưu tập những từ ngữ học thuật ít khi được dùng ; tôi là người gìn giữ những từ như «Kẻ hay chỉ trích», «Bò sát học», «Người lái đò», «Kẻ bệnh tật triền miên».

Sau khi bán Tiểu Gia Trang và tất cả những đồ vật màu đỏ hoặc ít đỏ hơn, cô ấy vẫn tiếp tục sơn môi và móng chân như không có chuyện gì xảy ra.

Bí mật của cuộc sống là đây, các cô gái sống nhiều lần.

Manou có mái tóc màu Ô.Burn, không vàng, không đỏ, cũng không nâu. Bà ấy rất đẹp, và còn đẹp hơn khi đôi môi được tô bằng son màu đỏ mâm xôi. Bà ấy đi chân đất trong nhà nhưng lại cấm chúng tôi làm vậy, *Các con mang dép vào đi ?*

Đó không phải là một câu hỏi.

Những đôi dép nhung màu rượu vang đỏ của chúng tôi kêu *shrrrr shrrrr* trên nền đá granite. Những chiếc gối được làm từ vải lanh màu đỏ grenache, và chăn phủ giường là vải Jouy in họa tiết đồng què màu đỏ alizarine. Trong nhà bếp, đậu khô và bánh quy được cất trong những hộp tròn bằng sơn mài màu đỏ amarante từ Myanmar.

Khi trở thành một nghệ nhân làm đàn vĩ cầm, tôi đã có thể bỏ sung vào bộ bách khoa toàn thư về màu đỏ của mẹ bằng *máu rồng*, một loại nhựa cây đến từ châu Á. Máu rồng chảy bên trong thân cây được với những chiếc rễ nổi. Khi rạch một đường trên thân cây, nhựa màu đỏ groseille sẽ chảy ra. Hãy hiểu cho đúng : không có con rồng nào sống trong thân cây ; hơn nữa, rồng chỉ tồn tại trong truyện cổ tích. Cây đó còn có tên khác là kino đảo Amboine hoặc kino Malabar, và người ta cũng gọi nó là đỏ kino ; nghe kém thơ mệ hơn, nhưng nó gợi nhớ đến điện ảnh với Kinopanorama. Tài liệu từ

nhà cung cấp sơn mô tả chi tiết một cách phóng đáng, như thể để biện minh cho cái giá cao ngất ngưởng của những hạt sơn đỏ. *Máu rồng*, theo tài liệu, không có mùi thơm như *ladanum*, *opoponax* hay nhựa *myrrh*. Nó cũng không hôi như *assa foetida*. Nó không độc, và ở *Campuchia*, nhựa này được dùng thay chì để trám răng: nó sẫm màu và cứng lại khi tiếp xúc với không khí. Người bán sơn không ngần ngại khẳng định rằng sản phẩm của họ là sơn mài *Venise*, *được nung bằng không khí và nhiệt, và có hiệu ứng lưỡng sắc* : «Không loại sơn tổng hợp nào có khả năng như nhựa máu rồng, còn gọi là sơn mài *Venise*, phản chiếu những sắc thái từ vàng đến đỏ anh đào tùy theo góc ánh sáng, góc nhìn hoặc độ dày của lớp sơn trên gỗ».

Trong những giai đoạn cuối trước khi phủ sơn, cây vĩ cầm gần như trắng muốt. Những đường vân trên mặt đàn bằng gỗ vân sam và sóng vân trên nền đàn bằng gỗ thích phớt hồng nhẹ ; những *vết nứt* do thời gian, gió và lạnh tạo thành những đường vân và sóng. Khi tôi chạm vào thân đàn trần trụi, trước khi nó được phủ màu, những dấu vết ấy như rung động ; chúng ẩn mình trong độ dày của gỗ nhưng tôi cảm nhận được. Chúng không phải là hồi ức của thời tiết khắc nghiệt. Mà hoàn toàn ngược lại. Cái lạnh gợi lên hình ảnh một lớp băng mỏng mà người ta trượt qua với tiếng rít như khóa kéo.

Âm thanh tôi nghe thấy ấm áp, mượt mà, như socola. Ngón trỏ gập lại, tôi gõ nhẹ *toctotoc* lên mặt đàn. Nếu lắng nghe đủ lâu, một cánh cửa cuối cùng sẽ mở tung ra, dẫn vào một vùng đất quen thuộc.

Mẹ tôi yêu màu đỏ đến mức đặt tên tôi là Garance.

3. Thiên Hương

Tôi bị ám ảnh bởi những khu rừng. Đối với một nghệ nhân làm đàn vĩ cầm thì điều này có vẻ bình thường, nhưng nỗi ám ảnh này không phải mới xuất hiện. Ở một kiếp sống khác, tôi đã từng là một nữ tu sĩ Druid, đồng thời cũng là người Nhật. Tôi đã có thể nói ngôn ngữ của cây cối và của những từ tượng thanh. Hiện tại, tôi không thể hình dung mình làm một công việc nào khác ngoài việc trở thành một thợ đóng giày, nhưng Manou vẫn chưa sáng tạo ra mẫu giày gỗ để diện trong thành phố, và tôi cũng không muốn sống ở nông thôn, trừ Roquefleur, nơi nửa là đồng ruộng, nửa là biển cả.

Thầy Arnault từng nói, *Cây vĩ cầm là một lá phổi, một cơ quan hô hấp và âm thanh được làm từ gỗ*, và ông ấy đã đúng. Truyền thuyết kể rằng Antonio Stradivari đã tự vào rừng để chọn cây bằng cách gõ vào thân chúng. Theo tôi, đó chỉ là chuyện nhảm nhí. Có loại gỗ đắt tiền và loại rẻ hơn, gỗ già và gỗ non. Phần còn lại chỉ là thơ ca hoặc chuyện vô nghĩa.

Adèle cười, *Ha ha*.

Cô ấy vừa phá thai, và khi cười, nụ cười ấy không còn giống như nụ cười tôi từng biết.

Nếu chị trở thành mẹ, Ach sẽ trở thành cha, em hiểu không ?

Tôi thậm chí không biết có thể gọi đó là tiếng cười hay không. Cô ấy vừa phá thai lần thứ ba trong hai năm kể từ khi kết hôn với Achille.

Điều này không thể nào, em hiểu chứ ?

Léonard nói, *Không, đó không phải chuyện nhảm nhí đâu.*

- Cái gì không phải nhảm nhí ?

- Arnault đã đi chọn gỗ từ những cây đang sống, tôi có thể kể cho cô nghe rằng đó không phải chuyện vô nghĩa.

- Ý anh là câu chuyện về những cây gỗ biết hát ?

- Tôi đã nghe chúng và xem video, cô hiểu không ?

- Ừ, tôi nghe rồi, nhưng cụ thể là gì ?

- Cây gỗ thật sự biết hát. Arnault đã quay phim và ghi âm lại, rõ ràng là chúng ta có thể nghe thấy tiếng vang từ những cây cộng hưởng và những cây khác. Hơn nữa, cô biết tính ông ấy mà, ông ấy không phải kiểu người lãng mạn.

Quá nhiều huyền thoại bao quanh Stradivarius (kể cả giả thuyết về sự hiện diện của phèn và tro núi lửa trong lớp sơn của ông) đến nỗi chỉ cần nhắc đến tên ông cũng khiến tôi buồn nôn. Léonard phản đối, *Cô đang phóng đại đấy.*

- Ừ, tôi phóng đại, nhưng đã đến lúc chuyển sang chủ đề khác.

- Tôi đã nói nhiều lần rồi, hãy chuyển sang sáng tạo đi, cô đã chín muồi rồi.

- Một người bạn họa sĩ của mẹ tôi từng nói «Sáng tạo là lao mình từ vách đá xuống.» anh nghĩ sao ?

- Cô có thể bắt đầu bằng cách nhảy từ ván ba mét xuống bể bơi.

- Không, tôi muốn vực thăm, nhưng phải xem liệu tôi có làm được không.

- Tôi nghĩ chúng ta không bao giờ biết cho đến ngày mình thực sự làm điều đó.

Ba trăm năm sau cái chết của nghệ nhân làm đàn từ Cremona, những mẫu thiết kế của ông vẫn được sao chép, lớp sơn được phân tích trong phòng thí nghiệm, và các nhạc cụ được đo đạc tỉ mỉ. Có rất nhiều người theo chân bậc thầy này, nhưng giải thưởng cho sự kiên trì có lẽ phải trao cho ông Koizumi, một nghệ nhân làm đàn người Nhật tử phú (tính bằng yên). Vào những năm 80, người Nhật tràn đầy tài sản nhờ xuất khẩu ; họ theo đuổi sự hoàn hảo đến cùng, đây là đức tính thứ hai của họ, không nên nhầm lẫn với tinh thần harakiri. Ông Koizumi là người sưu tập Stradivarius, giống như Manou đam mê sơn đỏ và tôi đam mê những từ ngữ kỳ quặc (hoặc học thuật). Tôi có rất nhiều, và Manou cũng vậy. Ông Koizumi sở hữu bảy cây Stradivarius, một con số (được coi là may mắn theo người Nhật) đại diện cho một bộ sưu tập đáng kinh ngạc.

Với một con dao nhỏ, adrenaline và testosterone, ông Koizumi tự tay tháo rời bảy nhạc cụ. Ông mô phỏng chúng bằng phần mềm máy tính hiện đại nhất. Sau đó, ông đặt mua gỗ vân sam từ những khu rừng Tongass và Chugach ở Alaska, dựa trên tài liệu quảng cáo của một nhà cung cấp gỗ nổi tiếng, nói về khả năng cộng

hưởng đặc biệt của loại gỗ này. Tôi cũng nhận được tài liệu đó; nó đi kèm với danh mục sản phẩm. Bản dịch từ tiếng Anh vẫn giữ từ *séminal*, trong tiếng Anh có nghĩa là «quan trọng», nhưng trong tiếng Pháp lại mang nghĩa liên quan đến «tinh trùng».

«Trái đất đã ấm lên, và những rừng thông ở Alaska hiện đang hưởng điều kiện khí hậu tốt nhất cho gỗ cộng hưởng, có lẽ tương tự như châu Âu trong thời kỳ băng hà nhỏ kéo dài từ thế kỷ XIV đến XVIII. Đỉnh điểm của nhiệt độ lạnh rơi vào khoảng bảy mươi năm giữa 1645 và 1715, thời kỳ sinh ra những cây vĩ cầm đẹp nhất mọi thời đại, của Stradivari và Guarneri...»

Từ gỗ vân sam Alaska, nghệ nhân người Nhật đã tạo ra mặt đàn, đáy và thành đàn với độ chính xác đến từng micron nhờ máy tính. Ông phủ lên chúng những lớp sơn vàng mỏng, được chế tạo dựa trên phân tích trong phòng thí nghiệm từ mẫu sơn gốc. Ông trở thành nhà giả kim tạo ra những nhạc cụ tuyệt vời, không phải Stradivarius mà là Koizumius. Khoảng trống, nơi tạo ra âm thanh, vẫn là một thứ gì đó khó nắm bắt. Khi áp tai vào lỗ thoát âm của một cây vĩ cầm, bạn không nghe thấy tiếng biển. Cũng không phải tiếng rừng, nơi cây gỗ sinh ra.

Tôi mang cây vĩ cầm đỏ từ phòng bí mật lên. Tôi đặt nó trên một chiếc bàn dài, hướng ra cửa kính. Ngày mai, tôi sẽ kiểm tra nó dưới ánh sáng đại dương rực rỡ. Ký ức về những sắc độ mê hoặc của vịnh này đã khiến tôi hào hứng suốt chặng đường đến Cherbourg. Liệu nó có làm tôi choáng ngợp như xưa ? Liệu nó có thay đổi quỹ đạo ? Nó sẽ trắng xóa, bạc ánh, hay lấp lánh như thủy ngân ?

Người ta gọi viên ngọc của tôi là thủy ngân khi nói đến những thứ lỏng và ánh bạc, nhưng rất ít người biết từ này. Nếu bạn không biết viết từ đó cũng không sao, hãy nhớ đến Mercury, vị thần La Mã của Thương mại và Du lịch, cũng là thần Hermes, thần Sinh sản, được tượng trưng bằng hình ảnh dương vật. Hãy nhìn xem.

Mùa hè của những phù thủy, khi cơn điên cuồng ập lên đàn lợn của nhà Lavenne ở Saint-Martin-des-Angles, chúng tôi đã vấp phải những phát hiện rùng rợn : một con búp bê bằng rom bị đóng đinh và cháy một nửa ; một cây thánh giá làm từ hai khúc xương buộc bằng chỉ đen, xung quanh là bảy ngọn nến đen, một dương vật bằng đá bị quấn trong dây gai.

Adèle giải thích, *Một dương vật trông như thế này, nhưng không to đến vậy.*

Ngay cả trước khi mở hộp đựng cây vĩ cầm đỏ, tôi đã đoán được, qua những lỗ nhìn thấy được, rằng có những đường hầm do mối mọt đục khoét. Tôi chưa biết liệu có cần phải đục bỏ lớp gỗ cho đến khi thấy lớp sơn hay không. Tôi không lo lắng, mà chỉ tò mò về một nhãn hiệu kỳ lạ bằng giấy màu nâu, hình chữ nhật. Nó được đánh dấu bằng những đường chéo, một số bị cắt ngang, một số xếp thành hình răng lược. Những đường này không vượt quá nhóm năm nét. Tất cả khiến tôi nghĩ đến mã vạch, nhưng có gì đó không ổn trong cách hiểu của tôi, vì mã vạch không tồn tại vào thế kỷ XIX.

Tôi sẽ mở nó ra với sự cẩn trọng của một bác sĩ phẫu thuật sản khoa. Tai nạn không bao giờ được loại trừ ; một vết nứt có thể xảy ra khi bàn tay chuyển từ *chắc sang rất chắc rồi quá chắc* (và vết rạch của một ca mổ lấy thai từ nhỏ thành rộng hoác). Thầy Arnault cho rằng *bất kỳ thằng ngốc nào có thể mở được con hàu mà không làm nổ tung nó thì cũng có thể tháo rời một cây vĩ cầm*. Ông ấy, như thường lệ, chỉ đúng một nửa : việc tháo rời một nhạc cụ không phức tạp hơn việc mở một con hàu, chỉ khác là bên trong cây vĩ cầm, kho báu không hiện ra dưới dạng một viên ngọc trai. Nó không tròn mà rỗng. Trước chuyến đi Hồng Kông của mình, ông giao cho tôi một cây collin-mézin, *Khách đến lấy ngày mai, cạnh đã sẵn, tôi để em tự làm và Léonard có*

thể giúp em.

Léonard đến làm việc mỗi ngày trong bộ vest kẻ sọc, lịch lãm như một hoàng tử. Anh cởi áo khoác khi đến và mặc vào một chiếc áo blouse trắng làm tăng thêm vẻ ngoài phẫu thuật của nghề nghiệp.

Bác sĩ phẫu thuật ư ? Không hợp với tôi, tôi ghét máu, tôi muốn trở thành lính thủy đánh bộ.

- Nhưng lính thủy đánh bộ là lính mà.

- Đúng vậy, tôi muốn tham gia các nhiệm vụ biệt kích hải quân.

- Anh ?

- Sao không phải là tôi ?

Anh tháo kính ra và đưa mặt sau của nhạc cụ lại gần mắt. Đôi mắt sắc sảo, lông mày cong vẽ hoàn hảo, mũi thanh, đôi môi hồng hellebore, đôi tai nhỏ không có dải khiến anh trông giống một kỵ binh hussard cưỡi ngựa lipizzan, nhưng không giống một thành viên biệt kích.

Tôi không thấy ai dám giao cho anh một khẩu súng trường tấn công đầu, anh có khuôn mặt của một hoàng tử Hungary, tôi thấy anh hợp với nhảy valse trong vòng tay của Sissi hơn.

- *Thực tế là họ không giao cho tôi.*

- *Anh không muốn làm phẫu thuật vì sợ máu, mà lại muốn làm lính ?*

- *Điều tôi thích là những nhiệm vụ ở nước ngoài để giải cứu công dân Pháp, điều đó sẽ làm tôi hài lòng, tôi rất thích du lịch.*

- *Đó chắc chắn không phải là cách tốt nhất để du lịch đâu, tôi đảm bảo với anh.*

Trong lúc đó, tôi bật một bản nhạc, rồi dùng ống hút pipette nhỏ rượu vào các khe nối của tấm gỗ và chờ đợi. Khi keo tan ra, tôi sẽ luồn một lưỡi dao vào.

- *Còn cô, giấc mơ của cô là gì ?*

- *Anh biết đấy, sửa chữa vĩ cầm khá hợp với tôi, nhưng tôi muốn tự chế tạo chúng.*

- *Những cây «thiên thảo» haha, sau các đàn vĩ cầm stradivarius, guarnerius, vieillamme, tất nhiên là thiên thảo đở rồi ?*

- *Người ta sẽ xem, tùy thuộc vào gỗ, nhưng đở, dù sao tôi cũng muốn một loại gỗ cổ xưa, bị tổn thương, mang nỗi buồn.*

- Cô sẽ tìm thấy loại gỗ cổ buồn đó ở đâu ?

- Tôi không biết, người Trung Quốc tìm gỗ của họ ở đâu ?

- Ở Nga, tôi nghĩ vậy.

Cây vĩ cầm kháng cự, dấu hiệu cho thấy nó đã bị tháo nắp và dán lại ít nhất một lần. Bằng những chuyển động nhẹ của cổ tay, tôi mở rộng khe hở ; gỗ kêu răng rắc như cánh cửa cũ mở vào một hầm ngục. *Cứ làm đi, tiếng động đó là bình thường, đừng lo.* Mặt bảng âm sau đó bật ra với một tiếng động kinh khủng. Khuếch đại bởi dây thần kinh của tôi, nó gây cho tôi cảm giác như cảnh trong The Shining khi Jack Nicholson phá cửa phòng tắm bằng rìu. Nó đồng bộ với việc một mảnh của bảng âm bị tách ra, ngay tại chỗ chữ f.

Ngay lúc này, điều đó không bình thường, cô đang gặp rắc rối rồi.

Tất cả Huyết sắc tố trong cơ thể tôi dồn xuống chân trong khi mặt tôi trắng bệch. Léonard nói, *Sáng nay cô bơi quá nhiều phấn xanh lên má rồi, haha.* Tôi đáp, *Ừ, anh nói đúng, haha, chuyện này không vui chút nào.* Anh ta đặt mặt sau của cây viola lên bàn làm việc, *Nào, cho tôi xem thảm họa.* Mặt trên của collin-mézin bị gãy

rõ ràng dọc theo thớ gỗ. Có thể tệ hơn. Còn tôi, tôi không thấy điều gì có thể tệ hơn. Léonard lập kế hoạch chiến đấu :

Tôi sẽ giúp cô một tay, đừng lo, chuyện này cũng đã xảy ra với tôi, nó xảy ra với tất cả mọi người, quan trọng là khách hàng không nhận ra gì, tốt nhất là Arnault, nếu ông ấy có thấy gì, ông sẽ là người cuối cùng nhắc đến.

Chúng tôi làm việc trong im lặng một lúc, rồi Léonard tăng âm lượng của dàn âm thanh và giọng khàn khàn của Misora Hibari tràn ngập, *Ab ha kawa no nagare no yo ni*. Trên bìa đĩa, Manou ghi chú, «*Ab ha chảy như dòng sông.*»

Máu tôi từ từ chảy ngược trở lại. Léonard phân công nhiệm vụ, *Cô chuẩn bị các nêm để củng cố chỗ gãy, còn tôi sẽ lo việc dán lại*. Tôi cắt và mài các nêm, sau khi dán chúng sẽ ổn định vết gãy. Léonard, bình tĩnh, bình luận, *Cô lấy thang âm ngũ cung và gán cho nó những hợp âm bình thường, ý tôi là có cấu trúc diatonic, rồi tìm một giai điệu Bohemian, sắp xếp nó theo phong cách nhạc folk Mỹ, dịch lời sang tiếng Nhật truyền thống, viết phần đệm với nhạc cụ Nhật và Tây phương, koto, guitar điện, harmonica, vĩ cầm, không có piano, rồi cô trang điểm một phụ nữ Nhật, tốt nhất là mặc kimono, và*

bắt cô ấy tạo dáng như một ca sĩ opera, và cô có Misora Hibari.

- Tại sao không có piano vì thang âm ngũ cung ?

- Piano không rung, và âm nhạc ngũ cung không rung thì như ốc không có sốt mayonnaise.

Bản đĩa được gửi từ Osaka ; Manou thêm vài dòng :
*«Ngày mai tôi sẽ đi tĩnh tâm trên một ngọn núi thiêng
và ngủ trong một ngôi chùa tên là Chùa Không.»*

Sau các nôm, Léonard đưa cho tôi các thành phần của vecni để đun nóng : An tức hương từ Xiêm, Hồ phách non từ Manila, Nhựa cây bách.

Tôi khuyên cô nên bắt đầu từ một mẫu có sẵn cho cây vĩ cầm đầu tiên, những người vĩ đại nhất cũng đã làm như vậy.

- Tôi đang nghĩ đến điều đó, nhưng tôi chưa tìm được mẫu.

- Một lần, người ta mang đến cho chúng tôi một cây vĩ cầm làm bằng tre để xác nhận, một vật rất đẹp nhưng nếu cô kéo bốn dây ngang qua một cái nôi, cô cũng có được âm thanh tương tự.

- Tôi biết, cần gỗ thông già, đặc, loại đã chống chọi với thời tiết, giá lạnh và gió bắc, loại có những vết thương nội tâm, mang nỗi buồn.

Cây collin-mézin đã được đóng lại, các thớ gỗ khép chặt quanh vết thương như một ca nâng cơ thành công.

Tôi không gặp tai nạn nào kể từ ngày đó, nhưng ý nghĩ tháo rời cây vĩ cầm đỏ khiến lòng tôi dưng dưng : có gì đó nhọc cảm trong kết cấu của nó khiến tôi nghĩ rằng nó có thể chảy máu. Tôi tự nhủ, *Nào Garance, ngừng tự đầu độc bản thân đi, một cây vĩ cầm chỉ là một cây vĩ cầm, chỉ là gỗ và bốn dây.*

Một ngôi nhà là một ngôi nhà, những bức tường, một mái nhà, vài tiếng kêu cọt két. Về lý thuyết, tôi không sợ khi ở một mình trong Đại Gia Trang. Những bảng âm, mặt sau và cạnh mà tôi đã lắp ráp và tháo rời là những pháo đài bảo vệ tôi khỏi chóng mặt, ngã và gãy vỡ.

4. Tư Vấn Tâm Lý

Nữ bác sĩ tâm lý xuất hiện trong cuộc đời tôi vào những ngày cuối cùng của bậc Tiểu học. Lần thứ hai, khi tôi đã ở lại lớp và không còn ai muốn nhận tôi : cả Trường Nhỏ lẫn Trung học. Vốn dĩ, tôi là một đứa trẻ phát triển sớm và đã được nhảy lớp. Về lý thuyết, tôi không hề chậm trễ, nhưng chữ viết của tôi hoàn toàn vô gia cư, không có phương hướng cố định. Hiệu trưởng Trường Tiểu học, Blathyscaf (tên thật là bà Battista), nhỏ nước bọt vào Manou, *Hội đồng đã bác đơn kháng cáo của bà.*

Blathyscaf là bản sao của bà tiên thứ ba trong Công chúa Ngủ trong rừng. Bà có dáng vẻ phúng phính giống bà tiên tốt bụng mặc đồ hồng, nhưng lại khoác toàn đồ đen. Mái tóc thẳng, nâu đỏ của bà khiến bà trông như một con gián. Bà mập mạp, mềm nhũn và nhăn nheo như một tàu lặn hình người đã lạm dụng việc tắm biển. Cuối cùng, bà giống một phù thủy xấu xa chuyên cười chối và khùng bố người lương thiện hơn là một bà tiên.

Chúng tôi không thể giữ cô bé lại được nữa, và ngành Quốc gia giáo dục không có cơ cấu nào phù hợp cho những đứa trẻ như trường hợp của cô bé.

- *Tôi phải làm gì bây giờ ?*

- *Trước hết, bà hãy đặt lịch hẹn với bác sĩ Cottin.*

Chỉ trong nháy mắt, Blathyscaf đã xóa tan vấn đề khỏi tầm mắt của bà. Bà ta viết số điện thoại lên một mảnh giấy vuông và đưa cho chúng tôi với nụ cười gián và tàu lặn.

Chúng tôi đặt lịch hẹn, để bắt đầu và kết thúc, với bác sĩ Cottin. Tôi chỉ có thể miêu tả khuôn mặt của bà vì bà luôn ngồi. Khi thư ký đẩy tôi vào phòng khám, bà đã ngồi sẵn sau bàn làm việc (hoặc đứng nếu bà là người không có thân dưới, nhưng tôi không bao giờ dám chui xuống bàn để kiểm tra). Một tấm khăn trải bàn màu xanh phủ lên chiếc bàn, bên dưới có lẽ chỉ là một tấm gỗ ép và hai cái kệ. Vải tạo thành những nếp gấp, và với phần thân trên của Nữ bác sĩ tâm lý áp sát vào, trông như thể đó là phần tiếp theo của áo nịt ngực, một chiếc váy hai màu rộng thùng thình, nhưng có lẽ không. Có lẽ mộng của bà vuông vức và đùi hình phễu để nhồi nhét những con thần lẩn bay. Từ xa, bà có dáng dấp của công chúa Margarita Teresa trong bức tranh váy xanh của Velázquez, nhưng già đi và phát tướng. Trong tấm bưu thiếp Manou gửi từ Vienna, Margarita Teresa trông bằng tuổi tôi, không phải tuổi của Nữ bác sĩ tâm lý. Đằng sau chiếc bàn lớn, khuôn mặt bà với làn

da trắng như sữa đặc có vẻ rất hẹp, cao và thu nhỏ, với xương vuông, miệng như mõng chim cú, và hàm răng lộn xộn. Một cái đầu ngựa bị loại với hàm răng tổ cáo tuổi tác. Khi bà mở miệng, tôi luôn chờ đợi tiếng hí. Tôi hơi sợ ngựa kể từ vụ tai nạn của Manou.

Bà dường như không đặt bất kỳ câu hỏi nào về tương lai của tôi và cũng không gợi ý câu trả lời. Có lẽ bà nghĩ những đứa trẻ như tôi không có tương lai. Có lẽ bà tin rằng tôi may mắn lắm thì cũng chỉ dừng ở giai đoạn không còn là trẻ con, nhưng không bao giờ thành người lớn. Bà chỉ quan tâm đến chữ viết của tôi và những *từ ngữ bị hỏng*. Tôi thích cụm từ *từ ngữ bị hỏng* của bà. Đó là một cách diễn đạt hay mà bà dành riêng cho tôi. Bà nhốt tôi một tiếng mỗi buổi trên một chiếc ghế hơi cao ; tôi nói chậm rãi để nói càng ít càng tốt, nhưng lại liên tục dùng đưa chân để xua đi cảm giác kiến bò vô hình xâm chiếm ngay khi tôi đến phòng khám của Nữ bác sĩ tâm lý. Bà nói với Manou rằng tôi rất căng thẳng. Rõ ràng bà chưa bao giờ bị ngựa cắn.

Mùa hè, ngựa được thuê tại trại ngựa Saint-Martindes-Angles. Những lần phi nước đại dọc theo mép nước là khoảnh khắc hiếm hoi khi bố mẹ tôi, vì ở quá xa nhau để cãi vã và quá bận rộn giữ thăng bằng trên yên ngựa, có thể hòa hợp. Nhưng đôi khi, những con ngựa lại tiến

lại gần nhau.

Cha tôi, bức bối, *Các người đang làm cái quái gì vậy?*

Con đường của những người hải quan rất hẹp, và khi ngồi trên yên cùng cha, tôi nghe thấy tiếng thở gấp của con ngựa đực của Manou phía sau.

Cha nhấn mạnh, *Các người không thấy là không có chỗ để vượt qua sao các người đang làm gì vậy ?*

- Nó nhất định phải vượt qua.

- Tự xoay xở đi, nó không phải là người quyết định !

Manou cũng thở gấp : ...*khó giữ nó lại...*

- *Cứ như thể em chưa từng cưỡi ngựa bao giờ vậy !*

Ngay lúc đó, hông con ngựa đực nhấc lên và với một cú đá hậu chính xác, nó tung một cú vào con ngựa non. Cú đá suýt trúng mặt Manou ; thấp hơn, áo sơ mi của bà bung ra để lộ ngực ; búi tóc tuột ra và tóc bà tung bay trong làn gió ẩm.

Tôi chợt nhận ra Manou không phải là người bất khả chiến bại. Tôi đưa tay ra, nhưng giọng cha tôi ngăn lại: *Đừng làm thế, nếu con ngã, cha sẽ không xuống đỡ con*

đâu.

Cùng lúc, con ngựa đực quay nửa người, vẫn phi nước đại, môi vênh lên để lộ những chiếc răng lớn như những tảng đá nhỏ. Dù sao thì răng cửa của Nữ bác sĩ tâm lý cũng không to bằng.

Theo Manou, *Chúng ta đánh mất sự ngây thơ vào ngày phải bắt đầu nghĩ về cái chết*, và tôi nghĩ có lẽ tôi đã mất sự ngây thơ vào ngày đó, hoặc vào ngày Adèle tuyên bố, *Chị không quan tâm đến bất cứ thứ gì*. Một lần khác, Adèle nói, *Em mất sự ngây thơ vào ngày có kinh nguyệt, vì sau đó em sẽ mang lại sự sống và đồng nghĩa với cái chết*.

Tóm lại, với Nữ bác sĩ tâm lý, chúng tôi mất nhiều thời gian hơn là thu được. Chúng tôi là Manou và tôi. Dù Manou, người luôn nhìn thấy mặt tốt của mọi thứ, nói, *Không bao giờ là thời gian lãng phí cả*.

Nữ bác sĩ tâm lý không mất gì vì mỗi buổi khám đều mang về cho bà số tiền tương đương cây vĩ cầm đầu tiên của tôi. Chúng tôi có thể mua gần một trăm cây vĩ cầm loại một phần tám. Adèle nói, *Một trăm cây vĩ cầm cũng chẳng giúp em đi đến đâu đâu, em bé đáng thương*.

Cùng năm đó, Blathyscaf gọi điện cho Manou đề nghị tôi làm vật thí nghiệm cho một Chuyên gia Âm thanh. Bà không nói *vật thí nghiệm* mà là *đối tượng nghiên cứu khoa học* và có lẽ ông ấy sẽ khám phá ra điều gì đó thú vị, mang lại giải pháp cho các bà. Chuyên gia là người đầu tiên nói với tôi về bán cầu não trái và phải. Ông cho tôi xem hình ảnh não bộ xoay chậm trên màn hình và mô tả từng phần.

Cô thấy đấy, bán cầu não phải điều khiển cảm xúc và giai điệu, còn bán cầu trái phụ trách logic và ngôn ngữ.

Andoniram đã nói với tôi, *Tay trái tạo ra nốt nhạc, nhưng chính tay phải cầm vĩ cung mới mang lại âm thanh và sự ngọt ngào, đó là bàn tay của trái tim.*

Đối với Chuyên gia, việc tôi biết về sự phân chia não bộ là điều hiển nhiên. Với tôi, chỉ có những cặp song sinh dính liền mới có hai não trong một hộp sọ. Hoặc hai dạ dày trong một bụng duy nhất nếu chúng đối mặt nhau. Adèle đã đọc, *người ta có thể tách chúng ra mỗi cái với một cơ thể gần như hoàn chỉnh ít nhất là với tất cả các bộ phận cần thiết.* Nhưng tất cả những ai đã làm

Philippine đều biết rằng một nửa luôn lớn hơn nửa còn lại. Trong những trường hợp khác, phải hy sinh một trong hai Dizzy.Goths và tôi tự hỏi : trong trường hợp của tôi, ai trong hai người sẽ bị hy sinh, tôi, hay «người kia» ?

Chuyên gia giải thích, *Thùy trái của những người có tai âm tuyệt đối phát triển hơn thùy phải nhưng điểm sáng này dường như báo hiệu một cuộc trò chuyện giữa hai thùy.*

Tôi cảm thấy mình ngày càng không bình thường vì tôi không có cảm giác đang trò chuyện với bất kỳ ai.

Bây giờ chúng ta sẽ nghiên cứu mối quan hệ giữa não trái và ánh sáng này từ não phải.

«Chúng ta», đó là «ông ấy».

Sau đó, ông ấy cho tôi xem một bức ảnh tổng hợp, *Đây gọi là «plenum temporal» nó nằm trong vỏ não và là phần phản ứng với âm nhạc.*

Ông ấy gắn lên đầu tôi những điện cực nối với những thiết bị cồng kênh và một cây đàn organ điện, Đừng lo, nhưng không cần nói cũng biết tôi đang lo lắng thái quá. Manou nắm tay tôi trong tay bà, như ở phòng nha sĩ, trong khi Chuyên gia đưa cho tôi một tờ nhạc, Cô

biết viết nốt nhạc chứ ? và tôi trả lời, Vâng. Ông ấy ngồi vào đàn organ, Tôi.sẽ.chơi.nốt.và.em.viết.chúng.vào.tờ.giấy. Ông ấy nói chậm như với một người đàn; tôi lại nói, Vâng. Ông ấy chơi nốt nhạc này đến nốt nhạc khác, giai điệu này đến giai điệu khác, hợp âm này đến hợp âm khác, Có không mệt ?

Khi các bài kiểm tra kết thúc, ông ấy cho tôi xem một bức ảnh nào tôi với một điểm nhấp nháy màu xanh lá trên thùy phải, *Nhìn này, điểm này sáng lên mỗi khi em viết một nốt nhạc.*

Tôi không dám hỏi ông ấy, *Có phải não trái và não phải điều khiển tay trái và tay phải bởi vì có điều gì đó kỳ lạ đang xảy ra, tay tôi bị lệch và tôi không thể chơi đàn nữa.* Khi thí nghiệm kết thúc, ông ấy không nói gì, chỉ *Cảm ơn cô gái cảm ơn Quý bà.* Khi Manou hỏi ông ấy về tình trạng *Mất điều phối* của tôi, ông ấy nói, *Nó giống như chứng loạn vận động phát triển hoặc loạn vận động và tôi chỉ điều trị chứng loạn thính giác.* Chúng tôi không tiến triển thêm được.

Sự lệch lạc của tay khiến tôi phải chơi *chậm dần.* Zettie, là một nhạc sĩ, nghi ngờ có điều gì đó khi tôi chơi Bach nhanh rồi chậm với những chỗ gõ ghê và ồ gà.

*Không rubatos Garance đừng quên baroque là métró.
no.mick.*

Sau này, bà khẳng định, *Tôi đã đoán trước rằng cô ấy sẽ không trở thành một nghệ sĩ vĩ cầm nổi tiếng.*

Trong suốt thời gian này, Bác sĩ Tâm lý vẫn tiếp tục xả rác cho tôi mỗi tuần như thể những lời nói của tôi bị phủ đầy bụi bẩn. Bà ấy hỏi tôi những câu hỏi khác, *Cô thấy gì ?* trong khi đưa cho tôi những tờ giấy nguệch ngoạc mực với những quái vật biển và quái vật nói chung. Tôi nói *vra*, bà ấy không hiểu và bắt tôi nhắc lại. Tôi giải thích, *Đó là một con cá có ba xương.* Tôi tiếp tục, *Saint-Pierre già nua*, đó là tên những con cá mà tôi biết nhờ cha Lavenu, người thợ câu giỏi nhất ở Roque-fleur. Vì ông ấy, chúng tôi suýt chết đuối, hoặc vì Adèle, hoặc vì thủy triều equinox. Chúng tôi không chết đuối, vì tôi vẫn còn ở đây để kể lại sự việc, nhưng trong khi chờ đợi lực lượng cứu hộ, Adèle đã kể cho tôi những bí mật, những điều mà một ngày nào đó tôi nên nói với ai đó, nhưng nói với ai ? Cô ấy bảo tôi im lặng, với vẻ như muốn tôi nói ra, nhưng tôi không biết ai có thể nghe và sửa chữa. Không phải Manou. Không phải Bác sĩ Tâm lý. Thay vào đó, tôi đưa ra những cái tên cá. Chúng chẳng liên quan gì đến những vết mực nguệch ngoạc nhưng Bác sĩ Tâm lý không có cách nào kiểm

chúng. Bà ấy chỉ ngẩng đầu lên khi tôi nói *vĩ cầm* khi nhìn một bức vẽ chẳng giống vĩ cầm chút nào.

Sao lại vĩ cầm ?

Tôi thấy bà ấy, lần đầu tiên, bối rối.

Vâng nó giống như một madeleine.

- *Hả ?*

Bà ấy không hiểu, tôi đã thành công trong việc đánh lạc hướng.

Vĩ cầm là con cái màu cam và đen còn madeleine là con đực màu xanh và đen.

- *Cô vẫn đang nói về cá ?*

Bác sĩ Tâm lý là người duy nhất trên đời xưng hô cách trang trọng với tôi.

Vĩ cầm và madeleine người ta gọi chúng là âm nhạc đó là những loài vỏ cứng tất cả.

Trên đường về, Manou, không biết gì về việc đi câu cá và cha Lavenu, hỏi tôi :

Con nói thật về tên cá chứ ?

- *Con không biết.*

- *Tại sao con lại nói về cá ?*

Tôi không thể cho mẹ biết lý do thực sự, và cũng không muốn nói dối, nên tôi đã im thin thít. Mẹ tiếp tục, *Chúng ta sẽ làm gì với con đây thiên thần của mẹ ?*

«Chúng ta», đó là Manou, số nhiều, ngay cả khi cha tôi chưa Mất đi

Sau khi ở lại lớp hai lần, Manou không còn cách nào khác ngoài việc cho tôi vào một Trường Chuyên biệt dành cho Trẻ em Phát triển Khác biệt. Những đứa trẻ mắc hội chứng Williams, những đứa khác mắc hội chứng Asperger. Những trẻ tự kỷ là một nhóm riêng. Những đứa đầu tiên, người ta nhận ra chúng nhờ chiếc mũi hình ống, miệng rộng và đôi mắt lúc nào cũng như sung húp, đôi mắt của người Trung Quốc hay đùa. Tôi thân với những trẻ mắc hội chứng Williams vì chúng có trí nhớ âm nhạc tốt : chúng tôi giống nhau, ít nhất là ở điểm này. Ngược lại, những trẻ tự kỷ không thích tôi nói chuyện với chúng. Những trẻ TDAH (rối loạn tăng động giảm chú ý) thì mệt mỏi. Sau đó là những trẻ mắc chứng khó đọc và khó nói, khó viết và khó tính toán.

Tôi không thuộc nhóm nào và điều này gây rắc rối cho tôi lúc đầu. Chúng nói với tôi, *Bạn làm gì ở đây nếu bạn không mắc hội chứng nào ?*

Tôi không rõ. Mọi người đều có dấu hiệu riêng và tôi, tôi không thuộc nhóm nào, không Asperger, không Williams, không phải người Trung Quốc. Giống hết như ở trường cũ của tôi. Giữa những đứa trẻ khác biệt, tôi vẫn là đứa khác biệt hơn. Manou đã đến cứu tôi, *Con có vấn đề về rối loạn chính tả.*

Từ này không có nhiều ý nghĩa. Nhưng khi tôi nói, Tôi bị *rối loạn chính tả*, bốn âm tiết dài đó đã tạo ra sự im lặng.

Mọi người đều cố gắng hiểu về tôi, kể cả Zettie dù bà ấy phủ nhận, *Cuối cùng thì đây không phải là vấn đề của tôi.*

5. Cha-Lẻ

Tôi đã nghe Zettie chỉ trích cha tôi, *Đôi khi người ta tự hỏi liệu bà ấy có cố tình viết sai chính tả hay không, dù sao bà ấy cũng không phải người đàn độn.*

Bà ấy kể với vợ thị trưởng Roquefleur, *Một đứa trẻ có vấn đề, khi nói về tôi. Đó là cách để thu hút sự chú ý về bản thân.*

Bà ấy còn dám ám chỉ, *Tôi sẵn sàng cá rằng cô bé đã cố tình làm vỡ cây vĩ cầm nếu cô ấy nghĩ tôi sẽ đưa cho cô ấy cây vĩ cầm đồ bây giờ thì cô ấy nhầm rồi ở tuổi đó cô ấy không thể chăm sóc nó được với tất cả những rắc rối cô ấy đang có.*

Tai nạn với cây vĩ cầm đánh dấu sự khởi đầu của kết thúc, hay đúng hơn là khởi đầu của một chương mới trong cuộc đời tôi, tùy thuộc vào góc nhìn. Sự tồn tại của tôi bị chia cắt, cùng với tiếng vỡ, thành hai giai đoạn. Arnault, bậc thầy chế tác đàn, chủ trì giai đoạn II.

Ôi trời ơi, chuyện gì đã xảy ra với cây vĩ cầm này vậy cô đã ngồi lên nó à ?

- Tôi bị ngã.

Mặt đàn, bị lõm bởi ngựa đàn, đã nứt toác ở giữa khi Virgile, chú chó labrador của Andoniran, con chó sữa nốt *la*, làm tôi mất thăng bằng.

Manou nói, *Ông nghĩ sao ?*

- *Thưa bà, đó chỉ là vấn đề tiền bạc.*

Arnault không mấy thi vị trong cách diễn đạt, nhưng chính tại xưởng của ông, tôi đã có Khải Ngộ về Ôn Gọi. Léonard, ngồi dựa vào cửa sổ, đang tạo hình một vòng xoắn. Tôi nhìn thấy anh lần đầu tiên ; trong ánh sáng ngược, mái tóc tỏa sáng như hào quang của một thiên thần, hoặc một bản sao thiên thần. Anh đưa cho tôi mảnh gỗ đã chạm khắc, *Sờ thử đi*. Vòng xoắn ấm áp bởi nắng và những lần chạm vào làm bàn tay tôi như bừng cháy. Tôi sẽ trở thành nghệ nhân chế tác đàn.

Chính Arnault, một lần nữa, hứa với Manou sẽ nhận tôi làm học việc.

Hãy để cô bé đến Trường chế tác đàn Mirecourt trước, họ sẽ dạy cô ấy những điều cơ bản.

Trong số hai trăm bảy mươi tám thí sinh đăng ký dự thi vào Trường Quốc Gia Chế Tác Đàn, bảy người được chọn và tôi là một trong số đó. Những ngón tay của tôi, vụng về khi viết chữ, trở nên khéo léo ngay khi chạm

vào gỗ. Giữa tôi và con chữ, sự nghi ngờ ngự trị : chúng tôi đã làm tổn thương nhau quá nhiều. Tôi sẵn sàng từ bỏ lời nói kể từ khi tôi chạm khắc âm thanh. Hành trình tìm kiếm âm học là một chuyến đi dài trong đêm, không đèn pha, không trăng, nhưng radar trong đầu tôi phát hiện được mọi chướng ngại. Sau khi bị ánh đèn pha của Percy chiếu thẳng vào suốt những mùa hè dài, tôi đã trở thành cả con tàu lẫn ngọn hải đăng. Tôi bắt được mọi sóng.

Tôi mười bốn tuổi.

Với Manou, *Một độ tuổi then chốt*.

Bà ấy ám chỉ đến một bộ phim tài liệu của truyền hình Anh, *Seven Up*, giống như tên một loại nước ngọt. Cứ bảy năm, bà ấy lại nhắc đến nó, theo nhịp phát sóng. Tập đầu tiên bắt đầu vào những năm sáu mươi với mười bốn đứa trẻ Anh bảy tuổi. Cứ bảy năm, máy quay lại phỏng vấn những thiếu niên, rồi người trưởng thành hai mươi một, hai mươi tám, ba mươi lăm và bốn mươi hai tuổi. Tập cuối cùng có tên : *42 Up*. Các nhân vật đã mất đi một phần sự sôi nổi của mình qua các tập, và đến cuối, hầu hết đều kém sôi động hơn so với lúc bắt đầu.

Nhà sản xuất, Michael Apted, nói, *Hãy cho tôi một đứa trẻ bảy tuổi, tôi sẽ nói bạn biết nó sẽ trở thành người lớn như thế nào.*

Manou, bị thuyết phục một cách thần bí bởi con số bảy, đã truyền cảm hứng cho chúng tôi bằng cách kể những câu chuyện khai tâm.

Những con số lẻ là những con số ma thuật, hãy nhìn ba con gấu, ba chú heo con, ba bà tiên và bảy chú lùn.

Người ta nói, *Một hai BA ! Không ai nói, Một hai ba BỐN ! Cũng không ai nói, Một hai ba bốn năm SÁU !* dù đó là nhịp ba (ba lần hai).

Khi đe dọa trừng phạt chúng tôi, Manou không nói, *Mẹ đếm đến hai Các con có đến nhưng Mẹ đếm đến ba.*

Trong phim, người ta có *Cuộc gặp loại thứ ba, sợ Yếu tố thứ năm* và cột mốc *Bảy năm hôn nhân*. Bốn mươi hai, một số chẵn, là bội số của bảy.

Zettie không sai khi nói rằng mọi sự chú ý đều đổ dồn vào Tôi, Chúng Tôi Sai Chính Tả của Tôi, và sau đó là Ôn Gọi của Tôi. Thời thanh xuân của Manou, không ai đặt câu hỏi về ơn gọi của bà. Khi là con một trong một gia đình thợ làm ren, những bước ngoặt cuộc đời không kết thúc bằng dấu chấm hỏi mà bằng dấu chấm than.

Nhà máy ren Coursilly ! Nhà cung cấp cho triều đình Nga ! Điểm ren Coursilly, quý hiếm, tinh xảo !

Năm Công xã Paris, ông cố tôi tập hợp những thợ nữ từ các xưởng nhỏ thành một nhà máy duy nhất. Sau đó, ông thu thập những tấm bìa xanh đục lỗ hoa văn ren tìm thấy ở các chợ đồ cũ và gác xép. Khi sự giàu có của ông phát triển, ông gọi đó là *bầu vú của mình*.

Trong thời kỳ hưng thịnh nhất, Nhà máy có ba trăm thợ nữ. Khi có đơn hàng lớn, công việc được giao cho những người thợ ở Coursilly, nơi có thể huy động tới một nghìn hai trăm thợ ren. Một chiếc khăn choàng rộng ba mét được làm vào cuối thế kỷ theo yêu cầu của hoàng hậu Maria Fedorovna, vợ của Sa hoàng Alexander III của Nga, người có tên được đặt cho một cây cầu ở Paris. Hóa đơn lên tới sáu nghìn franc vàng, tức hai nghìn franc vàng mỗi mét, một mức giá xứng đáng với công việc tỉ mỉ. Cuộc sống của những người thợ ren không được may bằng chỉ vàng : họ làm việc mười hai đến mười bốn giờ mỗi ngày, chỉ để làm được một hoặc hai centimet ren. Qua năm tháng, phụ nữ chọn đi làm nhà máy thay vì mỗi mắt bên những chiếc kim.

Ở thế hệ tiếp theo, ông tôi thêm các họa tiết màu, một quy trình được ông đăng ký bản quyền.

Nhà máy đóng cửa vĩnh viễn vào năm nền Cộng hòa thứ năm ra đời. Vua chúa và hoàng hậu, những loài có nguy cơ tuyệt chủng ở châu Âu, giờ mặc đồ may sẵn, nhưng những vương triều xa xôi vẫn đảm bảo một dòng đơn hàng ổn định cho Thời Trang Cao Cấp. Các xưởng của Nhà máy cũ thu nhỏ thành một nhóm ba mươi thợ, đổi tên thành Xưởng Coursilly. Khi kết hôn với cha tôi, Manou điều hành nó ; xa xỉ phẩm xuất khẩu mạnh mẽ và công việc gia đình phát đạt.

Đến lúc này, cần nắm bắt một phẩm chất (hoặc khuyết điểm) mà Manou chia sẻ với những kẻ đi dây hoặc nổi loạn. Tôi ngại dùng từ nổi loạn : nó hàm ý bạo lực trong khi ở Manou, bạo lực là điều không tồn tại. Là quản gia tự phong của một không gian không biên giới, bà tự viết hướng dẫn sử dụng, ngày qua ngày. Bà không chấp nhận *dừng lại* ở đó, luôn tưởng tượng một Thế giới bên kia cho mọi thứ và mọi hành động. Theo Adèle, Manou có chút huyền bí. Hoặc có lẽ đơn giản là bà ấy đang bước tới một số phận mà v ấy tự tạo ra từng bước, không thụ động cũng không quá phản kích. Ai không biết v ấy có thể gần như nghi ngờ v ấy lười biếng. Với chút kinh nghiệm, người ta biết rằng khi nằm trên ghế dài, nhắm mắt, bà ấy không ngủ, bà ấy đang suy nghĩ.

Em nghĩ mình sẽ chấp nhận.

Cha tôi hỏi, *Chấp nhận cái gì ?*

- *Lời đề nghị tạo một dòng đồ lót.*

- *Nhưng em không cần điều đó !*

Cha tôi, một giám đốc ngân hàng và con trai của giám đốc ngân hàng, luôn bi quan về hầu hết các dự án ông ấy tài trợ.

Em sẽ chấp nhận.

- *Vậy tại sao lại hỏi ý kiến anh ?*

- *Em không hỏi ý kiến anh.*

- *Đúng là anh hiểu như vậy.*

- *Em chỉ nói to lên thôi, đó không phải là câu hỏi.*

- *Ừ, anh hiểu rồi.*

Manou hợp tác với Rose ; cùng nhau, họ tạo ra một Công ty Trách nhiệm Hữu hạn.

Điều đó có nghĩa là chúng tôi có trách nhiệm nhưng không có tội.

Về những từ ngữ bị hỏng, tôi chắc chắn rằng Trách nhiệm của mình là Hữu hạn và thậm chí Rất Hữu hạn. Tôi đã cố gắng hết sức, tôi hứa đây.

Manou làm việc cật lực bên cạnh Rose và, điều bất thường, vắng mặt ở Roque-fleur suốt mùa hè. Zettie, vui mừng được nắm quyền kiểm soát hoàn toàn chúng tôi, nói lỏng các quy tắc. Cha tôi đến vào tháng 8, như mọi năm. Thỉnh thoảng, Manou gọi điện, *Mẹ vẫn còn nhiều thứ phải xem xét để hoàn thiện các mẫu và các cô gái, các con có đi tắm không ?*

Bà ấy còn giải thích, *Cuối tháng 8 có Hội chợ Đồ lót và chúng tôi sẽ ra mắt thương hiệu cùng lúc. Với Rose, chúng tôi dự định giới thiệu bộ sưu tập tại nhà cô ấy trên phố Bac, cô ấy có một căn hộ tuyệt đẹp. Các con sẽ đến, sẽ có rượu champagne và một đầu bếp New York chuẩn bị các món khai vị kiểu Nhật.*

Hiếm khi thấy Manou nói nhiều đến thế, *Mọi thứ sẽ hoàn hảo và thương hiệu sẽ là Rosebud.*

Rose như Rose và bud như buddy, bạn gái (Manou). Tất cả có nghĩa là : nụ hồng. Manou giải thích với tôi rằng đó cũng là từ đẹp để chỉ phần hồng hào trên cơ thể khiến người ta buồn cười khi tia nước từ vòi sen hơi mạnh. Khi cha tôi rửa sạch nước biển cho tôi bằng vòi

tươi ở Roquefleur, ông bảo tôi dang rộng chân, *Như chị con đang nhìn này*, và dòng nước khiến tôi buồn cười cho đến khi một ngôi sao khổng lồ nổ tung trong đầu tôi.

Trong khi Manou và Rose làm việc trên một bộ sưu tập đồ lót nữ tính pha trộn giữa rock và cổ điển, nhiều sự kiện xảy ra trong tháng 8 này - những điều ngớ ngẩn và khó quên.

Tôi không biết phải trả lời thế nào khi Adèle nói, *Nếu chị trở thành mẹ, Ach sẽ trở thành cha, em hiểu không? Điều đó không thể, em hiểu chứ?*

Thận trọng, tôi thở dài và giữ im lặng. Trong âm nhạc, im lặng được chia thành nửa lặng, lặng, và im lặng. Trong khi biểu diễn một bản concerto, Andoniran nói với tôi :

Đếm những khoảng lặng của cô.

Anh ấy chỉ cho tôi một bản nhạc dàn nhạc :

Cô thấy đây, người chơi violoncello phải đợi hai mươi hai nhịp lặng, nếu cô quên đếm, cô sẽ chết.

6. Xưởng Đồ Cũ

Xưởng đồ cũ của nghệ nhân đàn Amette nhấp nháy và có thể nhìn thấy từ xa : biển hiệu làm từ mặt đàn tái chế được viền bằng một đường neon. Tên của nghệ nhân được viết bằng chữ vàng viết tay, «Lucien Amette, nghệ nhân đàn», nhấp nháy như, theo lời Adèle, *biển hiệu của một nhà chứa, em thấy ổn không ?* Khi địa điểm chuyển từ tay Amette sang tay tôi, tôi đã tháo biển hiệu và viết tên mình, kèm theo : *nghệ nhân đàn*, mà không thay đổi phần còn lại. Vậy, chị thấy ổn không ? Địa chỉ này đã nổi tiếng gần một thế kỷ, và tôi sợ rằng nếu theo trào lưu tối giản, tôi sẽ làm các khách hàng cũ của Amette, nguồn thu nhập của tôi, bỏ đi. Họ trung thành với cửa hàng, như những kẻ lầm lạc trung thành với nhà chứa của họ.

Từ đường phố, người ta có thể nhìn thấy những cây vĩ cầm trưng bày trong tủ kính, được chiếu sáng bằng đèn và có đường cong như những quý cô bán hoa ở Amsterdam. *Bạn chỉ cần bọc các hộp đàn bằng lông hồng fuchsia hoặc da báo.* Xưởng đóng cửa : cửa ra vào nằm sau cổng của tòa nhà, *Một nhà chứa đích thực*, Adèle nói. Ban ngày, mã số không được bật.

Địa chỉ của Amette thường xuyên được ghé thăm bởi một nhóm khách hàng rất «tả ngạn» những người tránh, khi có thể, băng qua sông Seine. Khu vực xung quanh các «trường đại học» đầu tiên hoạt động từ thế kỷ 12 quanh Núi Sainte-Geneviève tạo nên một không khí huyền bí cho nơi này. Trong khi tôi sơn lại cửa ra vào, Adèle lau những tấm kính chống chói mới mà tôi đã tốn giá một cây đàn mougenot. Xưởng đối diện với trường Bernardins cổ. Adèle nói, *Chị tin rằng tu sĩ Abélard đã dạy ở đây, ông ấy là vua của chủ nghĩa duy danh, một lý thuyết dựa trên chủ nghĩa kinh nghiệm, một thứ phù hợp với em theo như chị hiểu, dù rất phức tạp.*

- *Không biết.*

- *Nhưng chắc em đã nghe nói về những bức thư tình mà Abélard và Héloïse đã viết cho nhau.*

- *Chị vừa nói ông ấy là tu sĩ.*

- *Abélard là một ngôi sao, ông ấy có đến năm ngàn học sinh từ khắp nơi đến nghe giảng trên Núi Sainte-Geneviève, ngay cả giám mục Paris cũng cúi đầu khi ông ấy đi qua. Ông ấy sống tại nhà của một giáo sĩ, và Héloïse là cháu gái của giáo sĩ đó. Tóm lại, họ có một đứa con tên Astrolabe, một scandal lớn, rồi còn tệ hơn nữa, giáo sĩ cắt... của Abélard, không phải của*

Astrolabe, và thời đó, việc thiên chỉ dành cho những kẻ hiếp dân.

Manou đã quyết định rằng bà sẽ không trở thành một ốc mượn hồn của những hòn đá không gì tâm thường và tiêu tư sản hơn việc sở hữu bất động sản. Bà đưa ra quyết định này ngay sau cái chết của ông ấy, bán đi Tiểu Gia Trang. Tôi không thể chịu đựng được việc chung sống với bà của các con, nhưng giờ đây khi không còn chồng, không còn mẹ chồng, không còn chung sống, không còn nhà cửa. Bà không còn gọi Zettie là gì khác ngoài bà của các con. Số tiền từ việc bán nhà được chuyển thành cổ phiếu, chia đều giữa Adèle và tôi. Khi tôi nhắc đến xưởng của Amette, bà ấy đã hoàn hảo.

Phần còn lại của tài sản thừa kế của con vẫn nằm trong một danh mục cổ phiếu, và nếu xưởng của con không hoạt động ngay lập tức, con vẫn có thể sống và trả tiền điện. Ngoài ra, mẹ đã để riêng các khoản cổ tức, và con có đủ để sửa sang lại nơi này, biến nó thật hấp dẫn. Đừng tiết kiệm quá, điều tồi tệ nhất là tiết kiệm, con sẽ không hài lòng, và khách hàng của con cũng vậy.

Bà ấy thấy chiếc cánh quạt máy bay tìm được ở một cửa hàng đồ cổ trên phố Bac thật hấp dẫn, *Hơi công kênh nhưng thật tuyệt vời, thật hợp lý khi biến nó thành đồ trang trí.* Cuối cùng, trong một phút bất chợt thiếu suy nghĩ, bà ấy cho mang đến một chiếc ghế dài baroque bằng nhung tím. *Mẹ nghĩ nó hữu ích hơn, khách hàng của con sẽ ngồi tử tế khi con đưa ra báo giá. Con phải đặt giá cao, tạo danh tiếng về chất lượng, càng đắt càng tốt, nhất là đừng để lại ấn tượng rẻ mạt.*

Căn phòng nằm ở tầng trệt của một tòa nhà thế kỷ XVIII ; tôi mở rộng không gian bằng cách dỡ bỏ quầy thu ngân cũ. Tôi không thấy cần thiết phải gọi người dọn dẹp gác xép : ở Paris, vỉa hè là nơi mọi người và đồ vật tự tái chế. Những chiếc ghế bành đan mây kiểu Louis XVI từ *tài sản thừa kế trước* của tôi, được cứu từ Tiểu Gia Trang, cùng chiếc ghế dài màu tím, được đặt lệch so với cửa ra vào theo lời khuyên phong thủy của Manou, *Con đường ngắn nhất đến trái tim mọi người là một đường cong, như tiếng vibrato.*

Xưởng nằm bên trái phòng khách nhỏ. Tôi lấy ánh sáng bằng cách đục một lỗ thông giữa hai phòng. Ở một bên là nhà bếp, nơi các loại vecni được nấu ; nhà vệ sinh ; và một kho chứa ở cuối hành lang hình phễu. Từ bàn làm việc, tôi thường nhìn những cái cây ở trạm

cứu hỏa, cảm thấy mình có trách nhiệm với chúng như một người bảo vệ kho báu. Tôi đã ghi nhớ trong đầu : những cây bạch dương - gỗ có vân đẹp mà tôi đã dùng để làm ngựa đàn cello.

Tôi đã loại bỏ tất cả những đồ vật cũ kỹ của Amette, chỉ giữ lại : tủ kính lớn nơi những cây vĩ cầm, ưỡn ngực, khoe mình ; hai chiếc đèn chùm đầu thế kỷ ; và một bức chân dung chụp nghiêng người thợ đàn, đang chạm khắc một đường xoắn hình đầu người đàn ông có râu. Những cửa sổ nhỏ kính ô vuông đã được thay bằng những tấm kính lớn được vận chuyển bằng xe hút. Bức tường của trạm cứu hỏa là khung cảnh của tôi, là biển Allegrain của tôi.

Khách hàng đầu tiên của tôi, người đầu tiên bước qua cửa kể từ khi tôi chuyển đến, là ông Shigeru Kanda, nghệ sĩ vĩ cầm chính của Dàn nhạc Giao hưởng Brest, và là người mắc chứng sợ ngôn ngữ, một kẻ ngốc về ngôn ngữ. Với vóc dáng cao gầy trong chiếc áo len cổ lọ đen, ông ấy nhìn tôi từ trên xuống với vẻ ngạc nhiên lịch sự của một con gà khổng lồ không quen với giun đất.

Ông ấy hỏi, *Amette-san* ? từ duy nhất ông ấy phát âm đúng tiếng Pháp. Gót chân ông xoay về phía cửa, nhưng đó chỉ là để đóng cửa, *So desu ne*. Léonard đã cảnh

báo tôi, *Cô sẽ thấy khách hàng Nhật rất tôn trọng thợ thủ công và rất trung thành*. Shigeru-san là khách hàng trung thành của tôi, hoặc có lẽ tôi là người chăm sóc tận tâm của ông ấy. Chỉ một vết xước nhỏ cũng khiến ông hoảng hốt :

Osoru-osoru ?

Tôi tra cứu từ điển tượng thanh, nơi các âm thanh và cả trạng thái cảm xúc được liệt kê bằng tín hiệu ngữ âm.

Không, không, ochi-ochi, không cần phải căng thẳng.

Nếu dây *la* không rung, Shigeru-san nói, *Orooro*, dấu hiệu của sự bối rối lớn.

Tôi đã cố gắng tìm sự tương đồng giữa từ vựng của mình và cách bắt chước âm thanh tiếng Nhật. Khi Léonard nhận xét, *Âm thanh rất khô cô không thấy sao*, Shigeru-san nói *gasagasa*, hoặc nếu độ khô ở mức trung bình, *gabagaba*. Nếu âm thanh rất cứng, ông lặp lại *kachikachi*, và nếu nó ken két, ông bắt chước tiếng cưa, *guikoguiko*.

Người Nhật cực kỳ nhạy cảm với âm thanh : mỗi âm thanh được diễn tả bằng những âm tiết dễ thương, tiếng xào xạc của giấy, tiếng lách cách của đũa trong bát, tiếng cọ xát của hạt cát, tiếng giày dậm xuống sàn, tiếng

nhảy nhẹ nhàng nhưng mạnh mẽ của một con khỉ, một ninja, hoặc một âm thanh.

Những lời khuyên phong thủy của Manou, việc cải tạo xưởng, danh tiếng của Amette, và có lẽ cả hào quang huyền bí của Abélard tinh khiết đã góp phần vào sự khởi đầu thuận lợi của xưởng. Nhưng sau sáu tháng hưng phấn, một âm mưu phá hủy doanh thu của tôi. Cần nhớ rằng Amette là một trong số ít thợ đàn ở bờ sông này, xa phố Rome, nơi những mưu đồ được dệt giữa các đồng nghiệp, ngoài tầm mắt và sự chứng kiến của khách hàng, theo quy tắc của những trận đấu trong ngõ tối.

Kể từ khi Trường Quốc gia Chế tác Đàn Mirecourt ở Vosges đào tạo những thầy phù thủy mới của nghề làm đàn, độc quyền của Hiệp hội Vì Lợi Nhuận dành cho một nhóm nhỏ đã lung lay ; giới này, trong vài chục năm qua, đã bị xâm nhập bởi những kẻ nổi loạn (trong đó có tôi), những người xé nát chiếc bánh vốn đã cứng nhắc. Đáp lại, những đòn đánh không thiếu, và thay vì mang theo áo giáp, tôi chọn cách trốn sang bờ trái. Nhưng điều đó không đủ để bảo vệ tôi khỏi một cái bẫy mà đến giờ tôi vẫn chưa hồi phục.

Nếu việc phục chế và chế tác nhạc cụ là nền tảng của một xưởng đàn, thì giám định, đấu giá và ký gửi mới mang lại lợi nhuận lớn. Ở Pháp, chỉ có bốn thợ đàn là chuyên gia chính thức. Con dấu của họ xác thực giấy chứng nhận giá trị hoặc nguồn gốc của nhạc cụ và đảm bảo các phiên đấu giá mà họ tổ chức.

Thầy Arnault là một trong những chuyên gia này tại Tòa Phúc thẩm Paris. Nhờ được tiếp xúc với những nhạc cụ quý giá ở chỗ ông, tôi đã rèn luyện con mắt và khả năng đánh giá. Bạn có thể tin tưởng tôi khi cần định giá một cây vĩ cầm giả Guarnerius Ý thế kỷ XVIII trị giá mười nghìn euro, bản sao Đức những năm 20 giá một nghìn euro, hoặc bản sao Nhật của một Stradivarius được «xác thực» bằng nhãn «Antonius Stradivarius Cremonensis Faciebat Anno 1713, Made in Japan».

Khi một người phụ nữ, không quen mặt-lưng-hông, tự nhận là được ai đó giới thiệu, gửi một cây vĩ cầm để bán, tôi đã không nghi ngờ mà viết biên nhận : «Vĩ cầm bằng gỗ thích vân gợn, vecni vàng, nhãn Nicolaus Amatus Cremonen Hieronymi Fil. Ac Antonij Nepos Fecit 1635, định giá hai trăm euro». Chúng tôi thống nhất giá ; cô ấy nói, *Nghe này, tôi để cô tự quyết, cô biết giá cả hơn tôi.*

Những nhãn giả mạo kiểu này rất phổ biến. Tôi phát hiện nó có nguồn gốc từ Séc, một loạt sản xuất từ 1949 đến 1989. Vài ngày sau, một người phụ nữ khác không có giới thiệu đến hỏi mua *Một cây vĩ cầm tốt để học, thứ gì đó ổn nhưng không quá đắt, cháu trai tôi mới bắt đầu*. Sau khi từ chối những những nhạc cụ đẹp từ Mirecourt, cô ấy chọn cây vĩ cầm giả hiệu Amatus và trả tiền cho tôi bằng tiền mặt. Sau này, tôi tự thưởng cho mình một vòng hoa rực rỡ vì đã không nhượng bộ trước cám dỗ gian lận trong giao dịch.

Vài ngày sau, người phụ nữ giữ cây vĩ cầm quay lại, giơ cao giấy tờ của một chuyên gia xác nhận đã phục chế một cây Amatus thuộc sở hữu của cô ta. Giấy chứng nhận mập mờ và không xác thực cây vĩ cầm, trái với những gì cô ta tuyên bố :

Chờ đã, ở đây ghi rõ đó là một cây Amatus, và nó không đáng giá hai trăm euro mà là hai trăm ngàn !

Đến tận bây giờ, tôi cũng không dám thề trên đầu Manou rằng đã có một âm mưu. Nhưng giấy chứng nhận là giấy chứng nhận, chuyên gia là chuyên gia, cảnh sát là cảnh sát. Ông Ramon, đội trưởng đội Phòng chống Gian lận, nói thêm, *Và một nhãn hiệu là một nhãn hiệu*. Bị thúc đẩy bởi khách hàng và hám lợi từ một vụ bê bối tiềm tàng, ông ta giữ tôi tại trụ sở trong hai ngày

để khám xét xương. Tôi trải qua một đêm trong phòng giam của đồn cảnh sát quận năm với tư cách là người vô tội bị tình nghi. Khi ông Ramon không tìm thấy cây Amatus, ông ta lục lại sổ sách kế toán của tôi và kiểm tra giao dịch đã được ghi chép cẩn thận với từng xu cùng nét chữ đẹp nhất của tôi.

Theo Léonard, người đã hành nghề trên phố Rome khoảng mười lăm năm, *Chắc chắn có sự lừa đảo và ý định hãm hại. Chuyện này đã xảy ra với tôi, tôi sẽ không nói là ở đâu, nhưng người ta đã đưa tôi một phong bì với một ngàn euros bên trong để nhắm mắt làm ngo trước một vụ trao đổi cây vĩ.*

Ông ấy nói thêm, *Trong nghề này, cô phải có áo chống đạn.*

Tôi chưa kịp mặc nó vào thì một nhà báo đã bắn phát đạn đầu tiên trong một bài viết bằng tiếng Basque Tây Ban Nha, với những từ ngữ nhạt từ thùng rác : «lừa đảo», «mafia», mà không chỉ rõ ai là kẻ lừa và ai là người bị lừa. Tôi thậm chí không nghĩ đến việc liên hệ với anh ta. Dĩ nhiên, anh ta đã nhầm lẫn giữa Amatus và Stradivarius, và bài báo của anh ta đáng lẽ nên ném vào sọt rác. Nhưng mọi chuyện đã muộn. Manou, đang du lịch ở Trung Quốc, trích dẫn Khổng Tử, «Đừng bao giờ nói về bản thân, dù là tốt vì người ta sẽ không tin

con, hay xấu vì người ta sẽ chỉ tin quá mức cần thiết» và khuyên tôi, *Hãy để thời gian trôi qua.*

Thời gian trôi, và trong khi không có thẩm phán nào tìm thấy cơ sở để khởi kiện (đối với tôi, đó là sự bất công), số lượng nhạc cụ gửi đến ngày càng ít đi. Tôi tăng giá sửa chữa nhưng không thu hút được khách hàng mới, trái với dự đoán của Manou. Tôi buộc phải bán một số cổ phiếu để trang trải cuối tháng.

Léonard nói, *Giờ cô chỉ còn cách tự chế tạo thôi, cô luôn nói rằng cô thích sáng tạo hơn là sửa chữa mà.*

Tôi có thời gian và vẫn còn đủ tiền. Khi tôi tìm được gỗ, tôi sẽ phải «lao mình khỏi vách đá» nhưng liệu tôi có cần một chiếc dù, một cánh điều delta, sự suy nghĩ, táo bạo, liều lĩnh, sự ngây thơ, hay một kiến thức thâm sâu về những đỉnh cao ?

**II. ROQUEFLEUR LÀ MỘT SÁNG TẠO
CỦA GARGANTUA**

7. Màu Sắc

Roquefleur là một sáng tạo của Gargantua. Chỉ một bước chân, người khổng lồ đã nhảy từ lục địa tới đảo Auverny, rải dọc đường một tảng đá bám vào đồng cỏ. Theo truyền thuyết Celtic, những ngôi làng mọc lên như trong trò Monopoly. Vụt, Roquefleur trên mỏm Falun, rồi vụt tiếp, cha cậu Pantagruel (cái tên có nghĩa là «Cả Chén Thánh») đáp trả bằng Mont-Saint-Michel bên bờ biển. Adèle, người hiểu rõ chuyện này, bảo rằng «graler» nghĩa là gào thét, còn «graal» đồng nghĩa với hỗn loạn.

Làng Roquefleur nép sau hòn đá lớn phủ đầy cây cỏ : những ngôi nhà Monopoly thấp bé, khiêm tốn, bằng đá phiến và granit.

Đại Gia Trang giờ bỏ hoang, còn Tiểu Gia Trang có chủ mới, một họa sĩ tự coi mình là Miller và vẽ gần giống ông ấy. Cũng không tệ. Manou nói, *Anh ta phát cuồng vì nhà thờ nhỏ Éculteville của Miller với cánh đồng và bò sữa, dù biển ngay gần đó.* Anh ta trả giá cắt cổ cho ngôi nhà, đất ngang vài con khủng long hay một cây vĩ cầm stradivarius. Giờ đây, cả làng Roquefleur cũng không đổi nổi một tác phẩm của bậc thầy xứ Crémone, thậm chí gộp tất cả nhà cửa cũng không đủ. Dù sao, trao

đôi kiểu đó cũng khá kỳ quặc : người ta có thể sưu tập vĩ cầm, chứ không phải làng mạc. Giữa vĩ cầm và làng quê chẳng có liên hệ gì, ngoại trừ điểm chung là những không gian khép kín và an toàn : vĩ cầm, nhà cửa, hang động.

Trong chiến tranh, khi quân Đồng minh ném bom, dân làng Roquefleur có một nắp đậy che đầu : vòm hang động. Còn người Đức, họ cho đào một đường hầm dài hai trăm năm mươi mét ở Saint-Martin-des-Angles, nơi công nhân xây dựng boongke trú ẩn khi có báo động. Lối vào nằm trong làng, dưới một tảng đá khắc hình cỏ ba lá, biểu tượng giả kim của ondins, thần nước. Linh mục Leroy của Saint-Martin nhất quyết đào đường hầm từ đó, vì *Saint-Fraimbault du Lac đã thoát khỏi lũ lính nhờ một hang động nước có cửa khắc cỏ ba lá*. Người Đức nghe theo, nhượng bộ vị giáo sĩ đáng kính. Đường hầm bê tông xuyên qua đồi, thông ra một hang biển.

Vĩ cầm không chống được bom đạn, nhưng chúng khiến tôi an tâm. Chúng chứa một khoảng trống được tính toán kỹ lưỡng, và tôi thấy thoải mái trong những quy tắc nghiêm ngặt nhưng đầy kinh nghiệm của nghề làm đàn.

Năm Tôi Khám Phá Ôn Gọi, tôi mười một tuổi. Tôi không cần ảnh để nhớ lại. Ký ức tôi lưu lại như máy quay. Click dài : hồi ức chậm rãi. Click ngắn : khoảnh khắc chớp nhoáng. Não tôi sắp xếp thành những dãy ảnh contact, và mỗi lần quên tháo nắp ống kính, lại có khoảng trắng. Tôi nghĩ về máy đo tiêu cự của Manou ; ống ngắm tách rời ống kính, nếu quên mở nắp, vẫn thấy chủ thể cười trong khung hình. Một nửa số ảnh bà chụp đều bị đập nắp. Ký ức tôi cũng thế.

Ảnh phơi sáng quá dưới đèn flash sẽ bị bệt màu. Quá khư phơi sáng quá cũng nhợt nhạt tương tự. Ngược lại, thiếu sáng sẽ thành cảnh ngược sáng hoặc flash lệch. Hiệu ứng này mờ nhòe, và mắt người trong ảnh đỏ ngầu.

Có những ngày là *ngày-ảnh*. Mọi chi tiết đều rõ nét. Không thể xóa nhòa. Ảnh lưu giữ được rất lâu, cả thế kỷ, tôi nghĩ thế. Tôi chưa tới đó.

Có ảnh âm bản và dương bản. Ảnh màu và đen trắng. Với chiếc Baby Brownie bằng bakelite Đức, cha tôi chỉ chụp đen trắng và tự rửa ảnh. Mỗi máy ảnh của ông chứa phim 120mm với độ nhạy khác nhau ; ông có năm sáu cái, tôi không rõ : chúng được cất trong căn phòng cấm, và khi nắng đủ, ông mang một hai cái ra rồi biến mất cả ngày. Vị bác sĩ Đức chiếm tầng dưới trong chiến tranh bỏ lại đồ nghề chụp ảnh khi rút lui, *Toàn khổ lớn*

và không phải thứ tầm thường, một Altissa hai khẩu độ. Ở Roquefleur, lời đồn cho rằng ông ta là gián điệp cải trang thành bác sĩ - nghe hoang đường nhưng không hẳn vô lý.

Những hình ảnh âm thanh của tôi, nếu dịch thành ảnh, sẽ là Technicolor. Một câu vòng hòa âm chuyển thành sắc độ xám và màu. Từ ngữ bác học màu đỏ. Từ khác đen trắng, đôi khi xám. Ví dụ, Cái Chết màu xám. Manou hiểu tôi, cô ấy chuyên về những khoa học không chính xác và sự mơ hồ.

Nữ Bác Sĩ Tâm Lý ghi chép với vẻ học trò ngơ ngác chép định lý trong khi nghĩ đến MC Solaar, «Trong thành phố quái thú, tôi ở số 6.6.6 KO là hỗn loạn K.O.S.O.V.O, BO bằng VO của tai ương, thiệt hại kèm theo». Bà ấy viết nguệch ngoạc, và có lẽ cũng xấu chữ như tôi. Có lẽ, bà ấy nên học ngoại ngữ như tôi.

Ảnh hoàn toàn bị cấm trong phòng Nữ Bác Sĩ Tâm Lý. Không phong cảnh. Không ảnh «trước-sau» như ở tiệm cắt tóc của Manou. Vật duy nhất đóng khung là tấm bảng viết chữ Gothic, *Gothic không phải ngôn ngữ hay triết học mà là kiểu chữ trang trọng, con a.*

Giữa lúc chia tay Léna và gặp Achille, Adèle trải qua một thời kỳ Gothic khá dài.

Con không phải tín đồ Satan, Manou a, Gothic khác mà.

- Dù sao đi nữa.

- Chỉ là sùng bái màu đen và nhạc metal thôi.

Màu đen làm nổi bật làn da ngọc trai và hàm răng trắng ngà của cô. Cha gọi cô là Hòn ngọc của cha. Ông không có biệt danh cho tôi, tôi chỉ là tôi, Garance.

Nhưng trông con xanh xao quá, như ốm vậy.

Có lẽ cô ấy thực sự ốm, ốm vì chia tay Léna và những thứ u ám hơn.

Khi không viết, Nữ Bác Sĩ Tâm Lý chống khuỷu tay lên bàn và đan những ngón tay mập mạp, trắng bệch, thon nhọn ở đầu, trông chẳng hấp dẫn chút nào.

Bà hỏi, *Tại sao là màu đỏ ?*

- Vì nó là màu không thể quên.

- Cô liên tưởng nó tới điều gì ?

- Không, tôi không xúc xích nó đâu.

Tôi tưởng cô ấy nói về bàn tay mình.

- *Nó khiến cô nghĩ tới điều gì ?*

- *Những từ không bao giờ được nói ra.*

- *Những từ nào ?*

Tôi liệt kê cả một danh sách, đựng đưa trên ghế và tránh ánh mắt cô để khỏi bị thôi miên. Adèle từng cho tôi xem bài báo *Khoa Học và Đời Sống* có ảnh những phụ nữ bị thôi miên, cơ thể cứng đờ giữa hai chiếc ghế, *Em xem, đó là tương lai của em đấy.*

Tôi không có ý định để bị đối xử như vậy. Thường thì tôi không cần tránh ánh mắt của Bác sĩ Tâm lý, vì tôi cũng chẳng thèm nhìn bà ấy. Tôi thích nhìn ra cửa sổ hơn, hy vọng sẽ thấy những con ếch nhái hoặc bất kỳ loài lưỡng cư nào rơi xuống. Chúng sẽ nổ tung khi va vào cửa kính với tiếng *chpouff* hoặc *chtong chtong*.

Điều đó có thể xảy ra, tôi luôn sẵn sàng cho mọi thứ. Đã có một năm, chúng tôi hứng chịu một trận mưa đá. Những chiếc xe đậu trên phố bị băm nát. Lúc đó, chúng tôi sống trên phố Butte-aux-Cailles, và tôi là người đầu tiên hét lên, *Trời đang mưa đá ! Trời đang mưa đá !*

Adèle xác nhận, *Trời đang mưa đá.*

Báo chí đã đưa tin và kể về những trường hợp khác. Ngày 14 tháng 8 năm 1849, một cục băng đường kính sáu mét rơi xuống Scotland. Năm 1951, một con cừu bị cục băng nặng bảy kí lô cắt đứt cổ. Không chỉ có mưa đá. Một tờ báo kể về vụ tai nạn năm 1896 ở Đức «do một con cá chép đông lạnh rơi từ trên trời xuống». Họ còn nhắc đến những trận mưa cá ở Singapore, mưa rắn ở Memphis, mưa kỳ đà ở Utah, và mưa chim chết ở Saint Mary's City, Maryland.

Adèle nói, *Miễn là chuyện đó không xảy ra ở Pháp thì không có gì nghiêm trọng.*

Manou thêm vào, *Có lẽ cũng có chút phóng đại.*

Chúng tôi tra từ điển : phóng đại là câu chuyện tưởng tượng được trình bày như thật, hoặc bài học đạo đức trong truyện ngụ ngôn.

- *Truyện ngụ ngôn là gì ?*
- *Giống như truyện cổ tích.*
- *Truyện cổ tích có tiên không ?*
- *Ừ, giống như Truyện. Cổ. Tích.*

Chúng tôi muốn biết, *Tại sao lại có nhiều phù thủy và yêu tinh muốn hại trẻ con như vậy ?* Manou trả lời, *Đó là những câu chuyện khởi đầu.* Chúng tôi tra từ khởi đầu : *Giới thiệu vào những điều bí ẩn, khó hiểu.*

Tôi hỏi, *Những điều khó hiểu và bí ẩn là gì ?*

- *Đó là những thử thách trong cuộc sống mà ta phải vượt qua.*

- *Không chỉ trong truyện cổ tích thôi sao ?*

- *Trong truyện cổ tích và cả trong đời thực.*

- *Và khi ta vượt qua được, ta sẽ được cứu ?*

Manou không trả lời được hết, nhưng tôi tiếp tục, *Tại sao lúc nào cũng có máu ?*

- *Máu nào ?*

- *Mẹ biết mà, Bạch Tuyết chích tay vào kim, máu nhỏ xuống tuyết, rồi Công chúa Ngủ Trong Rừng bị thương bởi roi, và máu trên chìa khóa của Râu Xanh.*

- *Đó là ẩn dụ cho kinh nguyệt.*

Adèle hỏi, *Ẩn dụ là gì ?*

- *«Kinh nguyệt» là gì ?*

Nếu phải đo thời gian với Bác sĩ Tâm lý, tôi nghĩ mỗi phút sẽ dài bằng ba phút tập vĩ cầm.

Những mơ mộng và vẻ mặt lạc lõng của tôi khiến Bác sĩ Tâm lý buông ra từ *tự kỷ*. Và dĩ nhiên, tôi không kể cho bà ấy nghe về lũ cóc. Adèle đã cảnh báo tôi, *Nếu em kể chuyện đó, em sẽ bị đưa thẳng vào viện tâm thần*. Manou cũng bênh tôi, *Bà ấy nói bậy, nếu con tự kỷ thì bà ấy là kẻ nghiện rượu, còn mẹ là nữ giám mục*.

Bác sĩ Tâm lý không có lý do gì để biết về những cánh đồng cóc bị chôn vùi. Ngay cả ở Roquefleur, không phải ai cũng biết chuyện này. Manou nói, *Đừng nhầm lẫn giữa cóc và ếch, cóc da khô và sần sùi, còn ếch thì nhầy nhụa*. Tôi và Adèle đã tra từ điển và tìm thấy hai loài có tên kỳ lạ, Cóc bùn và Cóc đốm : *loài lưỡng cư thuộc nhóm cóc, có thể chui xuống đất mềm*. Nhưng ở Roquefleur, đất không mềm, và nếu cóc bị chôn, thì chắc chắn có ai đó đã chôn chúng.

Bác sĩ Tâm lý còn bắt tôi viết chính tả. Nha sĩ sẽ không bao giờ yêu cầu bạn làm điều này, ít nhất là chưa bao giờ xảy ra với tôi, may mắn thay vì tôi chưa bao giờ biết viết từ *kanim*'. Tôi cố gắng đánh vần từng từ trong đầu, như Manou đã khuyên, *Con. Đánh. Vần. Từng. Chữ*. Tôi viết nguệch ngoạc như thường lệ : một số từ đúng thứ tự, số khác thì loạn cả lên. Khi từ hơi dài, ví

dụ pa.ra.llè.le (song song), các âm tiết có thời gian để mở ra từ từ, và tôi có thời gian suy nghĩ, tưởng tượng ra những bí mật trong từng nếp gấp. Pa.ra khiến tôi nghĩ đến lính dù hoặc ô che mưa ; LLè.le là đôi cánh của hải âu, cốc đế và chuồn chuồn, nhưng tất cả đều quá xa vời. Đặc biệt, tôi không muốn nghĩ về những thứ song song không bao giờ gặp nhau. Tôi chỉ muốn nghĩ về những nhịp cánh và âm thanh chúng tạo ra trong không khí.

Bác sĩ Tâm lý đọc làm thắm những từ tôi viết : pralaëlle, pauralipe, liblieule, với vẻ mặt không vui cũng không buồn. Tôi nghĩ bà ấy thậm chí không thực sự khó chịu, chỉ giả vờ thôi. Có lẽ bà ấy nghĩ, giống như những người mẫu của Manou, rằng sự buồn chán làm người ta quyến rũ. Bác sĩ Tâm lý chỉ buồn chán, chứ không quyến rũ. Bà ấy không bao giờ cười. Tôi cũng không quan tâm, miễn là bà ấy không làm tôi đau như nha sĩ, người rất thân thiện. Những ngày với Bác sĩ Tâm lý không phải là những *ngày đáng nhớ*, và tôi nhớ rất ít từ ngữ. Trong nhiếp ảnh, người ta không chụp mọi thứ. Có nhiều lúc không bấm máy hơn là ngược lại, và nhiều lúc im lặng hơn là nói.

Mùa hè mang đến sự nghỉ ngơi. Tôi có thể thè lưỡi mà không nghe ai nói, *Đi cạo lưỡi đi, toàn căn bắm*, hoặc nhổ một hai sợi tóc để cảm nhận sự ngứa ngáy

thoáng qua mà không bị mắng, *Mai một đầu con sẽ giống đầu tín đồ Hare Krishna*. Sự lười biếng của tháng Sáu khiến Manou bỏ bê mọi thứ. Hành lý được thu dọn và bỏ ra hàng ngày cho đến khi lên đường đến mũi Falun. Chúng tôi chất đống dưới tấm bảng viết tay *Di Roquefleur* những cuốn sách sẽ không đọc, sổ vẽ màu nước sẽ không mở, cọ vẽ sẽ không nhúng nước, ống nhòm sẽ bị thất lạc. Mỗi lần, chúng tôi đều nhầm và mang quá nhiều thứ. Chúng tôi quên rằng Roquefleur gần như không còn là nước Pháp. Ở đó - tại mũi cực tây Cotentin - nước Pháp bị cắt đứt bởi những vách đá, nơi mọi thứ đổ dốc vào vương quốc của nước.

Trong chuyến đi dài, không có gì báo hiệu về Xứ Sở Thần Tiên - cho đến Tourlabeuft, nơi đột nhiên mặt đất lún xuống bởi những bước chân khổng lồ, rồi đổ dốc thành những ngọn đồi, sau đó, không chuyển tiếp, thành những gợn sóng. Chúng tôi tỉnh giấc. Chúng tôi dừng lại ở Esquéhou theo thói quen, nơi Manou mua một chiếc cừu địa phương và dừng ở quán cà phê Narval để uống «japonaise» - hỗn hợp kinh tởm của sữa, siro dâu và rượu rum. Tôi luôn ghét sữa.

Xa hơn, con đường ngọt ngào giữa hai hàng rào gai; một mê cung khổng lồ đã thay thế nó trong giấc ngủ trưa, hoặc có lẽ chiếc xe đã thu nhỏ lại. Không còn

phong cảnh, chỉ còn những hàng rào. Chúng tôi tìm lối thoát nhưng cũng hy vọng thế giới người lớn sẽ mãi mãi bị tàn phá, bị nuốt chửng bởi gai góc. Rồi con đường đột ngột sụp đổ, và biến xuất hiện / biến mất / xuất hiện / biến mất.

Tại Anderville, Manou rẽ trái giữa hai ngôi nhà. Khối thép và gỗ của chiếc Ford Grand Wagoneer lướt qua những bức tường như đang nhảy mambo. Từ những hàng rào trước đó, nó đã phồng lên, và giờ đây, giữa những bức tường, nó trông như vừa tăng thêm vài cân. Lần đầu tiên Manou lái nó, bà ấy đã nhờ Adèle xuống, *Dù sao cũng nên kiểm tra, mẹ không muốn chúng ta bị mắc kẹt*. Trong gương chiếu hậu, Manou theo dõi từng cử động của Adèle, *Sang trái một chút nữa, giữ thẳng lái đi*.

Những con đường hẹp khiến lồng ngực tôi như bị ép chặt, và khi chiếc xe lao ra khỏi con đường ven đỉnh, tôi cảm thấy mình như được giải thoát.

Andonian thích nói về *vết mực không phai* của nghệ thuật, nhưng còn có những vết bầm vĩnh viễn khác, và khung cảnh này chính là một trong số đó. Ở đó, giữa những bức tường thu hẹp của Anderville và tảng đá Gargantua, có một con đường nhỏ dài chừng một cây số. Bên trái là sườn đồi với ba lô cốt ẩn trong cỏ, những

cái cây cong queo vì gió, và một ngôi nhà lớn từng bị quân Đức chiếm đóng trong chiến tranh. Bên phải là biển, xanh thắm vào buổi trưa khi chúng tôi đi trên đoạn đường thẳng cuối cùng. Vào cuối buổi chiều, tại cùng một nơi, mặt trời như tự rạch mạch máu và hòa tan vào đại dương. Giữa bãi biển và đường chân trời, ngang với ngọn hải đăng, đại dương bị xẻ bởi một vết sẹo trắng dài lấp lánh những gợn sóng nhỏ : eo biển Blanchard.

«Ôi ! Biết bao thủy thủ, biết bao thuyền trưởng,
Đã lên đường vui vẻ cho những chuyến đi xa,
Trong đường chân trời ảm đạm này đã tan biến !
Biết bao người đã biến mất, số phận khắc nghiệt và
buồn thảm !

Trong một biển không đáy, dưới một đêm không
trắng,

Mãi mãi chìm sâu dưới đại dương mù quáng !»

Suốt chuyến đi, Manou không ngừng nhắc nhở, *Các con nhắc lại theo mẹ, đây là để mở mang kiến thức, rồi một ngày các con sẽ thuộc bài thơ này thôi.*

Eo biển Blanchard nguy hiểm dù thời tiết nào, biển lặng hay dữ dội. Đôi khi vô hình trên bề mặt, nhưng dưới lòng biển, nó sôi sục dọc theo một đường thẳng bị giày xéo bởi những quái vật biển chờ đợi cuộc đua kịch tính xuống vực sâu. Và bất thành linh, từng chiếc

một, chúng lật úp du thuyền và tàu đánh cá. Ngày xưa, thủy thủ chỉ vượt eo biển Blanchard khi buộc phải đánh cược mạng sống. Khi biển động, ngay cả những móc tiêu ở Falun cũng như đã dịch chuyển. Bãi cát Schôle di chuyển cùng những xoáy nước ; vào một số thời điểm trong năm, nó chỉ sâu hai mét bảy mươi, và những con tàu chao đảo trên đó khó giữ được thăng bằng.

Cách đây một thế kỷ, tỉnh đã quyết định xây dựng trạm cứu hộ Percy, một nhà kho năm mặt. Ông nội của Zettie, một quý tộc địa phương, đã tài trợ phần lớn kinh phí, và tên ông được khắc trên một tấm bảng gần trạm. Trạm mở cửa hàng ngày cho khách tham quan. Chẳng có gì để xem ngoài chiếc thuyền cứu hộ *Espérance*, dù không phải là hiện vật bảo tàng nhưng được trưng bày như một chiến tích. Nó được hạ thủy ngay khi đội cứu hộ nghe thấy hai phát đại bác, *Điều này làm mẹ nhớ đến chiến tranh*. Zettie đôi khi có vẻ hoài niệm về một thứ gì đó không rõ từ đâu hay vì sao. *Và rồi, ý tưởng xây một ngôi nhà năm cạnh chỉ để đựng một chiếc thuyền thật kỳ lạ.*

Những tình nguyện viên đầu tiên đến tháo dây buộc thuyền *Espérance* và đẩy nó trượt trên một dải bê tông vươn ra biển. Có mười người trong đội cứu hộ, nhưng chỉ cần năm người là đủ để ra khơi. Ngày trước, khi

thủy triều lên, thuyền được hạ thủy thẳng từ bến bằng một xe đẩy nghiêng. Đó là một cảnh tượng ngoạn mục. Người qua đường thường đến chụp ảnh cảnh thuyền được hạ thủy.

Những người cần cứu hộ không thiếu : thủy thủ trên bờ vực đắm tàu ; người đi dạo rơi từ những vách đá Jéheu (cao và cổ nhất châu Âu - một trăm hai mươi tám mét ở điểm cao nhất). Trẻ em, phụ nữ, đàn ông, và cả giám mục. Những tám biển cảnh báo bằng chữ đỏ lớn về nguy cơ té ngã, nhưng vào những ngày đẹp trời hoặc ngày Lễ Các Thánh, con đường ven đỉnh trông như một hàng người xếp hàng chờ xem *Star Wars* vào ngày đầu công chiếu. Những người gặp nạn được đưa lên thuyền phao *Espérance* hoặc được trực thăng cứu hộ treo lên, *Nghĩa là họ được vận chuyển bằng trực thăng nhờ một cái tời, con yêu ạ, nếu không thể sơ tán bằng đường biển.*

Trạm cứu hộ đã tồn tại một thế kỷ ; nó cùng tuổi với ngọn hải đăng. Ngày xưa, khi tàu thuyền bị lật trên eo biển Blanchard và dạt vào bờ, thi thể được chôn cất, còn tài sản bị *gravagé* - trong vùng này, người ta dùng từ kết hợp giữa *grève* (bãi biển) và *ravage* (cướp bóc) để ám chỉ việc chiếm đoạt.

Đến ngày nay, vẫn có những con tàu bị eo biển Blanchard hành hạ chìm ngấm, nhả những container vỡ vụn vào bờ mà không ai hay biết. Năm 1873, một con tàu từ Anh chở theo một đoàn quý tộc sang trọng và cả một dàn nhạc đã chìm xuống vết sẹo mỏng manh của đại dương. Một cây vĩ cầm, kỳ diệu thay vẫn nguyên vẹn, được gia đình cụ cố nội tôi gravagé. Zettie nói, *Nó sẽ thuộc về cháu vì cháu là nghệ sĩ của gia đình*, nhưng bà không vội giao nó cho tôi. Nó vẫn được giấu trong một ngăn bí mật ở Roquefleur để tránh sự thèm khốn, cháu hiểu chứ. Tôi không rõ bà ám chỉ ai là kẻ thèm khốn, khách tham quan hay chính tôi.

Trong vùng, người ta đồn về một kho báu đắm tàu, chôn giấu đâu đó trong một hang động dưới biển. Zettie không mấy tin vào lời đồn, *Nếu có thật, bọn buôn lậu hay hải quan đã tìm thấy từ lâu rồi*. Hơn nữa, chưa ai biết kho báu đó là gì. Một số khẳng định, *Đó là kho báu của Louis XVI được chở trên tàu Télémaque*. Con tàu đã chìm đêm mùng 3 rạng sáng 4 tháng 1 năm 1790 ngoài khơi Quillebeuf, bị cuốn đi bởi một cơn sóng thần. Một người hầu của vua Louis XVI được cho là xuất hiện trên boong, và nếu kho báu không ở trên tàu thì ông ta làm gì ở đó ? Người ta nói về những đồng louis d'or (hai triệu năm trăm nghìn), toàn bộ đồ trang sức của các tu viện Saint-Martin-de-Boscherville và Jumiege, cùng

ngọc quý của Hoàng hậu.

Người ta nỗ lực tìm lại con tàu. Năm 1841, một người Anh vớt được mảnh vỡ bằng vàng và bạc, nhưng cuộc tìm kiếm khiến ông ta phá sản và bỏ trốn. Những thợ săn kho báu khác tìm thấy, năm 1939, những thùng lưu huỳnh, một món trang sức bằng vàng, và một chiếc rương chứa bảy đồng tiền vàng và mười bốn đồng bạc.

«Biết bao thuyền trưởng đã chết cùng thủy thủ đoàn !

Cơn bão cuộc đời đã cuốn đi tất cả,

Và một hơi thở xóa sạch mọi thứ trên sóng !

Không ai biết số phận họ chìm sâu dưới vực thẳm.

Mỗi con sóng đi qua mang theo một phần chiến lợi phẩm ;

Một con cuốn lấy thuyền, con khác cuốn lấy thủy thủ!»

Manou không mệt mỏi, *Victor Hugo đã ở không xa trên hòn đảo đối diện.*

- Mẹ đã kể rồi.

- Nhiều lần.

Ở vùng Percy, dân địa phương tin rằng tàu Télémaque chỉ là một nhũ, và kho báu thực sự nằm trên một con tàu bí mật chìm trên eo biển Blanchard ngày 1 tháng 2 năm 1790, vào lễ Imbolc.

8. Mùa Hè Của Cá Voi

Vào những năm ba mươi, Zettie cho lắp kính bốn cửa sổ lớn bao quanh hiên phòng khách. Nhờ vậy, mặt tiền lạnh giá nhất của ngôi nhà biến thành một lòng áp dưới hiệu ứng nhà kính. Không có ngôi nhà nào khác ở Roquefleur dám thách thức những cơn gió tây : chúng hung dữ, nghiền nát những bức tường đá, kéo những cây thông về phía đất liền, dựng đứng những vảy cây và tạo ra tiếng *houbahouba* trong ống khói lớn vào những ngày bão.

Dưới thảm cỏ, đại dương cuộn sóng dưới cơn gió cào xước những ô kính. Hai bên mỗi cửa sổ, Zettie treo những tấm rèm damask màu tím hoa cà được giữ bằng dây trang trí, khiến khung cảnh ngoài cửa sổ trông như một sân khấu múa rối. Những nếp gấp hình chiếc quạt rộng lớn của tấm rèm che giấu chúng tôi trong những trò chơi trốn tìm. Zettie sưu tập những tấm thảm phương Đông và sàn đá phiến được phủ kín bởi chúng. Chúng tôi có phòng ngủ trên tầng của Đại Gia Trang, và sau khi mua Tiểu Gia Trang, Zettie vẫn nói, *Những đứa nhỏ sẽ luôn có nhà ở đây*. Bà không nói liệu Manou có còn là một phần của ngôi nhà hay không, ngay cả khi phòng ngủ của vợ chồng vẫn không thay đổi. Cha tôi im lặng

một cách đầy ảm ý. Dĩ nhiên, Manou sẽ không ngủ ở đó nữa nhưng không ai dám nói ai ngủ với ai hay ở đâu.

Ở phần thấp hơn của ngôi nhà, một hiên nhỏ nối dài ở bên phải của một cầu thang bị những cây cẩm tú cầu xâm chiếm một nửa, dẫn đến một nơi chẳng đâu. Hai phòng ngủ mở ra hiên thấp này nhưng chúng luôn bị khóa, như trong truyện Barbe-Bleue, và *Cám không được vào đó các con gái yêu của mẹ đã hiểu chưa*. Một trong số đó được dùng làm phòng tối, nơi cha tôi tráng phim suốt đêm. Thỉnh thoảng ông ngủ ở Đại Gia Trang để làm vui lòng Zettie, điều mà Manou không hề vui vẻ.

Nhưng anh cũng không chịu nổi bà ấy, em muốn anh phải làm sao đây, bà ấy là mẹ anh mà !

- Anh đã kết hôn với em, Kết hôn.

- À không, đừng bắt anh phải chọn, thật là khủng khiếp.

- Đúng vậy, thật là khủng khiếp.

- Và đây cũng là nhà của anh, anh đã luôn biết ngôi nhà này.

- Vâng, anh nói đúng Adrien, đây là nhà của anh, chúng ta đừng tranh cãi nữa, chẳng ích gì.

Ở đầu kia của làng, Tiểu Gia Trang, nằm sát những vườn rau, từng là nhà của một ngư dân. Cửa sổ của nó hẹp, nhưng ở một góc, nhà bếp được mở rộng bằng một hiên kính có hiệu ứng phóng đại, kéo trạm cứu hộ năm cạnh Percy lại gần chúng tôi. Albert nói, *Năm cạnh như Ngũ hành Đất, Khí, Lửa, Nước và Khoảng không*, và theo Adèle, *'Alb' nhìn thấy biểu tượng ở khắp nơi*.

Tôi thích một góc nhìn rồi lại thích góc nhìn khác tùy theo ánh nắng : tôi đi từ hiên kính nhỏ của chúng tôi đến những cửa sổ rộng lớn của Zettie, được cha tôi ưa thích, dù buổi chiều, khi mặt trời chiếu rọi phía tây của thế giới, ánh sáng chói lòa làm mờ mắt. Ông sinh ra trong ngôi nhà này năm 1944, vào thời điểm Giải phóng. Tầng dưới khi đó bị quân Đức chiếm đóng làm trụ sở chỉ huy. Một phòng được trang bị một chiếc giường, một bàn nhỏ và một bồn rửa : phòng y tế. Phòng kia, tương tự, được dùng làm phòng tráng ảnh và phòng ngủ cho bác sĩ người Đức, người chăm sóc những người bị thương và đỡ đẻ cho phụ nữ trong vùng. Zettie sinh cha tôi trong căn phòng đó, với sự giúp đỡ của một nữ hộ sinh từ Anderville, vài tháng sau khi chồng bà trở về. Ông nội đó là một người xa lạ với chúng tôi : ông không sống sót lâu sau những tháng ngày bị giam giữ và thiếu thốn ở Đức.

Cha tôi hơn Manou tám tuổi. Tôi chỉ có một hình ảnh mờ nhạt về ông, không rõ nét : tất cả những bức ảnh của ông đã biến mất. Một khi Manou quyết định bán Tiều Gia Trang, bà gọi một người buôn đồ cũ đến dọn sạch mọi thứ trừ những chiếc ghế bành Louis XVI. Bà bán cả những cây nến không thể thiếu trong những lễ Giáng sinh của chúng tôi. *Không không, tôi không giữ những cây đèn nữa, tôi không còn chỗ trong cuộc đời này, các anh hãy mang đi hết giúp tôi, cảm ơn.*

Manou chỉ giữ lại những album ảnh thời thơ ấu của tôi và Adèle. Trong một bức ảnh, chúng tôi đứng dựa vào tảng đá Gargantua, tóc tết và mỉm cười ; Adèle có đôi mắt to nghiêm túc dù đang cười, đôi mắt mà cô có từ ngày của Cá Voi. Tôi nhìn cô với ánh mắt đầy ngưỡng mộ.

Ký ức của tôi về khuôn mặt cha không rõ bằng hình ảnh Người Vô hình hay Chiếc Mặt nạ da. Điều đó khiến tôi có cảm giác kỳ lạ, như một bức chân dung nửa bị xóa nhòa.

Đại Gia Trang vẫn thuộc về Zettie nhưng từ lâu bà không còn đến đó nữa. Dù vậy, bà rất yêu ngôi nhà này, ngôi nhà mà bà gọi là «lâu đài», điều mà Manou cho là thô tục. Như một nữ chủ nhân thực sự, bà luôn gọi lâu đài gia đình là «ngôi nhà». Ông bà của Zettie đã thêm

một căn phòng lớn vào thế kỷ trước bằng cách mua lại một lâu đài đồ nát từ những người bạn, nơi họ tìm thấy một lò sưởi khổng lồ và một cầu thang xoắn từ thời Trung Cổ. Họ đã kéo chúng về đến mũi đất cùng với một vài tảng đá lớn. Xung quanh hai trụ cột này, ngôi nhà được xây dựng bằng vật liệu địa phương : sàn bằng đá phiến rất tối, mái lợp bằng đá phiến xanh, những vật trang trí hình chim gà gô và bình Hy Lạp trên các cửa sổ mái và ở hai đầu hồi. Ngôi nhà cổ giả này trông còn già hơn những ngôi nhà làng thực sự cổ khác. Trong những trận bom, rất nhiều viên ngói đã nổ tung và người nông dân thay thế chúng bằng những tấm ngói giả-giả.

Kể từ khi bán căn nhà nhỏ, chúng tôi không còn di cư vào mùa hè đến mũi Falun nữa. Trong một khoảng thời gian, Zettie đã khẳng khái, *Ở nhà mẹ, các con cháu cũng là ở nhà mình, muốn bao lâu tùy ý*. Nhưng giờ đây, Manou thích đi du lịch hơn. Bà ấy đến Trung Quốc, Nepal, Nhật Bản. Bà ấy nhảy từ tu viện này sang tu viện khác như những người khác nhảy từ Club Med này sang Club Med khác, và gửi cho chúng tôi những bức thư không có mở đầu cũng không có kết thúc :

Không, mẹ không muốn khoác áo tu hành đâu, chỉ là các tu viện luôn được bố trí trong một khoảng trống xa hoa nào đó.

Đôi khi cái khoảng trống của Manou khiến tôi nổi da gà vì tôi có cảm giác nó được tạo nên từ vực thẳm, chóng mặt và những thứ kinh hoàng. Có vẻ như một phần con người bà ấy đã sụp đổ như khu rừng Cissé ngày xưa, trong một trận sóng thần.

Từ Trung Quốc, bà ấy gửi cho tôi một bài báo về vụ nổ của một con cá voi cùng lời bình của bà ấy viết trên đầu trang :

«Khoảng trống không bao giờ là trống rỗng»

29 tháng 1 năm 2004

Vụ nổ cá voi

Taipei - Giao thông ở Tainan đã bị tắc nghẽn trong nhiều giờ đồng hồ sau vụ nổ của một con cá voi, khiến máu và nội tạng bắn tung tóe lên mặt đường và những chiếc xe xung quanh.

Con cá nhà táng dài mười bảy mét và nặng gần sáu mươi tấn đã dạt vào bờ biển phía tây nam của hòn đảo vào ngày 17 tháng 1. Nó đang được vận chuyển bằng xe tải đến khuôn viên trường Đại học Quốc gia Cheng Kung để các nhà sinh vật học biển kiểm tra.

Quá trình phân hủy tiến triển đã tạo ra khí bên trong xác con vật, dẫn đến vụ nổ. Nhiều người hiếu kỳ đã tụ

tập, bắt chấp mùi hôi thối, xung quanh đồng nội tạng trải dài trên mặt đường, vì sự quan tâm khoa học đến hiện tượng này, nhưng cũng để ngắm nhìn dương vật của con cá nhà táng đực, dài một mét rưỡi.

Ở Roches Noires, một con cá voi dạt vào bờ. Không phải một con cá nhà táng phát nổ hay một con cá voi sát thủ khát máu, nhưng vẫn là một con cá voi. Không phải cá voi xám California hay cá voi xanh. Các tờ báo đưa tin : cá voi trắng. Tôi tra từ điển : cá voi trắng cũng giống như beluga. Tôi tranh thủ xem lại tất cả các từ bắt đầu bằng chữ *b* khiến tôi liên tưởng đến cá voi :

Baleze

Ballonné

Balourd

Barbare

Barlong, ongue (dài hơn rộng)

Bathymétrie (đo độ sâu biển)

Bedaine, bedon, bide

Butyrique (mùi bơ ôi và các chất béo khác như spermaceti)

Tôi mê mẩn việc đọc từ điển đến nỗi mọi người đều tặng tôi từ điển vào Giáng sinh. Zettie nói, *Thật kỳ lạ khi cháu ấy nhớ hết những từ học thuật này.*

Cháu ấy chính là tôi.

Tôi tra từ điển Pháp-Anh-Pháp và trong tiếng Anh, trong một số trường hợp, *savant* có nghĩa là *ngốc nghếch*.

Một nghệ sĩ vĩ cầm lừng danh khẳng định rằng, *Người ta nhớ lâu và tốt hơn những gì học được trong đau đớn*. Tôi nghĩ ngược lại : nỗi đau của việc học khiến mọi thứ đã đọc, đã thấy, đã trải qua tan biến hết.

Zettie giả vờ ngạc nhiên, *Cháu ấy nhớ những thuật ngữ hoàn toàn vô dụng mà không thể viết nổi những từ đơn giản nhất*.

Manou, đầy phòng thủ, ném lại, *Dù sao đi nữa, đó cũng là bằng chứng cho thấy cháu có trí nhớ*.

- *Một trí nhớ chẳng giúp ích gì cho cháu.*

- *Cháu chơi nhạc.*

- *Ở tuổi này, cháu sẽ chẳng đi xa được đâu. Yehudi Menuhin đã biểu diễn trong các buổi hòa nhạc từ lâu rồi.*

Đôi lúc, như lần này, Manou vẫn khẳng khẳng, *Âm nhạc không bao giờ là vô ích, và con thích Jascha Heifetz hơn*.

- Ở nhà chúng ta, bọn trẻ đều biết đọc trước Giáng sinh năm chúng vào trường tiểu học.

- Vậy bà muốn nói gì, Elisabeth ?

Zettie thậm chí không giả vờ tìm câu trả lời. Bà im lặng. Về một điểm, bà đã đúng : tôi sẽ không trở thành nghệ sĩ vĩ cầm. Trong vài năm, trí nhớ phi thường về âm thanh của tôi đánh lừa mọi người. Đôi mắt của Andoniran, thầy dạy đầu tiên của tôi, bật ra khỏi mí khi tôi ngắt lời bài học, *Thầy có nghe thấy con chó không ? Nó sủa nốt la.*

- Nhắc lại.

- Con chó sủa nốt la. Nghe này : La ! La ! La ! La !

Tôi nói rõ rằng con chó thực ra kêu *Gâu ! Gâu ! Gâu ! Gâu !* nhưng ở nốt *la*.

Tôi sáu tuổi.

Bảy tuổi, tôi thuộc lòng một bản nhạc chỉ sau một lần đọc qua. Bạn bè của bố mẹ tôi tụ tập, kinh ngạc, *Ôi, cô bé thật phi thường, nhưng làm sao có thể như vậy được ?* Tất cả sự kinh ngạc này đến từ việc tôi có vẻ học thuật (hoặc ngốc nghếch). Zettie còn nhấn mạnh, *Đó là sự ngây thơ chứ không phải tri thức.* Tôi không cảm

thấy mình ngây thơ hay học thuật : ngón tay tôi chơi những gì mắt tôi đọc và tai tôi nghe thấy, chỉ vậy thôi. Andoniran nói, *Tôi biết rất nhiều nhạc sĩ giỏi không có năng khiếu này, và bản thân tôi cũng không có.*

Uy tín của tôi rất lớn. Một người bạn của Manou thốt lên, *Cứ như thể nó nuốt phải những tấm bìa đục lỗ của máy quay đĩa vậy !* Andoniran, rất tự hào, yêu cầu tôi chơi những thang âm cách nhau một phần tư cung. Những trang nhạc đen kịt những nốt móc, và các bản nhạc ngày càng dài. Zettie lại nhắc Manou, *Mẹ đã nói với con rồi mà.*

Tôi ở vào thời điểm đó, mùa hè của Cá Voi ; một mùa hè không có ai chết đuối, không có vụ rơi từ vách đá, không có phù thủy. Không có giếng nước nào bị đầu độc, không có trái tim bò nào bị đóng đinh lên cửa kho. Các nhà báo nhàn rỗi đăng tải kết quả các cuộc thi xây lâu đài cát và quảng bá các khóa học sinh thái (làm phô mai, bình gốm và khung ảnh từ vỏ sò vụn). Việc cá voi dạt vào bờ thu hút mọi tòa soạn. Một chuyên gia cá voi từ Paris lên sóng phát thanh trực tiếp đưa ra ý kiến. Ông kết luận bài phát biểu bằng cách nói về *bi kịch của nhân loại*. Giọng điệu của ông như một nhà thuyết giáo hoặc một kẻ thần bí trước ngày tận thế. Vì ông ta, hoặc vì sự nhàn rỗi chung, đám đông hiếu kỳ đã ủa đến xác con

vật và các quầy bán xúc xích, khoai tây chiên và nước ngọt xung quanh.

Suốt mùa hè đó, Manou ở lại Paris, *Tôi phải hoàn thiện bộ sưu tập Rosebud với Rose*, và không ai ở Roquelleur muốn đưa chúng tôi đi xem cá voi, Adèle và tôi. Zettie tỏ ra đặc biệt không hợp tác, *Các cháu còn muốn xem gì khác ngoài TV?* Bà ấy không hiểu rằng chúng tôi đã quyết tâm rồi. Mỗi bữa ăn, chúng tôi lại bắn ra tràng câu hỏi ấy, *Vậy hôm nay chúng ta đi xem cá voi chứ?*

Đợt nóng đã kết thúc, những đoàn khách du lịch cũng thưa thớt dần. Adèle khăng khăng, *Với cái mùi này, bà ấy không thể nằm đó mãi được đâu.*

Mùi hương làm chúng tôi nhột nhột trong mũi nhưng không đến mức gây buồn nôn. Nếu tôi có thính giác thì Adèle có khứu giác. Chị ấy bảo, *Ngửi như bánh sandwich cá mèi phết bơ đậu phộng vậy.*

Rồi lại đòi ý, *Hay là mì Ý sốt carbonara với cá cơm.* Hoặc có lẽ là *kem vani cá hồi xông khói.* Đó là một mùi vị mặn-ngọt lạ lùng. Adèle nói thêm, *Giống mùi nhà hàng Tàu.*

Zettie và cha tôi phát mệt vì chúng tôi nói chuyện liên tục, *Hai đứa im ngay bây giờ.*

Giữa chúng tôi, *cá voi* là mật mã chỉ ba boong-ke, những khối bê tông đồ sộ do Đức xây dựng, ba chiếc ban công nhô ra biển, chênh vênh trên ngôi làng nhỏ. Gần đó vẫn còn dấu tích của doanh trại quân đội, nền bệ pháo nơi những khẩu đội pháo thủ từng thả hồn theo sóng cuộn eo biển Blanchard. Năm trước khi Qua đời, một nông dân từ Saint-Martin-des-Angles thuê cả ngọn đồi làm bãi chăn thả cho đàn bò Charolais trắng của mình. Những con cá voi của chúng tôi giờ chật cứng cỏ khô.

Những đêm hè, Manou ngồi trên mép giường kể cho chúng tôi nghe những cuộc phiêu lưu của Gargantua, *Nếu các con quan tâm đến cá voi, hãy biết rằng Grandgousier, cha của Gargantua, được Merlin phù thủy tạo ra từ bột xương cá voi đực và máu của Lancelot, còn mẹ Gargamelle thì làm từ bột xương cá voi cái và móng tay của Guenièvre.*

- Ghê quá.

- Làm gì có, những thứ hữu cơ đâu có ghê.

Cha tôi nhượng bộ. Thị trấn thông báo sẽ kéo con cá voi ra khơi. Sáng hôm đó, trong bữa điểm tâm, Adèle báo với cả nhà, *Hôm nay là ngày cuối cùng.*

Đó là ngày cuối cùng của Con Cá Voi, và cũng là ngày cuối cùng của tuổi thơ Adèle, nhưng lúc ấy, cô bé chưa biết điều đó.

Dân làng bắt đầu cầu nhàu về *mùi hôi thối*. Zettie buộc khăn che mặt quanh cổ tay chúng tôi, *Phòng hờ nếu mùi quá kinh*. Cha tôi không có khăn.

Bãi biển nằm thấp hơn, và từ xa đã thấy con cá voi. Lưng nó đồ sộ, nhão nhoẹt, kinh tởm. Cha tôi nói thêm, *Nếu dựng đứng lên, nó sẽ cao bằng tòa nhà sáu tầng*.

Con vật - một loài thú có vú, giống chúng ta - được phủ bởi lớp da nhầy nhụa. Người ta bảo đó là cá voi cái. Bố tôi nhấn mạnh, *Đừng hòng tìm thấy dương vật*. Nó nằm nghiêng, và khi tiến lại gần, tầm mắt ngang bụng trắng toát, ta thấy những đốm hồng bí ẩn, u sần. Adèle thì thầm, *Biết đâu trong đó có cả một đoàn thủy thủ săn cá voi, tưởng tượng đi, sáu tầng lầu*. Chẳng ai biết liệu có thủy thủ nào bị nuốt chửng vào bụng quái vật không. Nếu có, giờ này họ hẳn đã thành một thứ gì đó kỳ dị.

Mấy ngày gần đây, giới chức khoa học đã đặt câu hỏi về *độc tính tiềm ẩn của mùi hôi*. Nó không còn mặn ngọt nữa mà thẳng thừng *ô nhiễm*. Một số khách du lịch cố chặt lấy vài mẫu cá voi. Họ nhảy qua rào an ninh, trèo lên lưng nó, rạch những nhát dao lớn vào da thịt, lộ

ra những khung xương sườn.

Đây có phải thứ gọi là xương « cá voi » trong áo lót của Manou không ?

Adèle đáp, *Không, xương « cá voi » thật nằm trong hộp sọ chúng. Nếu em đọc Moby Dick, em đã biết tiếng Anh gọi là wire, tức dây thép. Từ lâu rồi, người ta dùng dây thép thay xương. Áo lót của Manou làm gì có xương cá voi.*

Từng người một, những kẻ thích xác thối đào những rãnh dọc theo xương sườn.

Chẳng ai muốn trả tiền cho việc xẻ thịt cá voi hay làm sạch bộ xương. Vị thị trưởng tuyên bố khéo léo, *Tốn đắt lắm*. Trên truyền hình, một ủy viên hội đồng đe dọa, *Xác cá voi chắc chắn sẽ có vị trí trang trọng tại Thành phố Biển Cherbourg*. Bảo tàng tư nhân Chantereyne đã chật ních mô hình tàu thuyền và cá voi thu nhỏ mà chẳng ai thèm ngó. Giám đốc Bảo tàng Hàng hải Tahitou *có vẻ muốn nhận*. Nhưng chẳng ai chịu xuất tiền, và khi mùi hôi lên đến đỉnh điểm, sở hàng hải tuyên bố tổ chức tang lễ cho con cá voi. Được buộc dây bởi một tàu kéo chuyên dụng, xác con vật bị kéo ra khơi, nhét đầy chất nổ, và sẽ tan thành từng mảnh.

Trong lúc chờ đợi, con quái vật nằm bất động ven biển. Cát quanh nó xám xịt. Những con sóng từ tận đáy Đại Tây Dương bò lên lớp vỏ đồ sộ. Adèle quyết định rằng nó *kinh tởm*, nhưng tôi nghĩ *Một con quái vật là một con quái vật, không đẹp cũng không xấu*. Không thể hiểu nổi.

Cha tôi chụp ảnh, *Hai con ra đứng đó nào*.

Trong bức ảnh đẹp nhất, Adèle đứng tiền cảnh, hơi lệch khung hình, còn tôi đứng nghiêng, xa hơn một chút; con cá voi ở giữa, phía sau. Adèle vừa quay đầu lại khi cha gọi, *Nhìn cha nào, viên ngọc nhỏ*.

Trong ảnh, mái tóc nâu hạt dẻ của Adèle, phía bên trái, óng ánh như nhật thực ; tương phản với khuôn mặt tối màu, và trong đáy mắt cô bé là những vệt chì : đôi mắt xám nhạt được tô điểm bởi ánh kim sa Thổ tinh. Cô bé đã nhìn một con quái vật, và hình ảnh phản chiếu ấy vẫn còn đọng trong đồng tử.

9. Con Đường Của Nhân Viên Hải Quan

Nghe nói họ sẽ phá trạm cứu hộ và xây một trạm mới hình bát giác ! Adèle hy vọng họ không xây một thứ kinh khủng lên đó, nhưng *khả năng cao là sẽ thế khi biết công ty của thị trưởng đảm nhận việc thi công*. Cô ấy biết tin này từ Zettie, người nghe được từ vợ thị trưởng. *Dù sao, họ đã thuê một kiến trúc trưởng, ít ra cũng có thể cầu nguyện rằng ông ta không làm việc như một tên bạo chúa.*

Tòa nhà cũ hình ngũ giác sẽ bị tháo dỡ, và trong thời gian thi công, thuyền cứu hộ Espérance sẽ neo đậu ở bến du thuyền có mái che. Ở trạm mới, thuyền sẽ được đặt trên một bệ di động với hai lối ra vào. *Họ thật sự đang làm một thứ công nghệ kép, không đùa đâu.*

Tôi nói, *Chắc vợ thị trưởng vui lắm nhỉ.*

- *Bộ phận đó có tiền từ thuế của nhà máy xử lý hạt nhân Beaumont, nên họ sẽ xây kiên cố.*

- *Ôi trời, đó là điều tồi tệ nhất.*

Trạm cứu hộ là mái vòm của tôi, ngọn hải đăng là tháp giáo đường ; tôi du hành đến phương Đông qua những ảo ảnh trong sương mù làm nhòa khoảng cách,

phồng lên những ảo tưởng, biến mất những con đường biển và đất liền, xóa nhòa hai ngọn đồi trên ngực Adèle. Tôi thấy chúng đẹp, nhưng chị ấy nói, *Chị thích lúc trước hơn, nhưng giờ đã muộn rồi, chị không thể quay lại ngày xưa*, không biết chị ấy đang nói về ngực mình hay điều gì khác ? Adèle đôi khi *thật kỳ quặc*.

Chỉ cần một chút nóng lạnh và độ ẩm, không khí ngưng tụ thành hơi trắng, ngay cả mùa hè. Chúng làm Adèle và tôi mờ nhạt đến mức biến mất khỏi cảnh vật.

Adèle, chị ở đâu ?

- Nếu em tìm thấy chị, em thắng.
- Em thắng cái gì ?
- Chưa biết, để sau.
- Em không muốn thắng, chị ở đâu ?
- Bên phải em đây, đồ ngốc, đừng rên rỉ nữa.
- Nhưng bên phải là vực thẳm.
- Ừ, chị đang ở mép vực.

Adèle chơi trò lùì chân đến mép vô hình của «con đường của nhân viên hải quan», cái tên đẹp đẽ của GR 223. Trước khi được tạo ra năm 1872, bờ biển là nơi bất khả xâm phạm của những phi vụ buôn lậu. Không ai can thiệp vì không có lối vào. Những kẻ buôn lậu dùng thuyền hai đáy chở gia vị, lụa, rượu và thuốc lá từ Anh Quốc, để hàng trôi dạt vào bờ.

Những năm đầu thế kỷ, những thùng rượu vẫn được lặn đến Creux du Mal Argent (cái tên đúng nghĩa) và những khe nứt khác dọc bờ biển. Chúng được chất lên lưng lừa : sườn dốc hiểm trở và lưng người không vững. Ông Hamelin, cha của Albert, không ngừng kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về «rượu khỉ», được ông nội ông, một tay buôn lậu, kể lại :

Người ta lặn một thùng rượu đến hang Menus Pépins trong lúc đợi lừa xuống. Thùng lặn lư vì bên trong đầy rượu, nhưng rồi bọn hải quan phát hiện, không kịp kéo lên. Đêm đó, chúng tôi cùng bạn bè và phụ nữ xuống uống hết để khỏi phí, vì để lọt vào tay hải quan còn tệ hơn rơi xuống biển. Khi uống xong, vẫn còn gì đó trong thùng. Một người nói Kho báu đấy ! mọi người bắt đầu tháo thùng. «Chia nhau sau». Đêm không trăng, chẳng thấy gì, nhưng cuối cùng, khi gỡ xong các thanh gỗ, chúng tôi lôi ra một con khỉ già những nhều, ngâm rượu

từ hàng thế kỷ.

Con đường rộng hoặc hẹp tùy đoạn. Ở những chỗ chật nhất, gần Jéheu, hai người có thể đi song song (nhưng không phải ba), thậm chí một con ngựa cũng qua được, bên những vách đá trơ trụi. Giám mục Coulanges, bị Giáo hội đày ra mũi Falun, dường như đã cưỡi ngựa đen trên con đường của những kẻ lang thang chuyên nghiệp. Ông ta khoác áo choàng đen, gieo rắc nỗi kinh hoàng và che mặt - nơi một phát súng tự sát hồng đã biến thành một mảng sẹo chẳng chịt như rễ cây.

Albert kể, Một cô gái trong vùng đem lòng yêu ông ta, hai người phi ngựa như lao thẳng vào địa ngục, cho đến một ngày họ được tìm thấy dưới chân vách đá Jéheu.

Với Albert, không biết đâu là thật đâu là hư cấu. Anh ấy là nhân viên cứu hộ và có vô số chuyện kể. Trước khi tôi trở lại Roquefleur, anh là người duy nhất biết rõ toàn bộ câu chuyện của Adèle.

Hồi nhỏ, tôi tưởng tượng mọi thứ đều kết thúc ở vực thẳm. Một khoảng trống vừa đáng sợ, vừa không. Tôi sợ nhiều hơn Adèle, vì tôi sợ độ cao. Khi cô ấy chạy phía trước, tôi buộc phải đuổi theo. Tôi đóng vai nhân viên hải quan, Adèle là kẻ buôn lậu. Đôi khi chúng tôi

đôi vai để tôi được làm vai đẹp, vai kẻ buồn lậu.

Adèle không sợ gì. Chị ấy không sợ cóc hay ếch, *Chị phải giải thích cho em, con cóc có thể phồng lên như dương vật, nên nó đóng vai Hoàng Tử trong truyện cổ tích*. Trong từ điển, chúng tôi tìm thấy : nỗi sợ lưỡng cư và nỗi sợ ếch nhái và rắn.

Chị ấy không sợ khi đi trên lối mòn ngoằn ngoèo giữa bụi gai, hay trên những bệ đá nơi gió tát vào tai như những cái tát khổng lồ.

Nào, đừng ngược gió đi, Garance, đừng sợ.

Tôi nghe lời, và chúng tôi đứng chéo người, ngược hướng với những cây thông.

Thấy chưa, chẳng sao đâu, em chỉ cần nghe lời chị.

Không có con đường nào cấm chúng tôi, trừ vách đá Jéheu. Manou nhấn mạnh, *Nó thực sự bị cấm.*

Chị ấy không phải tiên tri, và dĩ nhiên không đoán trước được chuyện xảy ra vài năm sau : không tuyết, không cú ngã. Đoạn đường giữa vách đá Jéheu và quán Hauts Vents (nơi phục vụ bánh kếp ngon tuyệt) dựng trên đỉnh núi đặc biệt dốc và hẹp. Ở đoạn dài chừng mười mét này, sườn đá phủ đầy dương xỉ và gai độc

đứng xuống biển. Khi trời ảm, đất bị xói mòn có thể sụp. Một tấm biển bên quán cảnh báo : «Nguy hiểm sạt lở ; không rời khỏi lối đánh dấu». Biển không nói rằng GR 223, dù được đánh dấu, không có lan can cho những ai sợ độ cao.

Adèle cũng không sợ «trò phù thủy», *Chị biết ai đó có thể đánh bại mọi phù thủy.*

Tôi đoán bừa, *Albert, phải không.*

- *Sao em biết ?*

Tôi huênh hoang, *Chị tưởng em là đồ ngốc à.*

Chị ấy nói, *Em không phải đồ ngốc, chỉ hơi dần thôi,* nhưng tôi cảm thấy mình đã thắng một điểm vì ngay trong ngày hôm đó, chị ấy đã dẫn tôi vào những lô cốt.

Tôi hỏi, *Chị đã từng vào trong này chưa ?* và chị ấy nhún vai. Bên trong cực kỳ sạch sẽ, điều mà tôi không thấy đặc biệt yên tâm. Adèle chiếu đèn pin xuống nền và chỉ cho tôi, *Nhìn kìa, thấy không ?*

Trên nền bê tông gần như đen, vật thể lấp lánh dưới ánh đèn khiến tim tôi ngừng đập, *Cái gì vậy ? Ý tôi là, đó là ai ?*

Tôi ngồi xồm bên cạnh Adèle, cả hai chúng tôi tròn mắt nhìn khối cơ thịt vẫn còn dính máu, bị đâm xuyên bởi những mảnh chai và nhét một tấm ảnh bên trong. *Nếu nó đập, tôi sẽ ngắt.*

Adèle nói, *Em thấy kích thích chưa, đó là tim bò đồ đàn, với vẻ hiền biết.*

Tôi đỡ lời, *Nhưng còn tấm ảnh thì sao ?*

- *Nếu muốn biết, em cứ mở ra xem.*

- *Albert làm điều này à ?*

- *Alb', anh ta là một pháp sư giỏi, mà thực ra không phải pháp sư.*

- *Vậy là một druid ?*

- *Em và mấy druid của em...*

Một lần khác, chúng tôi tìm thấy những kim tự tháp đá kỳ lạ trong các hang động biển. Chúng khiến tôi liên tưởng đến Pierres Pouquelées, những tảng đá lớn được cho là do druid xếp hàng trên đảo Esquéhou. Những đồng đá này khiến tôi sợ hãi hơn bất cứ thứ gì khác.

Với Adèle, *Chúng không giống những thứ trong lọ cốt.*

- *Không giống cái gì ?*

- *Pháp sư, không giống như ở đây gần biển, họ là những người tìm kiếm Chén Thánh.*

- *Họ tìm kiếm cái gì chính xác ?*

- *Chén Thánh.*

Những con chó đen của ông Hamelin cũng làm tôi sợ. Ông thả chúng trên con đường của những người hải quan và nói với chúng tôi, *Phòng khi vẫn còn lũ gian phi, hiểu không ! Ông nghĩ rằng điều đó an ủi chúng tôi.* Chúng tôi muốn trả lời, *Ai cũng biết không còn tên cướp nào từ lâu rồi, ông đang đùa à.* Khi đi từ Tiểu Gia Trang, chúng tôi đi ngang qua những con robot gió của ông Hamelin trưng bày trên một hàng rào nhỏ cách nhà ông vài mét. Có một con ong vàng sọc đen, một con ong bắp cày xanh lục chấm đen, một con chuồn chuồn xanh, một con sâu bướm hồng sọc đen, và một con sâu bướm xanh lục : tất cả những con robot bằng nhựa này đều có những cánh nhỏ xoay tít trong gió. Cảnh tượng đó khiến chúng tôi mê mẩn vì những cánh không quay cùng tốc độ hoặc theo cùng một cách.

Tôi vẫn nhớ những hình ảnh ngớ ngẩn đó, như những hình dán trong Cuốn Sổ Lớn của Tuổi Thơ. Theo thời gian, những cơn gió xoay của nhà Hamelin không còn thuộc về họ mà chuyển đến Vườn Cửa Tôi. Ở đó còn có những chiếc ghế đá của ông Hamelin. Xung quanh làng, nhiều tảng đá phẳng được ông dùng làm ghế ngồi, và chúng tôi nhận ra chúng : chúng rộng, hơi lõm. Trên những chiếc ghế này, ông Hamelin hút thuốc nhưng thuốc tắt ngay sau cơn gió đầu tiên, như thể có một ngón cái và ngón giữa vô hình bóp tắt nó, *schpouf*.

Chiếc ghế yêu thích của ông là một tảng đá lõm nhô ra trên vịnh Nid d'Aigle, hướng ra biển. Ông tâm sự, *Đây là ghế bành của tôi*, nơi ông ngồi vào những ngày đẹp trời hoặc giông bão. Vào những ngày Bão, tôi không chắc ông có ở đó không ; còn chúng tôi bị cấm ra ngoài vì cảnh báo gió lớn. Ngay cả Manou cũng nói, *Cả hai con khùng rồi sao ?* khi thấy chúng tôi mặc áo mưa. Dù vậy, chúng tôi vẫn có lần trốn đi (trước sự kiện Thủy Triều Lớn) và hát ngược gió.

Tôi có thể tìm thấy, dù bị mất, những chiếc ghế đá trong khu vườn tuổi thơ của mình.

Như một món quà chia tay, Léna tặng Adèle một chú gấu bông tìm thấy ở cửa hàng đồ cổ. Càng xúc động, cô ấy càng uốn lưỡi khi phát âm chữ «r».

Chúng ta sẽ nói Vladimir là đồ vật từ tuổi thơ của em, hoặc của chị, hoặc của ai đó khác, điều đó không quan trọng, không, chúng ta không thể níu kéo tuổi thơ của mình, vì vậy tốt hơn là sở hữu tuổi thơ của người khác, vì ít nhất chúng ta có thể bảo vệ chúng.

Bị mòn vì những cái vuốt ve, Vladimir chỉ còn lại lớp vải lanh bọc bông. Lông của nó đã rụng từ lâu. Chị gái tôi yêu quý chú gấu trụi lông này. Cô ấy không vứt bỏ bất cứ thứ gì, và thói quen này giống cha tôi, người lưu giữ mọi thứ, kể cả những cái đinh cong. Manou, ngược lại, nghiêng về «tabula rasa», bà ấy thấy đồ vật, sau một thời gian, *thật thảm hại nếu người ta nghĩ có thể ngăn thời gian như vậy*. Một ngày, bà ấy ném một đôi giày của cha vào thùng rác.

Nhưng chúng còn gần như mới mà !

- *Chúng trông không mới chút nào, thậm chí còn khá cũ.*

- *Rõ ràng chúng ta không nhìn mọi thứ giống nhau.*

- *Anh thật buồn cười, để nhìn mọi thứ giống nhau, trước hết phải thấy chúng đã.*

- *Kẻ buồn cười chính là em.*

- *Không, không, xin nhường vinh dự cho anh.*

Manou chỉ tỏ ra miễn cưỡng khi phải vứt bỏ những chiếc váy thời bé của chúng tôi, *Hơn nữa, cửa hàng Liberty không còn tồn tại và thương hiệu cũng không, tôi nghĩ thật tiếc nếu bỏ những họa tiết này, chúng là đồ sưu tầm.* Bà ấy cắt những chiếc váy thành những hình chữ nhật nhỏ, *Nhát kéo đầu tiên là khó nhất,* để làm một tấm chăn patchwork Mạng Nhện. Nó được dùng làm chăn, thậm chí trong chiếc Ford Grand Wagoner, và cả khăn trải bàn dã ngoại. Cha tôi thỉnh thoảng lấy nó khi đi chụp ảnh cả ngày. Tôi chỉ biết, rất lâu sau, qua Adèle, cách ông dùng nó trong căn phòng cấm.

Mỗi khi thấy chúng tôi đi qua, ông Hamelin lại kêu lên, *Thế nào, hai cô đi tìm vòng cổ của Nữ Hoàng à ?* Ông thỉnh thoảng nhường chỗ trên ghế cho ông Roze, một ngư dân hàng xóm được đặt biệt danh G'Rozebaf vì bàn tay to và vì Astérix. Khi những điều thuốc bị tắt bởi những ngón tay vô hình của gió, ông Hamelin vẫn tiếp tục ngâm chúm, hoặc lẫn chúng giữa những ngón tay to của mình. Trong lúc nghỉ ngơi, ông ho dữ dội đến nỗi thỉnh thoảng, những mảnh phổi đầm máu của ông bị khạc ra. Adèle dạy tôi những từ khác bắt đầu bằng Ex, như *Deus Ex Machina*.

- *Đó là một ban nhạc rock à ?*

- *Trước hết, đó là ai đó tự coi mình là Chúa nhưng không phải Chúa thật.*

- *Vậy đó là một pháp sư ?*

Sau đó tôi đề xuất, *Ex.Aspérante (như Zettie).*

- *Ex.Crément là ngược lại của In.Crément.*

- *In.Crément nghĩa là gì ?*

- *Nhưng chị đang đùa đấy, nó không phải ngược lại của excrément mà giống như những phần nhỏ.*

Ông Hamelin có bàn tay to như G'Rozebaf nhưng không có biệt danh. Vợ ông tên Hoa và Zettie nói bà là người bản địa Đông Dương.

- *Đó là một ban nhạc rock à ?*

- *Trước hết, đó là một quốc gia cũ.*

Bà Hoa nói một thứ tiếng địa phương do bà tự nghĩ ra, không hoàn thành các âm tiết :

Di-s-donc les gami-s vous voulez des crê-s ?

Manou quý bà ấy, Bà ấy nói có thể hơi lạ, nhưng đã nuôi năm đứa con và phải thấy hai bữa nóng mỗi ngày, tổng cộng mười bốn bữa, và thứ Sáu ăn cá cho tất cả

trừ một đứa bị dị ứng, và với điều đó, tất cả chúng đều học rất giỏi.

Phần tiếp theo từ miệng Zettie thật dễ đoán.

Ở nhà chúng tôi, những kẻ ngoại bang kết thân với thợ dệt ren ở Argentan, chúng tôi chẳng biết đọc cũng chẳng biết viết.

Trong lời Zettie, từ *chúng tôi* đôi khi ám chỉ *chúng tôi*, đôi khi là *các người*, và có lúc là *bạn*. Chữ *chúng tôi* trong *chúng tôi không thể* nhằm vào *tôi*. Để xác nhận, bà ta nói thêm với Adèle, đứa cháu cưng :

Bà không nói về cháu, cháu yêu.

Manou nghe hết và nếu bà cảm thấy những lời lẽ ấy như những quả lựu đạn sắp nổ, bà im lặng. «Bữa ăn nóng» theo Zettie có nghĩa là «đồ ăn chín nhừ», ví dụ như đậu xanh héo thành đậu vàng, thậm chí nâu sạm khi bà để chúng cháy khét. Manou thích *đậu còn giòn*, và mỗi khi Zettie được mời đến nhà dùng bữa, bà đứng dậy vào bếp hâm lại phần đậu xanh của mình giữa bầu không khí im lặng như tờ, trong lúc Manou trừng mắt nhìn cha tôi với ánh mắt sắc như đạn.

Adèle nói, *Nhặt rác thì có gì cao quý đâu.*

- Đó là đặc quyền, cháu yêu ạ.

Adèle, ngang ngược không sợ trời, Ủ, đặc quyền nhất đồng đồ nát do sóng Blanchard nhả lên bãi biển, nói gì thì nói...

- Chúng ta có người làm việc đó, cháu yêu, và trong đồng tàn tích đắm tàu cũng có những thứ giá trị.

Tôi nắm lấy cơ hội phô trương một từ học thuật của mình, «*Chúng ta*» là lũ ăn xác chết.

Lần này, «*chúng ta*» là «*bọn họ*».

Sao cháu biết từ đó ?

Tôi không trả lời, đó là đặc quyền của đứa không được cung.

Zettie tiếp tục, giọng đầy hả hê, *Chỉ riêng năm 1823, hai mươi bảy tàu chìm quanh eo Blanchard, trong đó có tàu Paris từ New York, dù trường hợp này chỉ tổn thất tài sản, không có ai chết.*

Bà kết luận với chút tiếc nuối : Dù sao, đặc quyền đó cũng đã bị bãi bỏ.

Trong phòng khách của Đại Gia Trang, vài món đồ sót lại từ những vụ đắm tàu xưa được trưng bày : hai cặp chân nến bằng bạc thế kỷ XII, khung gương chạm khắc gỗ và một chiếc hộp đầy khóa thắt lưng - tương truyền từ kho báu chìm của vua Louis XVI.

Những con rottweiler của nhà Hamelin được tìm thấy đã chết vào năm Qua Đồi, khi tuyết rơi dày đặc. Miệng chúng nhét đầy kỳ nhông, không rõ do bí ỉn hay thần giao cách cảm. Chó không có vết thương, và từ *đầu độc* được truyền tai khắp nơi. Có kẻ khẳng định : Tôi thấy năm con kỳ nhông trong hàm mỗi con chó, lập tức người ta đồn, *Năm là con số quý ám, chắc chắn có yểm bùa*. Ba mùa hè nay, những vụ phù thủy khiến nông dân hoang mang. Thầy trừ tà ở Coulanges được triệu tập vì một tiếng thở dài của cừu, ba con gà bị cúm hay giéng cạn nước.

Albert nhớ lại cái hố phục kích cũ và đồ xác chó xuống đó, không một lời hay một tiếng chửi. Adèle hét lên như cách người ta hét ở tuổi mười sáu và không bao giờ lặp lại : Calaf và Olaf, hai con chó, đã đi qua khu vườn tuổi thơ cô. Cô khóc nhiều đến nỗi khi phát hiện xác cha tôi ngày hôm sau, cô chẳng còn nước mắt.

10. Bí Mật Gia Đình

E^m biết tại sao Zettie ghét bà Hamelin không ?

- Zettie là đồ kiêu kỳ, phân biệt chủng tộc, độc ác.

- Mẹ bà ấy, bà nội chúng ta, chết ở Đông Dương, bị chính đầy tớ cắt cổ.

- Bà Hoa không phải người Đông Dương, bà ấy là người Việt, bà nói với em rồi.

- Cũng vậy thôi, đồ ngốc.

- Tên bà ấy có nghĩa là hoa.

Chúng tôi rẽ xuống con đường nhỏ bên dưới lộ nhựa nối Jéheu với quán trọ Hauts Vents, vì đẹp hơn, Adèle khẳng định. Cánh đồng trũng xuống, biển xanh thăm nổi dài đồng cỏ lấp lánh. Xa xa, vài người đi bộ dừng ở mép vực, nơi bãi chăn thả bị ngắt quãng.

Adèle nhảy nhót phía trước, Chưa phải vực đâu !

Từ đỉnh đồi, tôi thấy cô nhảy qua bức tường đá thấp và biến mất sau đó, nơi màu xanh bắt đầu. Cô ấy một chân trên màu xanh lá, chân kia trên màu xanh dương.

Đừng có rơi xuống đây Adèle !

- Không sao đâu chị không rơi đâu, ở đây đủ chỗ cho cả một đoàn voi.

Tôi cũng leo lên đồng đá chát chông. Adèle đã vượt qua đoạn hẹp và tiến về phía tảng đá nhô ra như một ban công giữa trời. Tôi nhận ra chúng tôi đang ở gần những vách đá bị Manou cấm lại, nơi các giám mục đã lao xuống cái chết và có lẽ là cả sự giác ngộ của họ.

Adèle, chị sẽ rơi mất !

- Không nguy hiểm đâu, em lên đây đi !

Những cú rơi của giám mục hiếm lắm, chỉ có hai, giám mục Coulanges và giám mục Martel. Trong vùng, người ta chủ yếu nhắc đến vị thứ hai vì nó gần đây hơn, và vì người đồng hành cùng ông, một cô thư ký trẻ, đã sống sót. Khi rơi, vị giám mục đã tóm lấy cô. Không ai biết gì thêm : người phụ nữ trẻ, bị thương nặng và choáng váng, được đưa đi cấp cứu ở Cherbourg. Còn những người đã chết thì chẳng nói được gì.

Tôi đã đi qua con đường của những người hải quan đủ lần để không hiểu sao có thể rơi xuống, trừ khi bất tỉnh, mất phương hướng, hoặc bị ai đó đẩy.

Adèle nói, *Đương nhiên rồi, chị là chị cả mà. Chị biết những bí mật gia đình mà không ai kể cho tôi.*

Câu chuyện còn tệ hơn thế, mẹ của Zettie đã bị giết ngay trước mặt bà và bà phải ở lại với xác chết suốt ba ngày đợi cha từ đồn điền trở về.

- *Và Zettie không bị sao cả ?*

- *Ở đó họ không làm hại trẻ con.*

- *Đúng là bà ấy cũng đã từng là một đứa trẻ.*

- *Bà ấy lúc đó tám tuổi.*

- *Bà cố thì chắc là độc ác, phân biệt chủng tộc, kiêu kỳ như Zettie.*

- *Em nói thế nhưng em biết gì đâu.*

- *Chị cũng thế.*

Buổi chiều, khi thủy triều rút xa, chúng tôi ra bãi biển lớn đầy những vũng nước nơi mặt trời tắm mình. Trong Tiểu Gia Trang, một cuốn lịch ghi rõ ngày trăng non, trăng thượng huyền, trăng tròn, hoặc trăng hạ huyền tương ứng với thủy triều xuống hoặc lên. Manou gọi đó là «syzygie» : cùng nghĩa với thủy triều lên hoặc triều cường. Người ta đo nó bằng hệ số từ hai mươi đến một

trăm hai mươi. Hệ số càng cao, biển càng rút xa về phía chân trời, và bãi biển càng nhiều kho báu. Thủy triều xuân phân có hệ số trên một trăm mười sáu nhưng đó là vào tháng Chín và tháng Mười khi chúng tôi không còn ở Roquefleur. Manou, người mua Tiểu Gia Trang vào mùa thu vài năm trước, kể rằng vào mùa đó, biển cuộn xoáy dưới cơn thịnh nộ của một cơn rồng hung dữ phun bọt.

Manou nói, *Ảnh hưởng của mặt trăng và mặt trời không giải thích được tất cả, một số con nước cao hơn những con nước khác từ kỳ trăng này sang kỳ trăng khác, không ai biết tại sao.*

Theo Manou, thủy triều cũng có âm cơ bản và họa âm như nốt nhạc, nhưng đến đây thì tôi thú thật là không hiểu hết.

Khi thủy triều xuống, những con ốc brelin, hay còn gọi là ốc tía, xuất hiện nhiều, và trong vùng, lối đi hay sân nhà đều rải đầy chúng. Nhận biết loại ốc tía nhờ vỏ hình chiếc nón lá. *Chúng ta sẽ đem cho Manou, bà ấy có thể dùng chúng để nhuộm, biết đâu đấy.*

Những vỏ ốc xà cừ, khi tìm thấy, sẽ nằm trong giỏ của tôi. Áp vào tai, vỏ ốc phát ra tiếng woubwoubwoubwoub liên tục.

Adèle nói, *Đó là tiếng sóng vỗ.*

- *Không, đó là tiếng gió.*

- *Không, đó là tiếng sóng biển.*

- *Không, đó là tiếng quái vật biển.*

- *Một con cá voi.*

Hồi đó, tôi hay nói *người ta* khi ám chỉ *chúng tôi*, số ít, vì Adèle và tôi gần như hình với bóng. Chúng tôi chỉ cách nhau bốn tuổi và Adèle là Người Quan Trọng Nhất trong đời tôi cùng với Manou. Theo Zettie, tôi là một *tai nạn*. Bà nói thêm rằng họ mong một đứa con trai, nhưng tôi *lại là* con gái.

Tai nạn là những người cụt tay cụt chân, và tôi không muốn mình là một kẻ tàn tật. Tôi có thể là một cô gái giả trai nhưng cần dũng khí để làm con trai khi có quá nhiều thứ khiến tôi sợ, như lũ chó đen của ông Hamelin, hay khoảng không gây chóng mặt. Adèle nói, *Sẽ nhanh hơn nếu liệt kê những thứ không làm em sợ*. Chị mở từ điển các nỗi ám ảnh.

Em có sợ yêu tinh không ?

- *Không, em không sợ yêu tinh.*

- *Em có sợ tuyết không ?*

- *Không, em không sợ tuyết.*

- *Em có sợ những quả bóng tuyết không ?*

- *Không, em không sợ bóng tuyết.*

Tôi lắng nghe. Nghề của tôi là lắng nghe.

Khi còn nhỏ, tôi nghe lời Adèle, *Em chỉ cần nghe chị.*

Tôi nghe chị, Adèle. Chị nói, *Chị đã phát hiện ra chỗ bí mật của ông Lavenu.*

- *Chỗ bắt tôm hùm của ông ấy á ? Chà, tuyệt quá, chị giỏi thật !*

- *Chị thấy ông ấy làm đấy, ông ấy đi vòng qua các bãi biển để đánh lạc hướng, sau đó mới lên và thẳng tiến đến vịnh Nid d'Aigle, ngay cả ở đó ông ấy cũng thận trọng lắm, chỉ có một góc nhìn thấy ông ấy lục lọi trong các hốc nước, chị đã thấy khi lên vào đó, thế là đủ, ta đi thôi.*

- *Như thế sẽ làm ông Lavenu thiệt hại đấy, không nên trộm đồ của ông ấy, ông ấy tốt với chúng ta mà.*

- *Em đùa à ? Tôm hùm là của chung, đâu phải của*

riêng ông ấy.

- Và chúng ta sẽ có tôm hùm đầu tiên, em không tin nổi.

- Cứ đợi đấy rồi xem.

Adèle nói, Chúng ta đi qua vịnh Goubins, dễ đi hơn.

Mặt trời vẫn còn ấm khi chúng tôi tiến vào vịnh Nid d'Aigle, nơi theo lời kể của những người già nhất trong làng, như ông Lavenu hay ông G'Rozebaf, những con chim cắt đã làm tổ từ thời Gargantua. Trong vịnh nhỏ, mặt đất phồng lên những u đá. Trên bãi cát vàng, bàn chân giẫm lên cát ướt nơi những nàng tiên đã ngủ với mái tóc xòa ra. Sóng lăn tăn vẽ lại những dấu vết còn sót lại. Nhưng không phải tất cả đều đẹp. Cũng có những xác cá nhỏ và vỏ ốc vỡ ; những lỗ hồng đập rồi khép lại ngay sau đó.

Giống như đại dương, Adèle có những chủ đề triều lên và triều xuống.

Ông nội của chúng ta không phải là chồng của Zettie, không phải người ta vẫn nghĩ.

- Nhưng cha thì phải có cha chứ.

- Đó là bác sĩ người Đức sống ở dưới kia, ông ấy là

người tình của Zettie, bà ấy không biết ông ấy còn sống hay đã chết, ông ấy không bao giờ liên lạc nữa, nhưng có những bức ảnh, chị đã thấy.

- Chị cho em xem với ?

- Không.

- Tại sao không ?

- Chúng ở trong một cái rương, không được đựng vào.

- Thế tại sao chị lại đựng vào ?

- Vì chị là người lớn.

- Vậy khi lớn lên em có thể nhìn thấy chúng không ?

- Không hẳn là vậy.

Tại vịnh Nid d'Aigle, những chiếc giỏ của chúng tôi đã được lót đầy ốc biển và mũ Trung Hoa.

Adèle cảnh báo tôi, Đừng nhặt nhiều quá, chúng chiếm chỗ của cua và tôm hùm đấy.

- Chị nghĩ chúng ta sẽ tìm được nhiều không ?

Tôi bỏ lại những chiếc mũ Trung Hoa bám chặt.

Adèle nói, *Đi theo chị.*

Chị ấy xuống vịnh bằng một rãnh thoát nước mưa đã trở thành lối mòn.

Chị có chắc chúng ta có thể leo lên lại không ?

- *Đừng lo, cứ theo chị.*

Tôi bám sát Adèle, leo lên những dải đá nhô ra mặt biển.

Em thấy không, sau những con nước lớn, có rất nhiều cá trong các hốc đá nhỏ.

Manou đã dặn chúng tôi :

Các con sẽ thấy cuối tháng Tám kéo dài những dao động biển sâu, đó là dấu hiệu thu phân đang đến gần.

- *Pelle. À. Gifles.*

Adèle nói, *Không phải pelle à gifles, mà là pélagiques, những thứ đến từ biển cả.*

Biển đã rút xa, để lộ những viên đá thường ngày không thể thấy. Chúng tôi vượt qua chúng trước khi đến góc khuất của ông Lavenu.

Vẫn còn xa lắm, chúng ta đang đi xa quá.

- Nhìn đi, chị đã nói đúng mà.

Trong một hốc nước, vỏ một con tôm hùm ánh lên. Chúng tôi đã tìm thấy kho báu bí mật của ông Lavenu.

Adèle quay lại ; cô ấy mười bốn tuổi với bộ ngực nhú lên, nhưng khuôn mặt vẫn chưa hoàn thiện : lớp xà cừ chưa kịp bao phủ viên ngọc thô, che giấu sự bất cân xứng và những lời dối trá. Ánh sáng cam khiến làn da cô như viên ngọc trai hoang dã khiến người ta muốn thả lại xuống nước, nơi nó được bảo vệ.

11. Con Nước Lớn

Zettie tám mươi tư tuổi nhưng trông như trăm lẻ chín, trăm lẻ mười. Chứng Parkinson sớm khiến tuổi bà nhân đôi, và điều này đã kéo dài nhiều năm. Sự tích lũy thời gian chẳng giúp ích gì. Những năm tháng của tôi cũng chất đông, tôi hai mươi ba tuổi và tự hỏi liệu mình có đủ tầm cho Kiệt Tác Lớn. Chẳng ai, tiếc thay, mong chờ cây vĩ cầm trong tâm trí tôi, mang sắc màu vịnh Aile-grain lúc hoàng hôn. Chỉ mình tôi cảm nhận nhịp đập yếu ớt, phôi thai, khác biệt của nó. *Chiou-mch-toumchtoum pathoumpathoumpathoum*. Chỉ mình tôi biết từ năm mười bốn, mười lăm tuổi rằng nó hiện hữu nhưng chân thực. Manou an ủi tôi, *Một ngày nào đó, con sẽ tìm thấy những nguyên liệu siêu việt cho cây vĩ cầm và nhận ra chúng vẫn luôn ở đó, con sẽ ghép chúng lại như một nhà văn sắp xếp ngôn từ theo nhịp điệu trực giác.*

Kể từ khi hút mỡ, Zettie có dáng người Betty Boop và khuôn mặt voi chưa căng da. Ngoài ra, bà vẫn như xưa, hay than vãn. Tôi đến nhà bà ăn trưa ở phố Gay-Lussac khi Adèle bắt ép. Tôi nhìn ra những cái cây ngoài cửa sổ, như Manou ngày trước. Adèle không giấu nỗi sự thiếu kiên nhẫn, *Cháu sẽ vứt hết mấy túi nilon của bà*

Zettie, dì tích trữ chúng làm gì vậy ?

Zettie không rút túi nilon siêu thị và để chúng vương vãi khắp nhà.

Một ngày nào đó bà sẽ đâm lên chúng và gãy cổ xương đùi, thế là xong.

- Đừng nói với bà như thế.

- Cháu nói sự thật, đó là điều ngược lại với ác ý.

Adèle nói thêm, *Bà cũng có thể thay bã cà phê thỉnh thoảng.*

- Bà không thấy liên quan.

- Nếu bà suy nghĩ kỹ sẽ thấy có đấy.

Zettie không rút gì cả, dù là bát vỡ hay cà phê thừa ; bà tái chế chúng như cách bà tái chế cơ thể mình. Adèle, người gặp bà thường xuyên hơn tôi, tiết lộ bà sắp phẫu thuật cắt mí mắt xuyên kết mạc.

Phẫu thuật cắt mí ? Ở tuổi này ? Không phải bà cần một ca phẫu thuật xuyên-không-ai-biết sao ?

- Em thật độc ác, đó là việc của bà nhưng cũng là việc của em vì bà phải gây mê toàn thân và đột nhiên sợ

không tỉnh lại. Bà bảo chị nói với em đi lấy cây vĩ cầm đỏ ở Đại Gia Trang, nó sẽ là quà Giáng sinh của em.

Đúng kiêu Zettie, tặng tôi một cây vĩ cầm dù tôi không còn chơi nữa. Thi thoảng tôi vẫn thử một khúc cadenza sau khi phục chế vĩ cầm, nhưng giờ đây thứ khiến tôi xúc động không phải âm thanh bên ngoài mà là nhịp đập của gỗ.

Adèle tiếp tục, Em có thể xuống nhà Zettie hoặc nhà Alb', anh ấy ở Tiểu Gia Trang.

Loại thông tin này chỉ được tiết lộ vào những kỳ nước lớn, kỳ sóng vỗ, hay thu phân.

Máy ảnh là di sản, ông bác sĩ người Đức không bỏ rơi chúng mà để lại.

- Vậy chúng ta là cháu gái của ông ấy ?

- Đừng lo, ông ấy không phải phát xít, ông ấy đã cứu người và mổ cho những người bị thương. Zettie vẫn ám ảnh giữa chuyện đó và vụ giết mẹ bà.

- Có phải vì thế mà chúng ta cũng hơi... lập dị ?

- Em tự nói về mình đi.

Ông Hamelin kể lại cách ông phát hiện ra chúng tôi trong vịnh Eagle's Nest, mỗi đứa đứng trên một tảng đá bị sóng vỗ dữ dội :

Trong đêm tối, họ đen nhẻm như hai con chim vừa lặn trong bể dầu giống hồi thảm họa Amoco Cadiz. May cho họ là tôi có đôi mắt thủy thủ, dù trông tôi có vẻ già nua lụ khụ thế này.

Sau bữa tối, khi đến bệ đá nhô ra phía trên Eagle's Nest, ban đầu ông Hamelin quay mặt về hướng ngược với tảng đá của chúng tôi, theo chiều gió, để hút thuốc.

Nhưng rồi tôi nhìn về phía ngọn hải đăng và chợt nghĩ : Hai đứa nhỏ ở lâu đài kia rồi Adele và Garance đấy ! Thế là tôi đi tìm Albert bảo ông ấy bắt đại bác.

Những loạt đạn xé toang đỉnh sóng trước khi hòa tan sóng xung kích vào lòng ngực chúng tôi.

Đó là dành cho chúng tôi.

- Em thấy không, chị biết mà.

- Chưa chắc họ đã tìm thấy chúng ta.

- Chắc có người đã nhìn thấy chúng ta, nếu không họ đã không bắt đại bác.

- Chưa chắc họ sẽ tới được đây.

- Họ đến bằng thuyền cao su hoặc bơi nếu tàu Espérance không thể lại gần. Ngay cả trong chiến tranh, họ đã cứu ba lính Đức bị kẹt do thủy triều lên như chúng ta, và Kommandantur đã thả ba người dân địa phương đang bị giam ở Đức. Em thấy không, họ không phải toàn là lũ khốn.

Đột nhiên tôi nghĩ, có lẽ đây chính là nơi khu rừng chìm đắm Cissé từng tồn tại.

Không phải khu rừng Cissé ở quanh đây sao ?

- Phải, chị khá chắc, nhưng không đảm bảo chúng ta sẽ thấy nó. Ngư dân nói lưới của họ mắc vào cành cây ngập dưới nước. Alb' bảo anh ấy khi đi cứu những con thuyền gặp nạn đã nghe tiếng hét của lũ trẻ chết đuối.

- Chúng vẫn chưa chết sao ?

- Có, từ rất lâu rồi, nhưng linh hồn trẻ con không bao giờ chết vì chúng vô tội. Mẹ anh ấy đã nói vậy.

- Thế chúng ta có vô tội không ?

- Có, đặc biệt là em. Còn chị thì không rõ.

Điều đó chẳng an ủi chút nào, dù trong trường hợp nào.

Chị có kinh nguyệt.

- Có phải vì thế mà chị không còn vô tội nữa ?

Cảnh vật được bọc trong những mảng sương mù. Ngồi xổm, tôi bám ngón tay vào đá trước khi quay lại nhìn vách núi để xem liệu mình còn thấy nó không.

Đó không phải là Bóng Trắng đằng kia sao ?

- Đừng nói nhảm, Bóng Trắng chỉ là chuyện vớ vẩn.

Tôi thấy những chiếc váy xòe, mũ trùm và tấm che cửa bay lơ lửng.

Chị nghĩ biển sẽ còn dâng nữa không ?

- Có thể có, có thể không.

- Chị vẫn còn tôm hùm chứ ?

- Chúng vẫn trong giỏ, đang ngọ nguậy.

Ít nhất thông tin đó cũng an ủi phần nào. Những người cứu hộ vẫn chưa xuất hiện, và Adele bắt đầu đọc :

«Không ai biết số phận các người, những kẻ lạc loài !
Các người lăn qua những vùng tối tăm,
Đập trán đã chết vào những rạn đá vô danh.
Ôi ! Bao cha mẹ già, chỉ còn một giấc mơ,
Đã chết trong khi chờ đợi hàng ngày trên bãi biển
Những kẻ không bao giờ trở lại !»

Mẹ Manou nói đúng, thơ ca vẫn có ích mà.

- Zettie còn nói gì với chị nữa ?

- Bà nói «Ở Đông Dương, cha tôi bắt đầu qua lại với phụ nữ bản địa. Ông thích ở lại đồn điền, còn mẹ con tôi ở nhà với đôi người hầu. Tôi chơi với cậu bé con họ, cùng tuổi tôi, tám tuổi, nhưng mẹ tôi phát điên vì sự vắng mặt của chồng. Mỗi khi đi ngang qua thằng bé Tài, bà lại tát nó».

- Đó là lý do họ giết bà ấy ?

- Họ đuổi Tài về làng bằng xe đạp, và trên đường đi, cậu bé bị một chiếc xe do người da trắng lái tông phải. Điều đó khiến họ điên tiết. Họ tấn công bà ấy bằng một bức tượng đồng trong nhà. Zettie nghĩ mình cũng sẽ chết, nhưng họ đã bỏ chạy.

Khi biển hoàn toàn bao vây chúng tôi trên những tảng đá, Adèle kể cho tôi nghe tất cả những gì cô ấy biết về các nghi thức tàn nhẫn của việc đánh mất sự vô tội.

Và đó là bắt buộc sao ?

- Chị nghĩ vậy, nhưng chị không chắc. Em đừng nói với ai.

Dòng nước đen xoáy dưới chân mỗi khi một con sóng giận dữ ập vào vịnh Nid d'Aigle. Tôi ướt sũng, nhưng trong lồng ngực, thứ gì đó khô ráp, như đôi cánh chuồn chuồn nhăn nheo, đập rồi rít trong im lặng.

Mười năm sau, những khoảng lặng vẫn còn rất lớn. Tôi bắt Adèle nhắc lại, *Gì cơ, Albert mua Tiểu Gia Trang ?*

- Chị tưởng đã nói với em rồi.

- Không ai nói với em cả.

- Manou biết chuyện đó. Khi người họa sĩ bán lại, ông ấy đã báo cho bà ấy.

- Albert lấy tiền đâu ra để mua nó ? Anh ấy có cây vĩ cầm Stradivarius à ?

- Đồ ngốc, không chỉ có thế đâu. Albert đã kiếm được bọn tiền nhờ phát minh ra bộ đồ cứu hộ và đăng ký bằng sáng chế. Anh ấy còn quyên góp tiền để xây dựng trạm Percy mới.

- Lâu chưa ?

- Thỉnh thoảng chúng tôi vẫn gọi điện. Nhân tiện, anh ấy luôn hỏi thăm em. Chị đã nói với anh ấy rằng cuối cùng em cũng có ngực như mọi người, trông bớt giống con trai rồi.

- Chị còn nói gì nữa ?

- Rằng em ăn mặc đẹp hơn từ khi có người yêu.

Chuyện đã kết thúc, nhưng tôi không dám thừa nhận với chị ấy. Nhân cơ hội, tôi nói, *Em chia tay Léonard rồi.*

- Ô, thế à ? Nhưng em vẫn mặc váy đẹp, thế là được rồi.

- Chị còn nói gì với anh ấy nữa ?

- Bảo anh ấy lấy chìa khóa Đại Gia Trang ở nhà vợ thị trưởng và mở cửa thông gió trước khi em đến.

- Chị làm thế thật à ?

- Chúng ta không thể để em ngủ trong một ngôi nhà ẩm mốc được.

- Sao chị biết em sẽ đến đó ?

- Cục cưng của chị, em không thực sự có lựa chọn đâu. Đó không phải là câu hỏi.

- Còn chị, chị không đi cùng em à ?

- Giáng sinh sắp đến, chị phải ở lại giúp Rose giao hàng. Em không tưởng tượng được số lượng áo ngực và quần lót khe sẽ được tặng năm nay đâu. Chị để dành cho em hai bộ.

- Bộ nào ? Em không thích quần lót khe. Lấy cho em quần boxer ren trắng đi.

- Ừ, chị có một cái ngăn cũn cốn, và áo lót Wonderbra cho đôi gò bồng đảo của em.

- Chúng lại to hơn rồi, cỡ 90C.

- Chúng ta sẽ biến em thành một cái gì đó đáng mong đợi.

Vì một ca phầu thuật thẩm mỹ, một cuộc đếm ngược đã bắt đầu, nhưng hướng đến những con tàu đắm nào ? Tôi mất vài ngày để đóng cửa xưởng, mua vé tàu, đặt thuê xe ở ga Cherbourg, rồi nhận ra Adèle đã giảng cho tôi một cái bẫy cuối cùng.

III. VÀO NGÀY J-7 TRƯỚC KHI ĐÊM
NGƯỢC

12. Sabbats

Vào ngày J-7 trước khi đếm ngược, khi tôi đang thu dọn vali để đi Roquefleur, khách hàng người Nhật của tôi, Shigeru-san, đến chúc tôi *Melly Christmasu* với một thùng *ramen noodles* (anh ấy phát âm là *lamennoudoru*) - những sợi mì lyophilized nở ra chỉ với một chút nước nóng. Cuộc trò chuyện của chúng tôi đã cải thiện : Shigeru-san từng sống ở Rome và nói tiếng Ý. Anh ấy không phải là người sợ ngôn ngữ, chỉ là tránh tiếng Pháp. Tôi không nói tiếng Ý nhưng chỉ có người tự kỷ mới không hiểu tiếng Ý.

Đã hai năm nay, anh ấy là một trong những khách hàng thân thiết nhất của tôi. Mỗi khi bước qua cửa, anh ấy cúi đầu nhanh gọn, đôi mắt híp lại với nụ cười gượng trông giống như một nụ cười thực sự nếu bạn không quá khắt khe về hình thức. Sau đó, anh ấy ngồi xuống chiếc ghế sofa màu tím và chơi đàn. Đôi khi, anh ấy thổi những cây vĩ cầm trưng bày, nhưng không cây nào làm anh ấy hài lòng, *troppo chunchun* ở âm cao, như tiếng chim hót, hoặc *togetoge*, sắc nhọn như cào cào cua. Thường thì anh ấy chẳng làm gì cả ; anh ấy ngồi thư giãn nhìn ra những cây bạch đàn ở trạm cứu hỏa. Tôi tự hỏi liệu anh ấy có đang mơ về biển Nhật Bản và

liệu biển Nhật Bản có đỏ rực vào cuối ngày như biển Ailegrain không.

Thấy tôi bị cảm, anh ấy nói *Il piede* và ra hiệu cho tôi cởi giày. Lúc đầu, tôi nghĩ đó là một cách tán tỉnh kỳ lạ, nhưng khi chạm vào ngón chân tôi, những ngón tay mảnh mai của khách hàng biến thành những chiếc búa thép ; mỗi cú gõ lan truyền như sóng điện lên đến gáy tôi. Vài phút sau, tôi ngừng sổ mũi, và anh ấy ngừng hành hạ tôi ; bàn tay trở nên nhẹ nhàng đến mức tôi lại nghi ngờ về tác dụng chữa bệnh của những cái chạm nhẹ, nhưng vị thầy thuốc của tôi hoàn toàn *ijiji*, kín đáo, lịch sự, khuôn mặt không biểu lộ cảm xúc. Tôi gọi anh ấy là Shigeru-san vì anh ấy gọi tôi là Garansu-san. Nghĩa là Shigeru đáng kính và Garance đáng kính.

Cha của Shigeru-san là người sản xuất những sợi mì được sản xuất tại *Betonamu* (Việt Nam) từ sau cuộc *khủng hoảng kinh tế* Nhật Bản. Nhà máy được chuyển đi đúng lúc, ngay trước chiến tranh Vùng Vịnh. Quân đội Mỹ đặt hàng số lượng lớn loại thực phẩm không bao giờ hỏng này, dễ vận chuyển và rất phù hợp với sa mạc Kuwait. Những sợi mì cuộn tròn được sấy khô thành hình khối phẳng. Trong cùng một gói, có hai hộp nhỏ, một chứa nước dùng vùng khô, và hộp kia là hỗn hợp tương ớt với dầu. Các hương vị khác nhau bao gồm: thịt

bò, thịt lợn, thịt dê, thịt gà, tôm và cua ; sợi mì có màu vàng và xoắn, hoặc trắng

Những gói mì ăn liền được xếp gọn gàng : nếu ai đó nghĩ ra cách khiến gà đẻ trứng hình vuông, chắc chắn sẽ có nhiều người đổ xô vào nghề chăn nuôi gia cầm. Và nếu có ai đó phát minh ra cách biến hamburger thành những miếng vuông khô, người đó sẽ giàu to.

Một phần cuộc đời tôi cũng bị nén lại, sây khô, xếp chồng lên nhau. Tôi có linh cảm rằng khi trở về Roquefleur, một cơn mưa sẽ trút xuống, và quá khứ sẽ ngấm đẫm trong từng hạt nước.

Tôi đã lang thang đến nhiều bờ biển khác : Trouville, Deauville, Côte d'Azur. Những bãi biển dài trải dài trước những cung điện nguy nga với mái vòm và tháp tròn. Ngược lại, ở Roquefleur, không một ngôi nhà đá nào nhô ra sau tảng đá lớn mang tên nó. Cảnh quan nơi đây, nếu được in ra, sẽ giống như một bức ảnh bị chỉnh sửa khiến những cánh đồng bò in chồng lên biển trông lộn xộn. Sai lầm rõ ràng : thay vì nghiêng dần xuống biển, đất đai gãy khúc, và những bãi cỏ kết thúc bằng những nhúm cỏ xơ xác nhô lên từ bờ dốc. Hai đến ba mét bên dưới, sỏi đá từ một trận sóng thần xưa kia thay thế cho màu xanh của cỏ. Cảnh vật và con người từ chối hòa nhập ; thế giới nông dân và thế giới thủy thủ, cách

nhau chỉ vài chục mét, tồn tại bên cạnh mà không hòa tan. Một bên bị ám ảnh bởi những câu «j'teu d'sort», bên kia bởi những con tàu ma bốc cháy vào ban đêm khi ai đó đến gần. Dân biển không có đồng cỏ, nhà của họ cụt ngắn như những ngõ cụt. Những mảnh vườn vuông vẫn được bố trí cho họ ở cuối làng : bắp cải, tỏi tây, củ cải, đậu được cắt nhỏ trong nồi súp mỡ và ngâm trong một cái lọ phủ đầy muối bò suốt mùa đông.

Dù khẳng định mình không gắn bó với nơi chốn hay nhà cửa, Manou, người luôn nói chỉ cảm thấy thoải mái khi *di chuyển* từ nơi này sang nơi khác, lại yêu Roquefleur hơn cô muốn thừa nhận, nơi biển và đất va vào nhau âm âm.

Dân đất liền thường thức tôm hùm do dân biển đánh bắt, vừa nghe những câu chuyện ma quái ở Auberge de Percy, một «thương hiệu» do Georges điều hành, người được biết đến đơn giản là Georges, không ai biết họ của ông ta, nếu ông ta có. Chủ nhật, khi cô lao công trẻ, Violaine hoặc Amélie tùy năm, nghỉ việc, Manou và bố tôi đưa chúng tôi đến Auberge de Percy ăn trưa - không có Zettie, người không lui tới những *nơi kiểu này*. Cô ấy chỉ ăn ở *nơi công cộng* khi được ắp danh.

Đối diện nhà kho cứu hộ, Auberge hình chữ L chiếm một góc quảng trường, trong khi phía kia thu hẹp thành

con đường một làn dẫn đến Roquefleur qua những mảnh vườn. Con đường cắm xe, trừ dân địa phương ; Manou từ chối đến đó kể từ khi những bức tường đá nhỏ quanh các thảm cỏ được xây lại thẳng tắp, *Chúng vốn đẹp hơn nhiều khi còn khấp khểnh*. Từ mép cỏ xé rách đến con đường xuống cảng, những bức tường song song cắt mảnh đồng hoang thành những vệt không đều, trắng xóa hoặc lấm tấm đen. Ngày trước, từng viên đá được cân nhắc kỹ bởi bậc thầy, ông Gouin, nông dân cuối cùng của vùng Gros Mont (trước khi nơi này thành homestay), kẻ thừa hưởng từ tổ tiên bí quyết tạo khuyết tật, *Cần góc cạnh và đường cong để đá khớp nhau, chống chọi bão tố giống như con người vậy*.

Cửa sổ phòng ăn chia thành những ô kính vát nhỏ ; nhìn từ ngoài, chúng như cửa kính màu biến ảo. Auberge mở cửa quanh năm, bảy ngày một tuần. Một số kẻ lăm mồm chế giễu, *Hắn không sợ kiếm quá nhiều tiền đâu*.

Georges nói, *Tin hay không tùy bạn, nhưng sự thật là sáu trăm con lợn của Laverne đã ăn thịt lẫn nhau ở Saint-Martin-des-Angles, cuối cùng chẳng còn tai, đuôi, mõm, lợn con hay chuồng trại, chỉ còn chiến tranh*.

Mùa hè, ông Rigolet, người chúng tôi gọi là Rigoletto, một nhân vật biết nói gắn chặt vào bàn cạnh lò sưởi (nơi tôm hùm được nướng), lăm lờ, *Vợ Laverne nghe nói*

không khỏe, lúc nóng lúc lạnh liên tục.

Bà Rigoletto nói, *Không phải ma thuật, mà là mãn kinh. Bà ấy mãn kinh rồi, đừng có thêm chuyện vớ vẩn.*

Tôi thì thăm với Manou, *Bàn Tay Không Đặt là gì ạ?* cha tôi nghe thấy và đáp, *Là khi phụ nữ không còn là phụ nữ nữa.*

- *Ồ, thế là thành đàn ông theo cha à ?*

- *Thôi đừng có phản đối nữa. Ý cha là bà ta không còn kinh nguyệt.*

Ông Rigoletto tiếp tục, *Nhưng cô ta còn hôi miệng nữa, cũng do mãn kinh chẳng ?*

Georges ném hai con tôm hùm và một miếng sườn cừu lên vỉ nướng, *Tôi chưa thấy vợ mình hôi miệng sau mãn kinh, không thì đã ly hôn rồi hahaha.*

Một thầy trừ tà được giám mục Coulanges cử đến - không mặc áo choàng dài hay đi cùng thư ký trẻ. Ông tìm thấy lông gia cầm đen trong gối vợ Laverne, bằng chứng rõ ràng về ám khí.

Ông Rigoletto tiết lộ thêm chi tiết kinh dị, *Lợn và vợ Laverne có thể nói là thói rửa từ bên trong, nhưng lông gia cầm không tự nhiên xuất hiện, và những giọt*

đỏ trên bắp cải trong vườn nhà họ, không gì khác ngoài máu. Chúng từ đâu ra ?

Rémi, bồi bàn, lắc đầu, *Mai là mồng một tháng tám. Gốc Ireland, anh không bỏ lỡ cơ hội nhắc nhở truyền thống Celtic, Tối nay là đêm hội phù thủy.*

Chủ nhật sau, sự xuất hiện của thầy trừ tà ở Auberge de Percy gây bão tin đồn. Ông ta, một nông dân cũ, nhận vai trò giải trừ bùa chú vài năm nay, *Đủ việc, từ chuyện tình cảm đến bò không chịu cho sữa.* Sau lưng ông, nhiều kẻ độc miệng bàn tán, *Với lại kiếm được tiền.* Ông ta chẳng khác nông dân Cotentin hay công nhân nhà máy xử lý hạt nhân, nơi thuê nhiều người hơn xưởng Coursilly ngày xưa. Ông có thể cùng tuổi cha tôi, nhưng tự nhận 41, bằng tuổi Manou. Chỉ có bàn tay to như phân bò, ngón tay như cây bonsai bị tra tấn quắp quanh ly rượu, tổ cáo quá khứ lao động cực nhọc với đá cắt da, gai rách thịt, tầm ma làm sưng tấy.

Ngón tay và chân ông khiến tôi nghĩ đến tượng Bourgeois de Calais dù chúng ở bảo tàng Rodin, Paris, không phải tư sản mà là nông dân (theo tôi).

Ai đó hỏi liệu giọt đỏ có thật là máu và bắp cải sống sót sau truyền máu không, nhưng thầy trừ tà từ chối, *Tôi phải im lặng để không cảnh báo kẻ yểm bùa, biết*

đâu hẳn đang ở đây.

Georges hoài nghi, *Ở đây, trong quán tôi ?*

- Phù thủy cũng là người như ai, không mang cầu pha lê đi khắp nơi.

- Thế ông có mang không ?

- Cầu thì không, nhưng con lắc khi cần tìm vật yểm bùa.

- Ông có tìm ra họ không ?

- Tùy trường hợp, nhưng lâu thì biết.

Bị Georges thúc giục, ông kể lại một vụ nổi tiếng, vụ cá sấu.

Lần đó là bò, không phải bò điên như lợn, nhưng chúng ngừng cho sữa. Tôi nghi ngờ đồng cỏ, dùng con lắc và tìm thấy vật yểm gần lối vào, rồi mười hai cái khác quanh chuồng, như mười hai sứ đồ và Chúa Giêsu. Mỗi cái là một hố chứa trứng rắn.

Không ai biết rằng sau cái chết của Olaf và Calaf, Albert sẽ tìm thấy một đám kỳ nhông dưới ổ chúng. Anh rắc muối, đổ dầu và đốt chúng.

Georges bác bỏ giả thuyết có mạch nước ngầm gần ổ chó, Kỳ không không tự nhiên xuất hiện, những động vật của địa ngục. Ông nói, *Chắc chắn tên phù thủy đã ở quán trọ và hắt lấy cảm hứng từ lũ rắn.*

Một tiếng ầm giữa đêm làm gián đoạn giấc ngủ của tôi. Trong cơn mê mệt, ban đầu tôi tưởng đó là tiếng hắt hơi của một con dục long. Tôi lập tức nghĩ đến cây vĩ cầm bỏ quên trước cửa kính. Cánh cửa sổ này, nhô ra phía trên vùng nước nông, không thể tiếp cận trừ khi kẻ tấn công được trực thăng thả xuống, có thang dựng sẵn, hoặc sở hữu chiếc cổ dài vô lý của một gã khổng lồ thời tiền sử.

Tiếng sóng biển chậm rãi rút lui sau vài nhịp ngắt quãng. Nó tan biến vào tiếng gào thét của gió noroft, thứ vẫn luôn đi theo những lối đi vô hình ngày xưa. Tôi nhận ra nó. Tôi đã nghe thấy nó khi ngủ trong ngôi nhà này lần cuối, từ rất lâu rồi. Giờ đây, tôi phân biệt rõ hơn các tần số khi đôi tai đã trở nên tinh tường nhờ nghề làm đàn. Không có dấu hiệu nào cho thấy tiếng động vừa rồi là tiếng cửa kính vỡ tan, hay gió lùa vào một hành lang tăng tốc.

Tôi cũng đã nhận ra, trước đó, tiếng *krrrikrrrikrrri* của bản lề cửa dẫn xuống tầng dưới, nơi những căn phòng bị khóa. Cánh cửa mở ra với tiếng kêu the thé

kéo dài đúng ba giây - tôi biết chắc chắn ! Trước khi bị cầm, phòng y tế cũ từng được dùng làm nhà giam, và tiếng rên rỉ của những bản lề này gọi lại những ký ức xa xôi.

Chào bà đi.

- Không.

- Sao lại không ?

- Con không muốn.

- Nhanh lên nếu không mẹ sẽ dẫn con xuống gặp ông Cóc.

- Con không sợ.

- Chào bà đi !

- Không bà ấy độc ác lắm !

Cha tôi dẫn tôi xuống nhà giam, khóa cửa lại và nói,
Ba sẽ thả con ra khi con thay đổi ý định.

Tôi không đổi ý, và cuối ngày, Manou van nài cha tôi, *Thả con ra đi, em sẽ làm theo ý anh nếu anh muốn.*

- Đừng ngó ngán, làm sao em có thể phá vỡ sự cứng đầu của con ?

- Anh sẽ chỉ phá vỡ nó hoàn toàn, và cả em nữa.

Cửa chớp đóng kín, căn phòng tối om. Ánh sáng duy nhất lọt qua một ô thoáng, chiếu xiên lên một phần bức tường đá thô ở phía sau : có thể do cố ý hoặc lơ đãng, nó không được ốp bằng gạch. Một chùm dương xỉ mọc lên từ đó. Sàn bê tông thô, hơi ẩm, và tôi phồng miêng boulhh khi lữ cóc nhảy đến quá gần. Khi Manou lén đưa cho tôi đèn pin, tôi chiếu ánh sáng vào mắt chúng và chúng đứng im, bị thôi miên. Không con nào là hoàng tử cải trang, như trong truyện Andersen hay Grimm, và đòi được hôn. Tôi nép sát ô thoáng và giết thời gian bằng cách liệt kê những lần Zettie độc ác, quá khứ, hiện tại và tương lai, đồng thời đọc thầm những bài thơ đã học từ Manou : «Ngày mai, từ lúc tinh sương, lúc trời làm trắng đám đường lau xanh.» Trước Năm Thơ Biển, chúng tôi có Năm Thơ Bình Minh, và tôi cũng thuộc lòng : Ta đã hôn bình minh mùa hạ. Chưa gì lay động trước cung điện. Nước vẫn chết lặng. Những trại bóng tôi chưa rời khỏi lối vào rừng. Ta bước đi, đánh thức những hơi thở nồng ẩm, và ngọc quý chớp mắt nhìn theo, những đôi cánh lặng lẽ chao lên.»

Tôi vén chăn, khoác áo choàng, xỏ đôi dép Minnie Mouse mà Adèle tặng thời tôi ở nội trú Mirecourt, rồi bước xuống cầu thang đá. Giữa đường, ở đoạn cong, tôi

dừng lại và nín thở.

Tiếng vỡ tan vẫn vang vọng trong tai tôi. Thoạt nhìn, phòng khách của Zettie không có ai, và cửa kính vẫn nguyên vẹn. Tôi nép trên bậc thang, bất động, rất lâu, đến tê cứng.

Từ những đêm Giáng sinh đầu tiên trong ngôi nhà này (trước khi mua Tiểu Gia Trang), khi tôi và Adèle trốn trong góc cầu thang để đếm quà quanh cây thông, chân tay tôi đã dài ra. Giờ đây, đầu gối tôi gập thành góc nhọn. Ngoài điểm khác biệt này, tay chân cao su của tôi đã vừa vặn với ngôi nhà : tôi không gập khó khăn khi đếm lại số bước chính xác từ cửa phòng khách đến cầu thang.

Khi tôi nhẹ nhàng đẩy cửa phòng ngủ, tuổi thơ cô đọng sau bao năm trào ra và đắm vào mặt tôi. Trên giường, phủ tấm chăn hoa văn Rose de Sharon, là con búp bê vải Jolie, *O, mình tưởng nó ở Tiểu Gia Trang*. Những nốt tàn nhang thêu trên mặt nó vẫn không phai, giống như của tôi. Một mùa hè ở Paris, người ta quên nó, và cha tôi buộc phải gửi Chronopost cho tôi. Dù vậy, tôi rời Roquefleur mà không mang theo, và cũng chẳng nghĩ đến nó nữa. Tôi không còn phụ thuộc vào bùa hộ mệnh khi đã biết cách giữ kỷ ức tuổi thơ không phai mờ. Adèle giúp tôi đóng cửa quá khứ và che cửa

sổ. Cô ấy đảm bảo tôi xây tường chắn những công cụ đọc và viết phiên dịch thể giới bên ngoài. Để tôi trở thành người không biết viết. Nhưng đây, tai âm tuyệt đối là cái rây lọc tiếng vọng vũ trụ. Từ khi làm nghề sửa đàn, biên độ sóng ngày càng mạnh. Một ngày gần đây, sức mạnh ấy sẽ làm tôi điếc, nếu tôi không tìm thấy lối thoát.

Quá khứ khô cằn bắt đầu được tái tạo, nhưng những thứ khô héo khi được tưới tắm sẽ không còn giữ nguyên hương vị. Tôi hỏi Shigeru-san liệu phù thủy có hoạt động ở Nhật không ; anh ấy không hiểu phù thủy hay nguyên rủa. Cuối cùng, tôi nói, *Exorciste* (Người Trừ tà) và anh ấy lặp lại, *Si si esorcista*, không rõ là anh ấy xác nhận sự tồn tại của phù thủy Nhật, hay chỉ đồng ý với từ *esorcista*.

Ngày Thủy Triều Lớn, khi tôi chu miệng nói oui oui với Adèle trong lúc chờ cứu hộ, những ngậm nước biển kinh tởm tràn vào cổ họng. Adèle nhồi nhét những chi tiết tôi không muốn biết : *Kỳ hình học này, đây là từ học thuật dành cho em, tại sao em thích từ học thuật ?*

- *Khoa học, em thích lắm, nó an ủi em. Khi lớn lên em sẽ là nhà khoa học.*

- *Điều đó sẽ làm chị ngạc nhiên.*

Từ vụng của cô ấy giàu một cách quái dị, *Cá voi chẳng là gì về kích thước nếu so với ngư long, nhưng loài ăn thịt cá mập là mosasaur, chúng có răng to như chuối.*

Lời nói của cô ấy tắt dần theo dòng nước mắt chảy trên má tôi, *Ah không, em không được khóc, chị cấm em khóc.*

Ở cửa Đại Gia Trang, Albert nói, *Có lẽ có ma đấy, cô biết không, trong một ngôi nhà bỏ trống lâu như vậy. Cô muốn tôi ở lại không ?*

- *Tôi nghĩ con ma chính là tôi, và tôi không sợ ma lắm.*

Với trò chơi ám ảnh, Adèle tiếp tục :

- *Em có sợ ma không ?*

- *Không, em không sợ ma.*

- *Em có sợ màu trắng không ?*

- *Vâng, em sợ trang giấy trắng.*

Nữ bác sĩ tâm lý phát hiện ra tôi mắc chứng sợ âm tiết.

Adèle nói, *Còn chị, tôi mắc chứng sợ gà. Cô ấy sợ những con gà.*

Những con gà đen. *Alektorérophobe.*

Máu của gà đen. *Alektorérobémophobe.*

Từ trước đến nay, Albert luôn là người phụng sự không mệt mỏi cho những huyền thoại, dù trên đất liền hay biển cả, *Con tàu ma bốc cháy chính là xác của hải tặc bị trừng phạt vì đốt lửa hiệu giả để đánh chìm tàu và cướp hàng hóa khi đến gần, người ta nghe thấy tiếng hét của những người phụ nữ bị thiêu sống nhưng không thể cứu họ, con tàu dần xa bờ, được lái bởi một người đưa đồ từ địa ngục.* Tôi không biết anh ấy đã kể cho chúng tôi bao nhiêu phiên bản của huyền thoại này: đôi khi, con tàu tan biến khi ai đó đến gần. Lúc khác, nó tách làm đôi.

Anh ấy không nài ép, *Dù sao thì cô cũng có thể xuống nhà tôi bất cứ lúc nào, ý tôi là nhà cô, cô sẽ luôn là chủ nhà trong Tiểu Gia Trang.*

- *Tôi sẽ đến nhưng không phải bây giờ, tôi còn nhiều việc phải làm ở đây trong Đại Gia Trang.*

- Tôi cần nói với cô, tôi đã đổi tên Tiểu Gia Trang, giờ nó được gọi là Tiên Cá, cũng là tên bộ đồ lặn tôi đã đăng ký bản quyền.

Buổi sáng, dưới ánh sáng ban ngày, tôi không phát hiện điều gì bất thường trong phòng khách. Không có mùi hôi thối, không dấu chân đáng ngờ. Cũng không có bất kỳ dấu vết nào của lễ Giáng sinh cách đây một thập kỷ. Zettie ngày đó cẩn thận hơn bây giờ. Những năm ấy, nghi lễ Giáng sinh được tuân thủ đến mức ngột ngạt ; không gì có thể bỏ qua, từ vòng hoa giấy crepon, vòng hoa Mùa Vọng trong Tiểu Gia Trang, đến vòng hoa chào mừng của Zettie cắm đầy lá holly (ngón tay tôi sưng vù vì chúng), và bốn loại quả khô : nho khô đen tượng trưng cho áo thầy tu Dòng Đa Minh, hạnh nhân cho Dòng Carmel đi chân đất, hạt dẻ màu áo Dòng Augustinô, quả vả khô nâu như áo Dòng Phanxicô. Ngày qua ngày, mười hai món tráng miệng chất đầy trong giỏ : mứt trái cây, kẹo hạnh phúc, bánh bugnes.

Không còn dấu vết nào, dù là một cây kim thông hay vết sơn trắng Tây Ban Nha trên cửa kính. Tôi đã viết ngược lờN xueyol và đặt một ngọn nến để những con tàu đi qua trước Đại Gia Trang có thể nhìn thấy.

Cây vĩ cầm vẫn ở vị trí cũ, im lìm. Nó sẽ không im lặng mãi ; khi những vết hoại tử lành lại, lớp sơn bóng được phục hồi và linh hồn nó trở về đúng chỗ, nó sẽ lại rung lên. Tôi kiểm tra nhà bếp với con mắt của một Thăm tra viên ; những cửa sổ phía sân nhỏ cũng hoàn hảo. Tiếng gõ cửa nhẹ vang lên, *Tôi ghé xem cô có cần gì trước khi tôi đến CROSS*. Albert là con trai duy nhất của một nông dân đăng ký làm nhân viên cứu hộ trên tàu *Espérance* và làm nhân viên mã hóa tại Trung tâm Giám sát và Cứu hộ Vùng Jéheu. Hầu hết nông dân không biết bơi, dù có được hứa hẹn cả chén thánh họ cũng không dám xuống biển.

Tôi để các anh trai lo trang trại, tôi thích làm công việc mã hóa ở CROSS, và khi không quá bận, họ để tôi yên để nghiên cứu. Hiện tại, tôi đang cố giải mã mã Navajo. Người Mỹ đã cử những người Navajo đến các đảo Thái Bình Dương trong Thế chiến II, mỗi người Navajo được một lính Thủy quân lục chiến bảo vệ vì họ không bao giờ được phép bị quân Nhật bắt. Bảo vệ bằng mọi giá hệ thống mã hóa bằng tiếng Navajo, chưa ai từng giải mã được.

Albert có khuôn mặt giống người Navajo (tôi chưa gặp người Navajo nào nhưng đã thấy người Sioux trong phim) với mái tóc đen cắt ngắn cứng, mí mắt rộng và

mịn như có thể vẽ lên những họa tiết chiến tranh, dọc hoặc ngang, đôi môi đầy và hơi tím. Anh ấy thừa hưởng khung xương từ cha và nét mặt từ mẹ : lông mày, nếp mí, đường cong môi. Về ngoại hình, anh ấy chỉ là một người anh em xa với Shigeru-san, người mà anh ấy chia sẻ một phần lục địa. Mái tóc đen của vị khách đáng kính của tôi không giống cỏ khô mà giống sóng biển trong gió lớn.

Khi tôi kể lại tiếng động ban đêm, Albert thốt lên, *À nhưng không, cô không thể nhớ được, các cô đã rời đi từ lâu. Có một ngôi nhà ma ở Esquébou, người phụ nữ mua nó đã thấy tất cả cửa kính và gương vỡ từ bên trong mà không có dấu hiệu đột nhập, nếu không phải ma thuật thì là gì ?*

Bỏ qua việc đến CROSS đúng giờ, anh ấy nói, *Tôi sẽ xuống xem có con thần lằn tiền sử như cô nghĩ hay là một con ma.*

Tôi quay lại với cây vĩ cầm đỏ. Nhạc cụ này nhỏ hơn một chút so đàn stradivarius, gần bằng kích thước của Comte d'Egyille, một cây đàn guarnerius do Yehudi Menuhin chơi. Nó khác biệt ở đường cong thon thả và eo dài ; những đường nét mạnh mẽ nơi hai lỗ âm ff, Nó thực sự độc đáo. Tôi tháo những dây đàn gỉ sét, chúng ngay lập tức co lại thành một đám bụi đỏ. Dây đàn bằng

sợi cá voi vẫn còn nguyên vẹn một cách kỳ diệu, và tôi sẽ không động vào nó.

Albert trở lên, hai tay cầm một chai rượu phủ đầy bụi mốc, *Đó là một giá đựng chai rượu trong hầm đã mục nát, mọi thứ đổ sập, tôi chỉ cứu được một chai và không phải chai tầm thường, số phận của nó không phải là vỡ tan, và chắc chắn không phải do một con khủng long.*

- *Tốt thôi, tôi không sợ ếch nhái nhưng tôi nghĩ mình mắc chứng sợ khủng long, còn số phận có lẽ là để chúng ta cùng uống chai rượu này.*

- *Tôi đã kiểm tra hai phòng ở tầng dưới và đúng là có những con cóc chết dưới giường, chúng ta cần dọn dẹp, tôi sẽ làm nếu cô muốn.*

- *Tôi biết, tôi đã đếm, có đúng bảy con. Tôi không lại gần, không thể nói chúng có bị xuyên qua bằng que gỗ hazel không, và dù sao đó cũng chỉ là dấu vết của cóc hơn là xác, gần như thành bụi, nhưng bảy con, thật trùng hợp kỳ lạ.*

- *Không còn như xưa nữa, một số loài đang trên bờ tuyệt chủng, các phù thủy sẽ phải chuyển sang một con vật khác.*

Dù thầy trừ tà im lặng về lợn điên, câu chuyện vẫn được bàn tán khắp nơi. Dẫn đường bởi con lắc, thầy trừ tà tìm thấy trong một cánh đồng thuộc về nhà Lavenne một số lượng cóc *bất thường* bị chôn. Tổng cộng bốn mươi chín con, một con số bội của bảy và bằng tuổi của François Lavenne. Mỗi con bị xuyên qua bằng que gỗ coudrier, và Georges nhận xét, *Cô đã bao giờ thấy cóc tự xuyên que vào mắt chưa ?*

13. Tuyết

Chỉ một lần duy nhất, tôi đã thấy ở Roquefleur đất và biển hòa vào nhau, thấm đẫm lẫn nhau sau một trận tuyết rơi. Cứ khoảng mười năm một lần, tuyết rơi suốt ba ngày ba đêm, phủ lên cỏ và sỏi đá một lớp bụi trắng. Trên bãi biển, người ta không còn phân biệt được bọt biển là từ biển tràn vào hay từ đá nhả ra. Không ai biết thứ gì đã khoét thủng tấm khăn tuyết trắng ở vài nơi : là những cơn gió mang theo mưa đá hay móng vuốt của hàng ngàn con chim. Không ai biết liệu khung cảnh ấy có thực sự hiện hữu sau những tấm màn sân khấu, hay toàn bộ khung cảnh chỉ là cái cớ để thay đổi phong nền. Và khi tuyết co lại ở vài chỗ rồi bóc lên, đó là do cành cây bị gió quật ngã hay do chuyển động của tinh thể băng giả làm sóng ?

Chẳng còn gì là chắc chắn. Không biết liệu những đường thẳng có còn tồn tại, ngoại trừ hai con đường, một trên cao, một dưới thấp, được xe ủi tuyết dọn sạch. Không biết liệu thế giới có đang trong giai đoạn đầu của một sự đảo lộn trước sau, và những vị trí mới sẽ được phân bổ ra sao. Mọi người đều hơi lo lắng, nhưng khó lòng không reo lên, *Nhìn kìa Adèle, đẹp quá !*

Ngay cả những con mòng biển, trắng như tuyết, cũng bối rối ; tiếng kêu của chúng bị tuyết làm dịu đi, và vị trí của chúng trong không gian chao đảo. Chỉ khi đôi cánh chúng vươn lên từ chỗ trũng nơi chúng vốn tàng hình, người ta mới kịp nhận ra chúng, và trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, ngỡ rằng tuyết đang bay.

Trận tuyết đầu tiên, tôi lên ba. Cha tôi chụp một loạt ảnh bằng chiếc Hasselblad do Manou tặng. Trong một bức ảnh phóng to 600x600 với độ nét cực cao, có thể nhận ra những nhánh gai xương rồng hình chữ F phía sau tấm biển «Tắm nguy hiểm - Bãi biển không có cứu hộ» dựng ở lối vào con đường dẫn đến vịnh Nid d'Aigle. Những bức ảnh được tập hợp trong một triển lãm (triển lãm duy nhất của cha tôi) và treo suốt ba tháng trên tường của Auberge de Percy với tựa đề đơn giản : «Tuyết».

Georges mua ba bức ảnh và cha tôi tặng ông bức thứ tư, bức chụp nhánh gai hình chữ F, có lẽ vẫn còn tồn tại đến giờ. Những bức ảnh khác cũng đầy tính nghệ thuật : một góc nhìn tuyệt đẹp về Ailegrain, nơi những cánh đồng gợn sóng tạo thành mảnh ghép trắng xám ; một cận cảnh bờ biển phủ tuyết được điểm xuyết ở đường chân trời bằng một vệt mỏng : hòn đảo Auverny, trắng hơn cả trắng ; những cảnh cây nặng trĩu tuyết như

những cánh tay móng vuốt vươn lên từ lòng đất.

Những bức ảnh riêng tư hơn không được trưng bày. Trong phòng khách của Grande Maison, và cả ở Paris, có cùng một bức chân dung Manou ngồi dựa vào hòn đá cho bò trong một cánh đồng trắng xóa, với Adèle và tôi trên đồi. Adèle từng khiến tôi tin rằng những hòn đá ấy là những tảng đá nhỏ dành cho những vị thần nhỏ, nhưng thực ra chúng chẳng có gì linh thiêng : nông dân dựng chúng lên để bò cọ lưng. Ông Gouin giải thích, *Chúng cọ vào đấy còn hơn là làm sập tường, dựng lại cả một cái tường mới là chuyện lớn.* Ánh tuyết phản chiếu khiến làn da Manou rực rỡ, sống động như hòn đảo Auverny hay những mảng trắng trong tranh Vermeer. Người ta đồn rằng họa sĩ người Hà Lan đã dán lá bạc dưới viên ngọc trong bức *Cô gái đeo hoa tai ngọc trai*. Kỳ lạ thay, bức chân dung rực rỡ của Manou lại có gì đó u ám, mang chút gì đó lai Creole, không rõ là do đôi mắt, chiếc mũi, đôi môi hay cấu trúc xương mặt. Một phần dòng họ mẹ có nguồn gốc từ Réunion, và dòng máu da đen này không thể diễn tả thành lời ; trong bức ảnh, một tấm màn vô hình được vén lên. Vẻ rạng rỡ trên khuôn mặt bà là sự hòa quyện giữa tuyết trắng và dòng máu nóng.

Mười năm sau, vào năm của Cái Chết, tôi đánh thức Adèle, *Dậy mau, tuyết rơi kìa*. Đó là Chủ nhật thứ tư của Mùa Vọng, và những ngày trước Mùa Vọng hầu như đã bị gạch bỏ trên lịch, *Noel chỉ còn hai ngày nữa thôi Adèle*. Bữa sáng, hương gia vị đã lan tỏa khắp nhà bếp và khiến bụng tôi cồn cào.

Hàng năm, Manou làm ba chiếc bánh : lampion, một loại bánh hạnh nhân phủ ganache sô cô la (món tôi thích nhất), bánh xộp với táo ngâm nước hoa cam, calvados và quế, cùng một khúc gỗ theo công thức riêng của bà, nhân kem cà phê và hạt anh túc. Tôi là người được cử đến trang trại Gros Mont để mua trứng và bơ, *Tại sao lại là con ?*

- *Mẹ không tìm thấy Adèle đâu, con bé biến mất từ sáng rồi, con đi đi cùng, bà Gouin sẽ kể cho con nghe những truyền thuyết Giáng sinh.*

Ở Gros Mont, bà Gouin không bao giờ nhận ra tôi, *Cô là đứa nào ấy nhỉ ?* Bà đếm mười ba quả trứng thành một tá và nói với giọng trách móc, *Nếu mẹ cô muốn mua ngỗng thì phải đặt trước, sắp hết rồi*. Bà quên mất rằng Zettie đã đặt ngỗng Giáng sinh từ trước, và Manou, trong khi đó, sẽ dùng bữa tối sau lễ nửa đêm. Ở nhà thờ, bà làm lễ ban phước cho bột bánh mì hạt thì là, được nướng ngay sau khi đi lễ về và thưởng thức vào

bữa sáng hôm sau. Năm đó, vì Cái Chết, chẳng có bánh mì hạt thì là hay ngỗng quay.

Trên bậc cửa, bà Gouin đưa cho tôi một lát xúc xích tôi, *Ôi trời, con gầy quá, mẹ con không cho con ăn đủ đâu, rồi bà thì thầm, Ngày mai sau lễ, hãy tìm thật kỹ xem có cành vàng nào trên cây phỉ không, và cắt nó trước khi mười hai tiếng chuông nửa đêm kết thúc, con sẽ giàu có, con gái ạ.*

Từ Chủ nhật cuối cùng của Mùa Vọng, điện trong phòng khách và hiên nhà *bị cắt có chủ ý* ; ánh sáng được thay bằng nến. Những chân đèn gỗ chạm khắc thế kỷ XIX và cây đèn lồng đỏ với đồ trang trí lung lẳng cùng những cây nến to nhỏ đủ cỡ, cùng một cây đuốc đồng của một người bạn nghệ sĩ của Manou, được dùng thay thế. Bà giải thích khi đắp chăn cho tôi, *Ánh sáng tượng trưng cho hy vọng và cuộc chiến chống lại cái ác.* Phòng ngủ của chúng tôi cũng được thắp sáng bằng nến. *Mẹ tắt đèn nhé.*

Cha tôi phản đối, *Ở phòng khách tối om thế này.*

Adèle phản bác, *Đẹp mà, giống như một nhà thờ.*

Manou nói, *Các con không thấy đẹp sao ?*

- *Tối quá nên con không thể biết là đẹp hay không.*

Trong nhà bếp hiên, chiếc bánh xốp táo phết lòng đỏ trứng loãng đang vàng ruộm trong lò. *Lại đây Adèle, có bánh brioche này*, bánh brioche của Manou là ngon nhất thế giới ; bà ăn mừng lễ hội như cách bà sống : một cách có hệ thống - bà sửa lại, *khoa học*.

Tôi nắm tay Adèle và lay cơn buồn ngủ của cô bé ; cô bé mười bảy tuổi và những centimet cơ thể đang phát triển hút hết sức lực của cô.

Lại đây Adèle.

- *Không được, hai đứa phải mặc áo choàng vào trước, trời lạnh lắm, và đừng quên đi dép gỗ.*

Cha tôi từ thời điểm đó đã ngừng trưng bày tác phẩm của mình, nói rằng, *Tôi để việc đó cho những người chuyên nghiệp*. Ông âm thầm chụp ảnh và in những bức hình trong phòng tối mà không ai từng được xem, kể cả Manou, người đã mất hứng thú. *Sẽ không ai ép anh phải cho họ xem đâu, Adrien ạ, nếu anh không muốn. Đó là việc của anh. Em chẳng thích ép buộc anh chút nào.* Vì vậy, không có một kỷ niệm hình ảnh nào về trận tuyết đó và ngày Chủ nhật thứ tư của Mùa Vọng.

Sau khi nuốt vội hai lát bánh brioche nhúng vào trà ngọt, chúng tôi lao ra vườn. Ngọn hải đăng phủ đầy sương giá lấp lánh. Tôi lăn tròn trong tuyết, hy vọng rằng với chỉ hai ngày nữa là đến Giáng sinh, Manou sẽ không mắng chúng tôi. Adèle, bốt uể oải hơn lúc này, từ từ nặn một quả cầu tuyết và nhắm vào tôi. Mặc chiếc áo choàng quá rộng và đi đôi guốc quá chật, tôi không thể né kịp. *Chờ đã, rồi chị sẽ biết.* Tôi cũng nặn một quả cầu tuyết. Bộ pyjama vải trắng của tôi lấm tẩm những hạt pha lê. *Adèle nhìn này, kỳ lạ thật, trông như granité dâu vậy.* Adèle bóp vụn quả cầu tuyết và đến gần tôi. *Đừng làm mặt đó nữa, đó là kỳ kinh nguyệt đầu tiên của em đấy.*

Lưỡng lự giữa cười và khóc, tôi co người chạy về phía nhà, tìm ánh mắt của Manou. Hình ảnh tôi thấy trong khoảnh khắc đó, và không bao giờ thấy lại nữa, là Hình Ảnh Cuối Cùng Của Hạnh Phúc : khu vườn trắng xóa, ống khói nghi ngút, Manou trong phòng kính đang nhào bột làm bánh với đôi tay phủ đầy bột, và cha tôi ở phòng bên cạnh, ánh mắt đăm đăm nhìn chúng tôi.

Ông có cùng biểu cảm như ngày con Cá Voi xuất hiện, khi ông nói, *Nhìn cha này, viên ngọc nhỏ của cha.*

Khung cảnh đêm Giáng sinh bị tuyết làm biến đổi. Manou nói, *Chắc có họa sĩ nào đó đã trải lá bạc lên mặt đất dưới lớp tuyết trắng*. Những bông tuyết vẫn bay lượn và rơi xuống ngay nơi chúng tôi bước qua, che lấp mọi dấu vết. Manou cảnh báo, *Chúng ta sẽ đi cùng nhà Hamelin, họ biết đường rõ hơn chúng ta. Với lớp tuyết này, chúng ta không biết mình đang đặt chân vào đâu*. Trước đó trong ngày, bà đã thực hiện những nghi lễ quen thuộc : dọn bàn cho bữa tối, *Đừng quên đĩa thức ăn cho người nghèo, các con*, phân phát nền cho đoàn rước, chuẩn bị nguyên liệu làm bánh mì hạt thì là để làm lễ ban phước. Giáng sinh này lễ ra sẽ giống hệt Giáng sinh năm trước và mọi Giáng sinh trước đó, nếu Manou không có khuôn mặt đỏ ửng như con ếch bị trúng nước sôi. Cha tôi không tham gia cùng chúng tôi, *Các con đi đi, không cần cha*. Không giải thích thêm. Buổi chiều, bố mẹ tôi đóng kín cửa ở tầng trên của Tiểu Gia Trang và trao đổi bằng những tiếng hét, hay đúng hơn là ném vào nhau những passing-shots, smash và ace bằng những quả bóng lửa. Trong danh mục những cảnh cãi vã, đây là một Cảnh Lớn, thậm chí là Siêu Cảnh. *Vâng vâng vâng, tôi thừa nhận, các người còn muốn gì nữa*. Tôi nghe thấy những rung động nặng nề đó khi trở về từ trang trại Gros Mont, nơi Manou bảo tôi đi mua bột làm bánh. *Anh đã làm gì vậy, Adrien ?*

Anh đã làm gì thế ?

Dẫn đầu đoàn rước là Adèle và Albert, Đôi Tình Nhân Vô Danh, dùng ủng xẻ lớp tuyết nguyên sơ ; tổng tuổi của họ bằng tuổi Chúa Jesus. Phía sau là cả nhà Hamelin, rồi đến Zettie đi một mình dưới chiếc ô đen chống tuyết. Manou và tôi đi cuối đoàn. Tôi đã đưa tay cho bà nắm, điều tôi đã lâu không làm. Trong đêm, những ngọn nến di động của chúng tôi vẽ lên một Dải Ngân Hà thứ hai. *Nhìn kìa Manou, đẹp quá, và bà trả lời, Đúng vậy, Garance của ta, tuổi thơ thật tuyệt vời, chúng ta không nên bao giờ rời xa nó.*

Năm nay, không khí đặc quánh và mây phủ đầy tuyết, sẵn sàng tan biến bất cứ lúc nào, nhưng trời không tuyết vào ngày Giáng sinh. Albert nhắc tôi, *Lẽ nửa đêm lúc 9 giờ ở Anderville, tôi sẽ đón cô trước nửa tiếng.*

- Mọi người vẫn tổ chức đoàn rước chứ ?

- Hơn bao giờ hết.

Chú chó nhỏ của anh, tên Prince, đi theo chúng tôi. *Tôi không mua nó, một ngày nó tự đến vườn nhà, không thể đuổi đi được và mẹ tôi bảo sao con muốn đuổi nó, được một con chó chọn là điềm tốt. Thế là chúng tôi giữ nó lại.*

Nhà Hamelin giờ đã có ít nhất năm mươi thành viên. *Phải hỏi mẹ tôi, tôi không theo kịp nữa. Bà ấy là người nắm rõ, thậm chí còn có cả chất.* Trong sáu người con, năm người đã kết hôn, và Albert là người độc thân duy nhất. Tóc của bà Hoa vẫn đen nhánh, đen hơn cả những tảng đá đen nhất ở Roches Noires, nơi con cá voi dạt vào. Tóc bà không hề bạc kể từ thời Adèle học cách phục kích từ Albert. Ở tiệm bán thịt Esquéhou, khi bà Hoa mặc cả giá thịt băm, tôi đã hỏi, *Bà nhuộm tóc phải không, bà Hoa ?* Và khi ra ngoài, Manou đập nhẹ vào mũi tôi, *Con không bao giờ được bình luận về tóc của người khác nữa.*

Hôm nay, bà Hoa lại bình luận về tóc tôi, *Trông hợp với cháu lắm, Garan- mái tóc ngắn, cháu thật dễ thương- trông- cháu giống như một diễn viên điện ảnh.* Tôi không biết bà đang ám chỉ ai. Những lọn tóc vàng cắt ngắn xoắn tít. *Cảm ơn bà Hoa, thế này tiện hơn khi làm đàn vĩ cầm.*

Chúng tôi đi sau đoàn, và Albert tiếp tục, *Nhân tiện, con chó là điếm tốt, cùng năm đó tôi đã đăng ký bằng sáng chế cho bộ đồ và kiếm được rất nhiều tiền, điều tôi không ngờ tới chút nào.* Trong bóng tối, những ngọn nến lấp lánh như những nụ cười nhỏ. Gia tộc Hamelin tan biến vào màn đêm, và nếu những ngọn lửa không

thỉnh thoảng chiếu sáng một khuôn mặt, chúng tôi có thể tưởng mình đang đi cùng một đoàn yêu tinh trên đường dự tiệc. Tôi nghĩ về Manou, *Con sẽ thấy, những ngọn nến là những cột đèn đường tốt nhất trên con đường tuổi thơ của con, vào những ngày con tìm kiếm nó.* Ở nhà thờ Anderville, tôi mỉm cười từ xa với gia đình Gouin ở Gros Mont, với Georges và vợ Ginette, với nhà Rigoletto, G'Rozebaf và một số người khác trong vùng. Mọi người không thay đổi nhiều, chỉ có điều trông họ béo hơn : má đầy hơn, cổ to hơn, bụng lớn hơn (đặc biệt là bụng).

Sau lễ, Albert nói, *Chúng ta đi xem bánh mì thế nào rồi.* Lò nướng công cộng chỉ hoạt động hai lần một năm, vào ngày 15 tháng 8 và đêm Giáng sinh. Buổi sáng khoảng 10 giờ, người ta đốt những bó cây khô chuẩn bị từ hôm trước. Cánh cửa lò mở ra, và tôi hít đầy lồng ngực mùi hương dừa thoang thoang từ khói cây. Buổi chiều từ 5 giờ, những cành cây lớn dần được thêm vào, biến những bó cây thành tro. Đến tối, những hòn than rực hồng to bằng những trái tim nhỏ.

Bốn thanh niên thay phiên nhau đưa những ổ bánh đã được ban phước vào lò bằng một cái xẻng dài, *Đừng đến gần, chúng tôi đã bị cháy lông mày một lần rồi.*

Đêm xảy ra Cái Chết, Albert lần đầu tiên không làm cháy bất kỳ ổ bánh nào được giao. Anh không còn nhầm lẫn về nhiệt độ trong lò. Bên cạnh anh, em trai Antoine điều chỉnh vị trí và khoảng cách của than. Ngày hôm sau, sau khi phát hiện thi thể cha tôi vỡ nát dưới vách đá Jéheu, cảnh sát chỉ hỏi họ qua loa. Nhiều nhân chứng xác nhận, *Họ ở đó cả đêm, các anh không cần làm khó họ*. Tất cả cư dân của ba thị trấn Anderville, Jéheu và Saint-Martin-des-Angles được thẩm vấn như nhân chứng về lịch trình của họ ngày hôm trước. *Đó là thủ tục thông thường dù sao thì cũng có người đã chết*.

Khi chúng tôi trở về từ lễ nhà thờ, Tiểu Gia Trang vắng bóng cha và những kẻ lang thang : không một ai ở bàn ăn hay trong các phòng ngủ. Phần ăn cho người nghèo vẫn nguyên vẹn nhưng sự thật là nó luôn như vậy. Zettie nói, *Tôi sẽ đi xem ông ấy có ở nhà không* (ý bà ấy là Đại Gia Trang), và không trở lại. Manou không bình luận gì về sự vắng mặt của hai người. Bữa tối diễn ra bình thường, hoặc sau này người ta sẽ nói, bình thường nhất có thể (khăn trải bàn trắng ba lớp - xúc xích - bánh khúc gỗ - kẹo nougat - trà Nhật nóng với nhiều rượu rum và ít sữa vì đó là Giáng sinh), ngoại trừ việc Manou quên nướng bánh mì hạt thìa là và yêu cầu chúng tôi đọc thơ, món quà truyền thống của bà. Đó là Năm Thơ Biển do Manou tuyên bố ; Adèle đã chuẩn

bị bài «L'albatros» và tôi thuộc lòng khổ thứ năm của «Oceano nox». *Thôi nào đi ngủ thôi Chúc Giáng sinh vui vẻ Adèle Garance những thiên thần của mẹ.*

Sáng hôm sau, cảnh sát đến. Họ báo hiệu bằng cách gõ *taptaptap* thay vì *toctoctoc*. Có lẽ họ nghĩ rằng tiếng gõ nhẹ sẽ làm giảm bớt sự hiện diện quá sớm, quá xanh, quá rậm rầu trước cửa nhà chúng tôi vào buổi sáng Giáng sinh. Chúng tôi xuống cầu thang cả ba, hít hà mùi thơm ngào ngạt của những quả táo nướng từ tối hôm trước. Tôi nói, *Chúng ta đã quên đọc thơ*. Dưới chân cây thông, đôi thủ của cây thông Zettie, mà Manou trang trí bằng những nơ ren và thiên thần giấy, những món quà lấp lánh trong giấy gói đỏ và xanh nhưng Adèle và tôi không bước về phía chúng.

Thưa bà, chồng bà đã gặp chuyện không may.

- Vào bếp đi các con, pha cà phê đi, chúng ta sẽ cần nó.

Họ tiếp tục nói chuyện với giọng nhỏ hơn. Chúng tôi nghe được : *Mayday - ồn ào - đội cứu hộ - vách đá - tuyết - đỏ - đá granit - thiên - Chết.*

Tiếng thì thầm trong bếp.

Mayday là tín hiệu cấp cứu.

- Em biết, em không ngốc.

14. Gổ Hòa Âm

Khi mở nắp rương, mùi ẩm mốc và thán lẩn thối rữa bùng nổ trong khoang mũi tôi. Tôi hắt hơi ba lần liên tiếp. Chiếc rương du lịch phồng lên, bọc bằng da lợn sẫm màu và bóng loáng. Chìa khóa mở nó không phải không liên quan đến lợn, *Chìa khóa nằm trong một cái lọ ở chỗ giấu đồ của bọn buôn lậu ngày xưa, dưới tảng đá lớn ở bức tường phía nam* - chìa khóa của cánh cửa địa ngục.

Adèle đã chờ đợi một ngày đông chí, hơn mười năm trời, để mở khóa nơi cô ấy đã giấu tôi (ít nhất là cô nghĩ vậy).

Có ba chiếc chìa khóa ; chúng mở cửa phòng rửa ảnh, phòng y tế cũ và ổ khóa của chiếc rương. Tôi mở từng cái một. Phòng tôi, từng là phòng của bác sĩ người Đức (tôi không bao giờ có thể gọi ông là ông nội), được sắp xếp bởi một người mắc chứng ám ảnh : mỗi khay thuốc hiện hình và nước rửa đều có móc riêng. Kệ cũng vậy. Những hộp giấy ảnh được xếp chồng lên nhau, ngay cả những mảnh giẻ cũ cũng được gấp gọn gàng trên bề mặt bồn rửa. Theo những gì tôi biết, ảnh sau khi rửa được treo bằng kẹp như quần áo trên dây phơi. Mọi thứ đều có ở đây, kể cả kẹp quần áo. Cuối cùng, trên một

kệ dài, những chiếc máy ảnh cỡ lớn được xếp ngăn nắp trong từng ô : một Hasselblad, một Ensign Ful-Vue, một Altissa, một Baby Brownie. Tôi cũng nhận ra chiếc máy đo khoảng cách của Manou. Một tấm vải đen che cửa sổ.

Căn phòng thứ hai, từng là phòng y tế, được bày biện cho những người khắc khổ, tàn tật hoặc phụ nữ có thai. Sự ảm đạm không giảm đi khi nhìn thấy chiếc giường không nệm, với những lò xo kim loại ở tình trạng tốt xấu khác nhau. Chỉ có chiếc rương là khiến tôi quan tâm. Tôi tra chìa khóa và mở nó, dù sợ bị quỷ dữ cào mặt, và tôi không thất vọng : hai phong bì lớn màu nâu hắc ín, đặt trên cùng, chứa những bức ảnh quỳ ám mà Adèle đã nhắc đến. Trong khi tôi xem chúng, cơn bão ập đến, tảo biển quất vào cửa sổ, ngọn hải đăng bắt đầu nhấp nháy. Tôi chỉ mang theo cây vĩ cầm : nó cần được sửa chữa ngay.

Những hộp khác, sách, một hộp đựng bằng da nằm lộn xộn trong rương : tôi sẽ xem chúng vào lúc khác. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu tìm thấy dụng cụ thô sơ của một người làm đàn hoặc đóng giày.

Đêm thứ hai trong Đại Gia Trang lại bị gián đoạn trước bình minh. Lần này, không có tiếng gầm của khủng long hay chai rượu quý nào vỡ. Không có gió

hay bão. Tôi ở trong con mắt của đêm.

Tôi nghe thấy tiếng biển. Nhịp thở của nó không trùng với nhịp thở của tôi nhưng không khiến tôi đau đớn. Tôi không biết điều gì đã đánh thức mình (một giấc mơ tan biến ngay lập tức) nhưng tôi cảm thấy rất tỉnh táo :

«Những cây vĩ cầm đầu tiên được làm ở vùng Cremona, Ý. Những cây vân sam Alpine hai trăm năm tuổi được vận chuyển trong những chuyến đi dài ngày mùa đông và có lẽ được ngâm trong nước biển, đầu đó ở vùng đầm phá Venise. Quá trình ngâm này tạo ra các enzyme vi sinh khoét những lỗ nhỏ li ti như những buồng khí, và do đó, những buồng cộng hưởng.»

Những từ này lại hiện lên trong đầu tôi. Người buôn gỗ thông Alaska biện minh cho giá cả cắt cổ trong danh mục gỗ già của mình bằng lập luận cách mạng này. Nếu người Nhật viết «gỗ hòa âm», có lẽ họ sẽ ghép hai chữ: lạnh + nước mặn.

Đó là tiếp nối của Ngày Khám Phá. Gần trưa, Albert ghé lại, *Cô vẫn không cần gì sao ? Tôi đi ăn trưa nhưng có chút thời gian.*

- *Ở lại ăn trưa với tôi đi, tôi có thể mời anh mì ramen vị dê, nên thử một lần trong đời.*

Eo biển Blanchard, được điều khiển bởi những yêu tinh dưới nước, nhảy điệu fox-trot vui vẻ. Albert tiến lại gần màn hình toàn cảnh, *Tôi cảm thấy hôm nay là một ngày may mắn.*

- *May mắn để làm gì ?*

- *Để giải mã bản thảo Voynich, tôi đã dành ba năm nghiên cứu song song với mã Navajo. Chưa ai có thể xác định liệu đó là ngôn ngữ thật hay chỉ là trò đùa từ thế kỷ XV, thậm chí có thể do một đứa trẻ viết. Bản thảo gồm hai trăm trang chữ viết bí ẩn và hình minh họa.*

- *Hãy nhìn vào nhãn này và nói cho tôi biết anh có nhận ra ngôn ngữ nào không.*

Các bộ phận rời của cây vĩ cầm đỏ được lật ngược, mặt sau lên trên và ngược lại. Ở vị trí đảo ngược này, bí ẩn của chúng biến mất ; chúng trông thật tội nghiệp : chỉ là vài mảnh gỗ, một số bị sứt mẻ. Tôi đã đúng : hộp đàn đã bị tháo dỡ ít nhất một lần và được ghép lại một cách thô sơ bằng keo tổng hợp thay vì dây thần kinh bò ninh nhừ. Một công việc của kẻ thiếu chuyên môn. Nhãn dán với mã vạch có lẽ được thêm vào dịp đó : tôi sẵn sàng đặt cược bàn tay mình vào lò bánh Anderville hoặc bất kỳ lò bánh nào. Tôi cũng đúng về lũ mối ; trong ngày, tôi sẽ chặn mê cung hang của chúng bằng một ít máu

ròng và đóng băng những ký sinh trùng bằng chính thứ máu đó. Tôi cảm thấy tràn đầy năng lượng, có khả năng tiêu diệt cả giun lẫn khủng long.

Nhãn dán dưới đáy nhạc cụ được vẽ rất rõ ràng bằng một thứ ngôn ngữ không thể đọc được. Nó che đi một tem nhỏ cổ hơn.

Nhưng tất nhiên, đó là chữ Ogham.

- Cô đang nói về một ngôn ngữ hay một con vật ?

- Ngôn ngữ thiêng của các druid, tôi không rành lắm. Thường thì những nét này dùng để đánh dấu lãnh thổ. Đây là lần đầu tiên tôi thấy chúng trong một cây vĩ cầm, nhưng nói chung tôi không hay lục lọi bên trong những cây vĩ cầm.

- Cô nghĩ đó là chữ ký ?

- Có thể, nhưng không chắc. Tôi nghĩ đó là dấu hiệu của một lãnh thổ thiêng. Tôi đoán anh đang cầm một cây vĩ cầm nghi lễ, từng được dùng trong các buổi lễ ma thuật hoặc satanic.

Một tiết lộ thứ hai khiến ngày hôm nay (và có lẽ cả cuộc đời tôi) đảo lộn. Sau khi Albert rời đi CROSS, tôi cũng đóng vai nữ druid bằng cách ra đón gió và sự dữ

dội của sóng trên cầu cảng. Ở đó, sóng vỡ tan thành màn sương mỏng và phủ ướt mọi thứ trên đường đi, con người, trạm cứu hộ, cấu trúc gỗ thông bên trong. Một bản vẽ phác thảo trạm cứu hộ tương lai được trưng bày tại văn phòng du lịch ; nó cho thấy một tòa nhà kín với tường gạch và hai cửa trượt kim loại. Tòa nhà hình bát giác và thuyền cứu hộ có thể được kéo lên theo hai hướng.

Bản phác thảo khiến tôi nhớ đến ngôi nhà Lego tôi từng xây. Manou đã đăng ký cho tôi tham gia một cuộc thi tại cửa hàng lớn khi cô ấy đi mua sắm Giáng sinh. Chủ đề là : Ngôi nhà Hạnh phúc. Tôi không biết tại sao mình lại muốn xây một tòa nhà tròn, và vì không thể làm được với Lego, tôi đã xây một hình bát giác và không giành được giải thưởng nào, *Tại sao con không thắng, Manou ?*

- *Một ngày nào đó con sẽ thắng, thiên thần của mẹ, khi con biết tạo ra những đường cong. Hạnh phúc là thứ gì đó uốn lượn.*

Nhà kho cũ giờ chỉ còn là bộ khung không mái, lộ ra kết cấu xà nhà. Khi đi dạo trong đó, tôi phát hiện ra nó có hình ngôi sao năm cánh. Trong gia đình bố tôi, chúng tôi không gọi đó là *ngũ giác* mà là *ngôi sao năm cánh* hoặc *pentacle* khi nói về nhà kho, và ngay cả

Adèle cũng gọi là *pentacle*, điều mà Manou cho là ngớ ngẩn. Tôi nghe một công nhân nói với khách du lịch, *Ngày mai chúng tôi bắt đầu tháo dỡ.*

Suy nghĩ về tất cả những sự kiện này, tôi đã thử một bài tập khác của Nhật Bản : gỗ trăm năm + enzyme + buồng khí = cộng hưởng, *Nhưng trời ơi, tất nhiên rồi.* Tôi gấp chăn và vội vàng mặc áo choàng, đi đôi dép cũ Minnie Mouse. Những con đường trong làng giờ đã được trải nhựa, và bộ phận quản lý đã lắp đặt những chiếc đèn nhỏ dọc lề đường. Tôi chỉ kịp nghĩ, *May mà họ không lắp đèn đường.* Chỉ sau hai mươi bước chạy, tôi đã đến cửa Tiểu Gia Trang.

Có chuyện gì vậy, có chuyện gì xảy ra với cô à ?

- *Nói cho tôi đi Albert, chuyện gì sẽ xảy ra với những cột trụ của trạm cứu hộ ?*

- *Chúng sẽ không bay đi giữa đêm đâu.*

- *Trả lời tôi đi.*

- *Vào nhà đi, trời lạnh rồi.*

Đột nhiên, tôi đã ở bên trong Tiểu Gia Trang. Prince, ân nhân của Albert, đến gửi tai Minnie với vẻ mặt khó chịu. Trái với những gì tôi từng nghĩ, người bán đồ cũ

không chuyển hết đồ đạc đi. Chiếc tủ muối cũ vẫn ở nguyên vị trí ban đầu bên cạnh lò sưởi ; nó vừa đúng với kích thước móng của tôi và Adèle. Tôi ngồi xuống phần bên phải của tủ muối, chỗ của *tôi*. Sẽ không có chỗ cho Adèle nếu cô ấy ở đây. Tôi nhìn quanh những bức tường quen thuộc ; Albert đã bật đèn. Những món gốm trang trí hình động vật được trưng bày trên lò sưởi: hai con gà và một con thỏ, từng là một phần trong bộ sưu tập *đồ dân gian* của Manou.

Albert lặp lại câu hỏi, *Những cột trụ của nhà kho tôi sẽ lấy lại, con muốn gì với chúng*. Ngay khi tôi chuẩn bị trả lời, tôi nhận ra tấm chăn đắp Mạng Nhện của Manou; màu sắc của nó đã phai từ thời nó được trải trên thùng xe Ford Grand Wagoner và đắp lên chúng tôi khi trời lạnh trong chuyến đi đến mũi Falun. Nhưng tôi nhận ra từng họa tiết, và trong ký ức tôi là từng mùa hè tôi mặc những chiếc váy hoa, từng khoảnh khắc quá khứ được khâu lại thành một tấm mạng nhện duy nhất.

Tuổi thơ tôi đã được chuyển thể và tái chế trong Cuốn Sổ Lớn của Albert. Tôi muốn trả lời anh ấy bằng tất cả sức lực, *Tôi nghĩ đó là những thanh gỗ cộng hưởng*, nhưng cổ họng, dây thanh quản, môi và mí mắt nóng rực của tôi từ chối phối hợp. Tôi thử cầu cứu bằng cách dang tay ra một cử chỉ không thể bắt đầu hay kết thúc.

Liệu nó có định mô phỏng hình dáng một cây vĩ cầm ? Hay diễn tả điều gì đó mơ hồ, phi vật chất hơn ? Những bầu trời giông bão, vịnh Ailegrain, một vụ đắm tàu, đôi cánh của hải âu ? Đáp lại cử chỉ của tôi, Albert quỳ xuống trước mặt tôi và nắm chặt hai tay tôi trong lòng bàn tay anh ấy.

15. Câu Đối Xứng

Việc dỡ bỏ nhà kho là một cái có tốt để tôi tránh xa xưởng thêm vài ngày nữa. Albert sẽ giúp tôi sắp xếp các phòng ở tầng dưới của Đại Gia Trang, nơi những cây cột gỗ thông sẽ được cất giữ, *Cô không nợ tôi gì cả, chúng là của cô, cô sẽ làm được những cây vĩ cầm đẹp từ chúng, và dù sao thì tôi cũng không có tiền để trả cho chúng.*

Tôi báo cho Adèle, *Em sẽ không về cho đến năm sau, khi đến năm Con Chó.*

- *Chị thấy bà Hoa đã ghé qua đây, bà ấy có khỏe không ? Albert cũng vậy chứ ?*

- *Mọi người đều khỏe.*

- *Còn em ?*

- *Em cũng vậy, em sẽ kể cho chị sau.*

Tôi sẽ phân loại những bức ảnh của người tình người Đức của Zettie, «ông nội» của tôi, dành cho ai muốn minh họa gia phả gia đình. Trong những bức ảnh, ông ấy được thấy đang đánh bóng phần xoắn ốc của cây vĩ cầm; hoặc ở góc nghiêng, má ông áp nhẹ vào nhạc cụ đang cân bằng trên xương đòn. Trong gần nửa thế kỷ,

Zettie đã kết án cây vĩ cầm vào sự im lặng. Liệu bà có sợ bị điếc bởi tiếng vọng từ quá khứ ?

Tôi không có ý định rõ ràng về những bức ảnh khác, những tấm trong phong bì thứ hai, được chia thành hai tập và buộc bằng dây chun lớn. Tôi lấy một tấm ngẫu nhiên ; tấm trên cùng là ảnh một lớp học toàn con trai, và tôi đột nhiên hiểu rằng trong số những khuôn mặt thiếu niên này có mặt cha tôi, người đàn ông mờ nhạt trong ký ức tôi. Tôi buộc mình nhìn từng khuôn mặt một cách có hệ thống, theo từng hàng, bắt đầu từ dưới lên ; tôi loại trừ từng người một, cho đến khi mắt tôi dừng lại trên một thiếu niên tóc vàng (mái tóc sau này sẽ sẫm màu hơn nhưng tôi đã nhận ra những lọn tóc đặc trưng) với ánh mắt sâu thẳm và khó hiểu, không vui cũng không buồn. Tôi biết đó là ông ấy, và các ngón tay tôi co lại, như khi chạm phải một chiếc nắp nóng. Trong những bức ảnh khác, ngoại trừ những tấm chụp cùng Zettie, ông ấy luôn đứng một mình. Tôi không dừng lại lâu để so sánh một số nét giống với Adele hay tôi, nhưng chúng tồn tại. Trừ khi thực hiện một phép *blephtranscon*, tôi sẽ mãi mang những điểm tương đồng mà tôi không chọn lựa này. Những lựa chọn khác đang chờ tôi.

Tập thứ hai chứa những bức ảnh của Adèle đông cứng ở các độ tuổi khác nhau ; những tấm đầu tiên được chụp vào năm Con Cá Voi, khi cô ấy vừa tròn mười ba tuổi, giống như tôi vào năm tôi có kinh nguyệt lần đầu. Đừng trông chờ vào khuôn mặt vô hồn, màu bùn đất và đầy sợ hãi của cô ấy để xác định thời gian của những bức ảnh khác. Manh mối duy nhất là sự thay đổi kích thước ngực của Adèle. Tôi lật đến tấm cuối cùng ; ở đó, tôi tìm thấy bức ảnh cô ấy bị giăng tay chân theo tư thế người Vitruvius, ở giữa một vòng tròn vẽ bằng mực đen trên ảnh - một ngôi sao năm cánh. Bức ảnh, có lẽ được chụp bằng một trong những máy ảnh từ chiếc rương, có chất lượng tuyệt vời ; những bông hoa Liberty trên tấm chăn patchwork Mạng Nhện phủ nền rõ nét, và rõ ràng những vết đen trên ngực và bụng Adèle có nguồn gốc từ chất lỏng, *Máu gà, ông ấy bôi máu gà lên người chị để thanh tẩy, em hiểu không ?*

Ừ ừ, haihai.

Mỗi tháng khi đến kỳ kinh nguyệt, sau đó đến lượt em.

Nếu chị trở thành mẹ, Ach sẽ trở thành cha, em hiểu không ? Điều đó không thể xảy ra, em hiểu không ?

Khi những người cứu hộ tiếp cận tảng đá nơi chúng tôi đang trú ẩn, một người trong số họ, buộc vào hai phao, lao xuống nước giữa những xoáy nước, *Nước lạnh lắm, nhưng phải xuống ngay, một phút nữa là hết thời gian.* Trên con tàu Hy Vọng, họ chà xát tôi bằng một tấm chăn, *Xong rồi.*

Những cơn ác mộng mới chỉ bắt đầu. Nếu Adèle không nhắc đến, kể từ ngày đó, những nghi lễ rùng rợn, thì ban đêm, những cơn chuồn chuồn trên ngực tôi vẫn giật mình khi nhớ lại.

Adrien, anh đã làm gì vậy ? Nhưng Adrien, anh đã làm gì vậy ? Adèle đã kể cho tôi tất cả.

Trước khi đến nhà hàng xóm ăn mừng Giáng sinh, tôi quyết định rắc muối lên những bức ảnh và đốt chúng, như Albert đã làm với những con kỳ nhông. Tôi không có câu thần chú nào, ngoại trừ *In girum imus nocte et consumimur igni* (Chúng ta đi vòng tròn trong đêm và bị thiêu rụi bởi lửa), một câu đối xứng.

Wa-ta-shi ma-ke-ma-shi-ta-wa.

Albert hỏi : *Gì cơ ?*

- Tôi đọc các âm tiết theo một chiều rồi quay ngược lại đối xứng, đó là một câu đối xứng tiếng Nhật có nghĩa là tôi đã thua.

- Cô đã thua cái gì ?

- Những âm tiết của cuộc đời tôi đã bị mất, giờ tôi đã ghép lại được.

- Người Nhật đã thua trong chiến tranh Thái Bình Dương, họ không bao giờ phá được mã Navajo. Người ta gọi người Navajo là «những người nói chuyện với gió» đẹp đẽ phải không ? Cũng giống như cô phải không ?

- Tôi có một khách hàng người Nhật bằng tuổi, anh ấy không nói chuyện với gió nhưng anh ấy nhận biết được mọi âm thanh, ngay cả màu sắc cũng có âm thanh. Anh ấy nói kirakira về mắt tôi, ý là chúng lấp lánh.

Mời Shigeru danh dự ngồi xuống ghế sofa, tôi sẽ tặng anh một món quà, tôi sẽ đọc cho anh nghe khổ thơ thứ năm của một bài thơ mà tôi định tặng mẹ vào ngày Giáng sinh. Bài thơ này tôi chưa bao giờ đọc được, đây là thời điểm thích hợp, dù anh không hiểu tiếng Pháp, anh sẽ hiểu được thơ ca :

«Người ta hỏi : - Họ ở đâu ? Có phải họ đã làm vua trên một hòn đảo nào đó ?

Họ đã bỏ rơi chúng ta để đến một bờ bên tươi đẹp hơn ? -

Rồi ngay cả ký ức về họ cũng bị chôn vùi.

Thân xác tan vào nước, tên tuổi chìm vào quên lãng.

Thời gian, đổ lên mọi bóng tối một màu đen hơn,

Ném lên đại dương u ám sự lãng quên đen tối.»

Đó là lúc anh ấy nói Wa-ta-shi ma-ke-ma-shi-ta-wa, «tôi đã bị đánh bại».

- Nếu cô ở lại, chúng ta sẽ cùng nhau đón Giáng sinh với mẹ tôi. Bà ấy tự làm dồi và nhờ một nhà sư Phật giáo làm lễ cầu phúc, dồi của bà là ngon nhất thế giới.

- Nhưng Giáng sinh vốn là lễ của đạo Thiên Chúa.

- Cô biết không, mẹ tôi nghĩ tốt về tất cả các tôn giáo, bà ấy thực hành ít nhất ba tôn giáo cùng với việc thờ cúng tổ tiên.

- Tôi chưa bao giờ đón Giáng sinh kiểu Phật giáo, nhưng mọi thứ đều có thể.

Tôi vẫn còn phải thuyết phục Adèle, *Chỉ vì Albert tặng chị bảy con cóc không có nghĩa anh ấy là phù thủy, và việc rải chúng dưới giường không biến chị thành kẻ giết cha.*

Những bí mật của vách đá Jéheu sẽ mãi không thể xuyên thấu. Con đường của những người hải quan vào đêm Giáng sinh trông như thế nào ? Một cái bẫy trơn trượt chết người ? Một hố bẫy được ngụy trang bởi tuyết? Cha tôi có một mình không ? Ông ấy đã trượt chân, bị xô đẩy, hay tự lao mình vào khoảng không ? Người ta không bao giờ biết tại sao con người, dù là thường dân hay giám mục, lại ngã xuống.

Khi tôi sửa xong cây vĩ cầm đỏ, tôi sẽ chuẩn bị đề «lao mình từ vách đá» và ôm lấy một khoảng không được giới hạn cẩn thận bởi những giấc mơ của mình. Những giấc mơ về một cây vĩ cầm với âm thanh rung động từ những hang động sâu thẳm và dòng thủy ngân lấp lánh. Những giấc mơ bí ẩn với những ai chưa từng tiếp xúc với phù thủy, cóc, bò, lợn điên, chó chết, kho báu và tai ương, hay người chị bị quái vật nuốt chửng.

Tôi sẽ bóc nhãn được viết bằng chữ ogham bằng hơi nước từ một nồi nước nóng. Tôi tò mò muốn biết mình thuộc về ai. Người thợ làm đàn nào đã ký tên lên cây vĩ cầm với số phận kỳ lạ này ? Khi tôi khâu lại và ghép

nổi tất cả các vách ngăn của cây vĩ cầm đỏ, tôi sẽ lộ ra sự lười biếng hay lòng dửng dưng của nó. Tôi sẽ thăm dò mọi trục cộng hưởng của nó. Tôi cần một chút thời gian, và ở đây, tôi có sự im lặng để làm việc đó. Gió, dù thổi *hynubyun* hay *hynubyun*, cũng không làm phiền tôi. Vài ngày nữa là Giáng sinh, và không ai đợi tôi ở Paris. Xưởng đóng cửa đến những ngày đầu năm mới, và nếu cần, tôi sẽ nhờ Léonard trông nom ; anh ấy sẽ không từ chối giúp tôi đâu.

Gần đây, Léonard dần rời xa nghề làm đàn, *Tôi sẽ nghỉ một tháng, hy vọng thời gian đó đủ để viết cuốn sách hướng dẫn về mối liên hệ giữa nghề làm đàn và việc chữa lành, và nếu có thể, sau đó tôi sẽ mở một xưởng để giúp mọi người hòa hợp với chính mình, bởi nếu có thể can thiệp vào một cây vĩ cầm, ta có thể tác động đến mọi thứ rung động : con người, chuồn chuồn, cảm xúc, tờ giấy, hay cả miếng khoai tây chiên.*

Léonard nghĩ, *Thực ra, mối liên hệ nằm giữa nghề làm đàn, rung động và chữ cái Do Thái, đó là Thuật bói rung nếu cô thích.*

Tôi thú nhận là mình không hiểu hết.

Hãy đến lớp học của tôi, cô sẽ thấy, nó chỉ kéo dài ba ngày, và sau đó cô sẽ trở thành một con người khác. Chỉ cần ghi nhớ một bảng chữ cái đơn giản, tôi sẽ dạy cô cách làm nó rung động.

Tôi sẽ suy nghĩ về cách sửa chữa những rung động của Adèle và định vị lại linh hồn cô ấy. Nếu cần, tôi sẽ buộc Léonard tiết lộ bảng chữ cái Hebrew của anh ấy, đặc biệt là năm phụ âm cuối có khả năng biến hình.

Tôi sẽ hành động với sự chính xác của một đấng sáng tạo, tức là một kiến trúc sư. Nhiệm vụ đầu tiên là cắt những cột gỗ và xếp chúng thành từng đồng riêng biệt: những khúc gỗ từ phần dưới, giữa hoặc trên của thân cây có độ cộng hưởng khác nhau.

Sau đó, tôi sẽ thực hiện lần sàng lọc thứ hai bằng cách gõ vào từng khúc gỗ. Tôi chắc chắn sẽ hoàn thành trong ba ngày, nhưng sau đó tôi sẽ phải trở lại xưởng của mình ; ở đó, tôi sẽ cắt một mẫu dựa trên kích thước của cây vĩ cầm đỏ, khoét rỗng nó, và tạo hình tất cả các bộ phận. Trong giai đoạn cuối, cây vĩ cầm sẽ được tưới bằng champagne năm tốt, rồi phơi trước gió và nắng của Roquefleur. Khi tôi quay lại sau vài tuần, nó sẽ bị oxy hóa và bản chất của gỗ sẽ trở nên trong suốt. Tôi sẽ cân đo các thành phần của lớp sơn cuối cùng, màu đỏ Ailegrain. Trước đó, tôi sẽ bảo vệ vỏ đàn bằng một hỗn

hợp khoáng chất từ silic và nhôm. Dựa vào âm thanh nó phát ra ở giai đoạn này, tôi sẽ cân nhắc các thành phần của màu sắc cuối cùng : đỏ động vật (kermes hoặc côn trùng cochineal), hoặc thực vật. Màu đỏ tía, chiết xuất từ cây madder, pha trộn tốt với đất Siena.

Sau đó, tôi sẽ nhờ một pháp sư âm thanh khai thác âm thanh từ nó. Tôi nghĩ đến cố nghệ sĩ vĩ cầm Jascha Heifetz, người có những ngón tay diêm tĩnh giải phóng những tiếng phi nước đại của ngựa hoang. Tôi nghĩ đến Shigeru-san, người bí ẩn. Là một tín đồ của thang âm ngũ cung, ông ấy sẽ lạm dụng vibrato, thứ sóng âm làm rung trái tim.

Ông ấy cũng là người duy nhất trong số những người Mujichi tôi quen, đã nói *kushakusha* khi mô tả một âm thanh, như tiếng xào xạc - ví dụ, tiếng xào xạc của giấy hay cánh (thiên thần, chuồn chuồn). Tôi chưa nói với ông ấy về những con chuồn chuồn. Tôi sẽ xem những ngón tay trái của ông ấy gõ lên dây đàn trên cần đàn chính xác đến đâu, và ngón trỏ phải, ngón của trái tim, sẽ đặt lên cây vĩ với sự tinh tế như thế nào. Tôi sẽ xem liệu ông ấy có những cử chỉ chính đáng của người mở ra đôi cánh chuồn chuồn bị xoắn lại bên trong cây vĩ cầm, làm thẳng chúng, và mang lại cho chúng ánh ngọc trai cùng sự rung động hay không.

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu	4
------------	---

I. TÔI LÀ THỢ LÀM ĐÀN

1. Tai Tuyệt Đối	7
2. Màu Tím Đỏ	24
3. Thiên Hương	45
4. Tư Vấn Tâm Lý	58
5. Cha-Lẻ	70
6. Xưởng Đồ Cũ	79

II. ROQUEFLEUR LÀ MỘT SÁNG TẠO CỦA GARGANTUA

7. Màu Sắc	91
8. Mùa Hè Của Cá Voi	109
9. Con Đường Của Nhân Viên Hải Quan	124
10. Bí Mật Gia Đình	139
11. Con Nước Lớn	149

III. VÀO NGÀY J-7
TRƯỚC KHI ĐÊM NGƯỢC

12. Sabbats	161
13. Tuyết	181
14. Gỗ Hòa Âm	195
15. Câu Đối Xứng	204